

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHỦ LÝ**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ PHỦ LÝ  
(1946 - 2013)**

**XUẤT BẢN NĂM 2015**

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHỦ LÝ (1946 - 2013)

## *Chỉ đạo thực hiện*

**Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương**

## *Chịu trách nhiệm nội dung*

**Đồng chí Lưu Văn Thiết - Bí thư Đảng ủy xã Phủ Lý**

**Khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)**

## *Ban chỉ đạo*

<b>Đ/c Lưu Văn Thiết</b>	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
<b>Đ/c Nguyễn Văn Thân</b>	PBT - Thường trực Đảng ủy	Phó ban TT
<b>Đ/c Nguyễn Cao Sơn</b>	PBT Đảng ủy - CT.UBND	Phó ban
<b>Đ/c Trần Quốc Bình</b>	UVBCH - PCT HĐND	Ủy viên
<b>Đ/c Hoàng Thanh Đóa</b>	UVBCH - PCT UBND	Ủy viên
<b>Đ/c Triệu Văn Phú</b>	Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
<b>Đ/c Nguyễn Thế Đậu</b>	UVBCH - Trưởng CA	Ủy viên
<b>Đ/c Triệu Hải Hiền</b>	UVBCH - Chỉ huy trưởng QS	Ủy viên
<b>Đ/c Mạc Thùy Liên</b>	UVBCH - Cán bộ Văn hóa	Ủy viên

## *Ban sưu tầm tư liệu*

<b>Đ/c Nguyễn Văn Thân</b>	PBT - Thường trực Đảng ủy	Tổ trưởng
<b>Đ/c Trần Quốc Bình</b>	UVBCH - PCT HĐND	Tổ viên
<b>Đ/c Triệu Hải Hiền</b>	UVBCH - Chỉ huy trưởng QS	Tổ viên
<b>Đ/c Mạc Thùy Liên</b>	UVBCH - Cán bộ Văn hóa	Tổ viên
<b>Đ/c Lâm Đức Lợi</b>	UVBCH - Bí thư Đoàn TN	Tổ viên

## LỜI GIỚI THIỆU

*Phủ Lý là một trong 16 đơn vị hành chính của huyện Phú Lương. Từ sớm, người Tày đã đến đây khai khẩn, sinh sống. Sau đó, người Kinh, Dao, Nùng... cũng tới sinh cơ, lập nghiệp, cùng nhau làm nên một bức tranh văn hóa đa màu sắc. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, những nét đẹp trong sản xuất và sinh hoạt được người dân Phủ Lý kế thừa từ đời này sang đời khác. Đình Làng Chúa, đình Na Lãng, đình Na Biểu với những giá trị vẫn còn nguyên trong tâm thức của nhiều thế hệ người Phủ Lý.*

*Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Phủ Lý đã hết lòng đùm bọc cán bộ, bộ đội, học sinh, sinh viên và người dân từ các nơi khác tới học tập, sơ tán. Vượt lên sự hiểm nguy dưới làn bom đạn của kẻ thù, các lớp học quân chính kháng Nhật ở Phủ Lý vẫn được tổ chức, các số báo Cứu quốc vẫn xuất bản phục vụ cách mạng... Nhân dân trong xã ngày đêm hăng say lao động sản xuất “vững tay cày, chắc tay súng” bảo vệ quê hương.*

*Để lãnh đạo nhân dân, sau khi thành lập Chi bộ Đảng đại xã Hợp Thành (năm 1946), đến năm 1948, tổ Đảng ở Phủ Lý cũng đã ra đời. Năm 1953, đại xã*

Hợp Thành tách thành 3 xã Hợp Thành, Phủ Lý và Tân Thành (Ôn Lương ngày nay); Chi bộ Đảng xã Phủ Lý được thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương, góp sức chi viện cho miền Nam chống Mỹ xâm lược. Sự kiện Chi bộ được chuẩn y thành Đảng bộ 2 cấp năm 1966 đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức Đảng ở Phủ Lý. Phát huy những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân vững tin xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, no ấm và văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam” cũng như nhận thức sâu sắc sự cần thiết ghi lại chặng đường mà Đảng bộ và nhân dân Phủ Lý đã trải qua, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phủ Lý khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) quyết định sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Phủ Lý (1946 - 2013)**.

Nội dung cuốn sách tái hiện lại trung thực, khách quan lịch sử vùng đất, con người và những thăng trầm của Phủ Lý cũng như Chi bộ - Đảng bộ xã từ khi thành lập đến nay. Trên cơ sở đó, cuốn sách đúc rút một số kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi

*bộ, Đảng bộ xã qua các thời kỳ, từ đó vận dụng sáng tạo vào giai đoạn hiện nay.*

*Trong quá trình biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phủ Lý đã nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí cán bộ lão thành cùng sự biên soạn của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.*

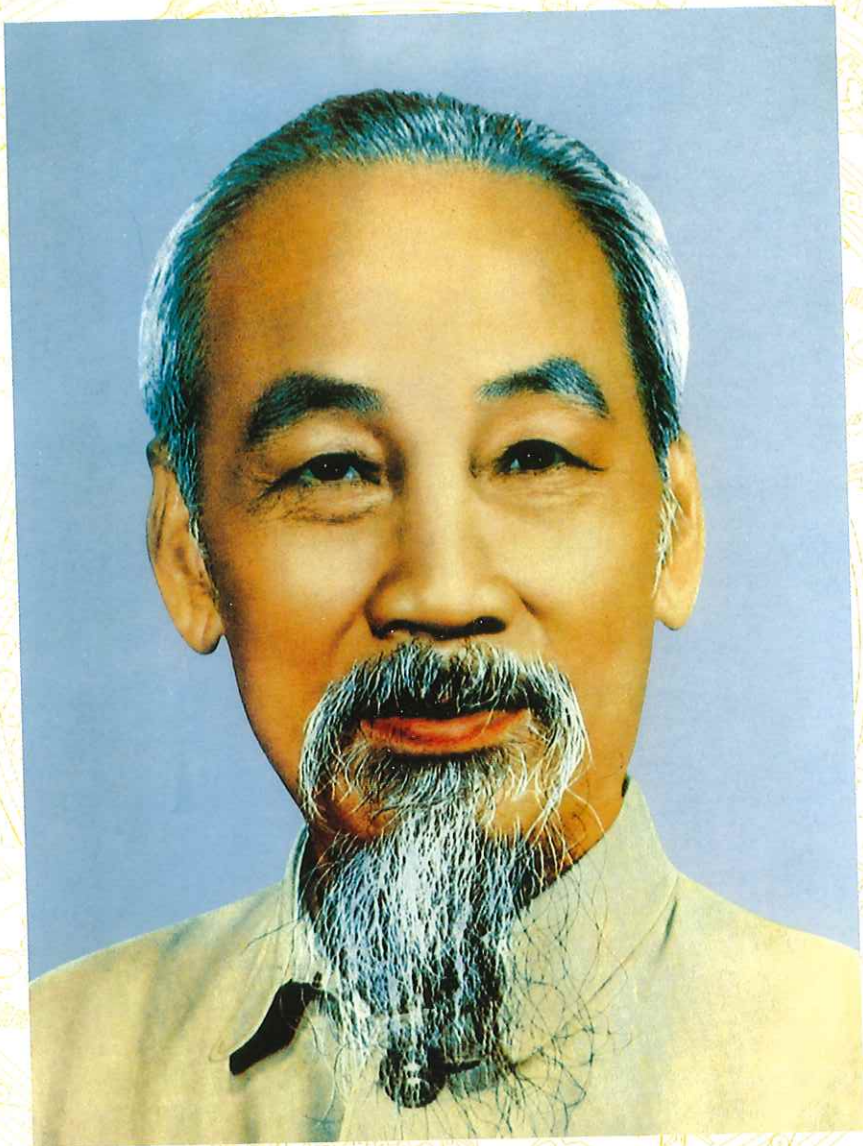
*Mặc dù có nhiều nỗ lực trong việc tái hiện lịch sử theo trình tự logic về thời gian và không gian, song do tài liệu đã mai một nhiều, cuốn sách không tránh khỏi hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phủ Lý rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong ngoài xã để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.*

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHỦ LÝ**

**Bí thư**

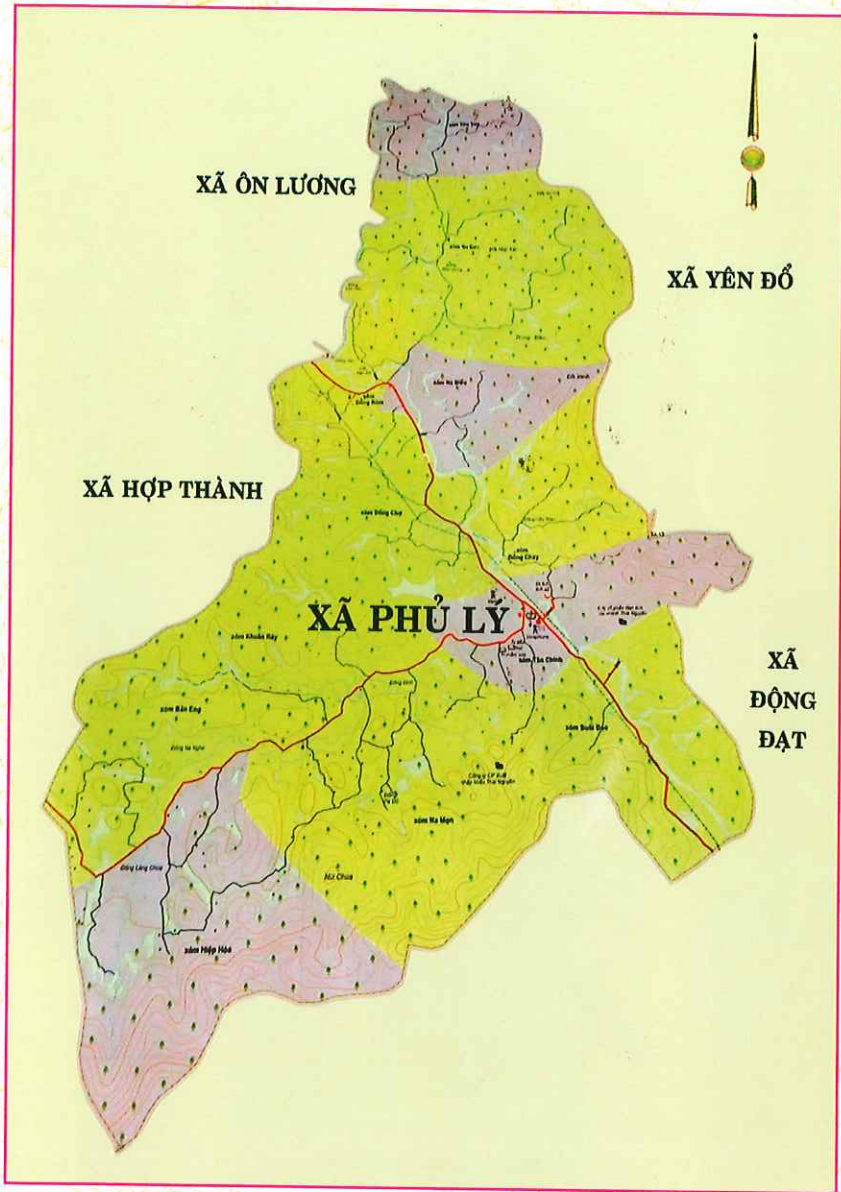
**LƯU VĂN THIẾT**





*“Dân ta phải biết sử ta  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

**Chủ tịch Hồ Chí Minh**



Bản đồ hành chính xã Phủ Lý





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CHỮ TÍCH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG DANH HIỆU

# ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

XÃ PHỦ LÝ

Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

*Hết sức trân trọng* - Ngày ... tháng ... năm 200...

CHỦ TỊCH

SỞ QUÂN QUẢN LÝ VÀ DUYỆT THI SỬA VÀ VIỆT NAM

Đơn vị được tặng danh hiệu: QUẢN LÝ VÀ DUYỆT THI SỬA VÀ VIỆT NAM  
Số Quyết định: .../.../200...

  
*[Signature]*  
Trần Đức Lương

Với những đóng góp cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phủ Lý vinh dự được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
TẶNG

**BẰNG KHEN**

**Nhân dân và Cán bộ xã Phú Lý**  
huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

**Đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp  
xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2008.**

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2009  
HỘI TRƯỞNG

  
Hoàng Tuấn Anh

Quyết định số: 150/QĐ-PT/TTTH

Với thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển văn hóa,  
nhân dân và cán bộ xã Phú Lý được Bộ trưởng Bộ Văn hóa,  
Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen

## Chương I

# PHỦ LÝ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

### I. Phủ Lý - vùng đất, con người và truyền thống

Phủ Lý<sup>(1)</sup> là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Từ thị trấn Đu đi theo tỉnh lộ 263 về phía tây bắc, khoảng 4,5km là tới trung tâm xã. Phủ Lý có vị trí tiếp giáp xã Động Đạt ở phía đông và nam, xã Hợp Thành ở phía tây, xã Yên Đỗ và Ôn Lương ở phía bắc. Địa hình của xã có độ cao từ 50 - 235m so với mặt nước biển. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích, phân bố rải rác khắp địa bàn, trong đó cao nhất là núi Chúa. Xen giữa các đồi núi là những vùng trũng có độ dốc từ 0 - 8°.

---

<sup>(1)</sup> Qua các thời kỳ lịch sử, Phủ Lý có sự thay đổi về địa giới, tên gọi và từng có thời gian hợp nhất với xã Hợp Thành, Ôn Lương. Tuy nhiên, để tiện cho việc theo dõi và chú trọng nội dung tới địa bàn Phủ Lý ngày nay, Ban biên soạn thống nhất sử dụng cách gọi "địa bàn Phủ Lý", "xã Phủ Lý" ngay từ đầu.

Tuyến đường Đu - Ôn Lương (Tỉnh lộ 263) khởi đầu từ Quốc lộ 3 tại thị trấn Đu đi Ôn Lương, chạy qua các xóm Suối Đạo, Tân Chính, Đồng Cháy, Đồng Chợ, Na Biểu và Đồng Rôm với chiều dài 4,5km, chia xã thành 2 khu vực có diện tích tương đối bằng nhau. Từ đường này còn có những tuyến nhỏ thông sang huyện Đại Từ nên có vai trò quan trọng trong kháng chiến, là con đường liên lạc giữa Phủ Lý, Hợp Thành, Ôn Lương với các địa bàn lân cận. Cán bộ cách mạng của ta thường qua lại hoạt động trên địa bàn xã, sau đó theo các con đường này sang Đại Từ và Định Hóa. Ngoài ra, Phủ Lý còn có các tuyến giao thông bắt nhánh từ đường 263 đi xã Hợp Thành, Yên Đổ hoặc vào các xóm Đồng Rôm, Đồng Chợ, Tân Chính... Sau khi đất nước thống nhất, hệ thống giao thông từng bước được nâng cấp, phục vụ đắc lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Phủ Lý có nhiều sông, suối, khe lạch nằm rải rác, trong đó lớn nhất là một nhánh của sông Đu cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Bên cạnh đó, xã có một số hồ, ao, đập nhỏ như đầm Na Biểu (xóm Na Biểu), hồ Khuổi Rịa (xóm Đồng Chợ), hồ Khe Ván (xóm Khe Ván) và đập dâng Gốc Ruối (xóm Khuân Rây).

Quá trình kiến tạo địa chất lâu đời tạo nên đặc thù cho thổ nhưỡng nơi đây. Chiếm diện tích lớn và phân bố rộng rãi là loại đất hình thành trên nền đá Macmabazo trung tính, có độ dày vừa phải với thành phần cơ giới nhẹ, bị rửa trôi mạnh nên nghèo dinh dưỡng, thích hợp trồng chè và cây lâm nghiệp. Ngoài ra, Phú Lý còn có một phần diện tích đất được tạo bởi sự bào mòn của hai bên triền núi dưới tác động của khí hậu, có độ phì khác nhau, thích hợp với cấy lúa. Đến năm 2012, xã có tổng diện tích tự nhiên là 1.548,5ha. Hầu hết diện tích đất ở các khu vực bằng phẳng của Phú Lý hiện nay được sử dụng vào mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp. Tuy nhiên, trên địa bàn vẫn còn một phần diện tích đất bạc màu phân bố rải rác trong các xóm.

Trước kia, rừng ở Phú Lý xanh quanh năm, có thảm thực vật dày, tán che phủ cao. Các loại động vật, thực vật như hươu, nai, tre nứa, trám, muông, lim, sến, tấu... đều rất phong phú. Bên cạnh vai trò là nguồn sống, rừng núi còn là nơi trú ẩn an toàn cho quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược. Tuy vậy, việc khai thác không có kế hoạch khiến rừng ở Phú Lý bị thu hẹp cả về số lượng muông thú và thảo mộc. Từ cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, việc

quản lý, khai thác và bảo vệ rừng được chính quyền xã quan tâm thực hiện chặt chẽ hơn, diện tích đồi rừng được quy hoạch lại và giao cho các hộ gia đình quản lý, do đó độ che phủ được giữ vững.

Với tính chất của khí hậu nhiệt đới gió mùa, lượng mưa trung bình hàng năm ở Phủ Lý trên 2.000mm và phân bố không đều giữa các tháng, có sự chênh lệch giữa mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường diễn ra từ tháng 4 đến tháng 10 (chiếm 91,6% lượng mưa cả năm), trong đó cao điểm nhất là các tháng 7, 8. Do lượng mưa tương đối lớn nên độ ẩm của không khí lên tới trên 70%. Mùa hanh khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau và có những đợt rét đậm, rét hại kéo dài vào các tháng 11, 12. Nhiệt độ trung bình hàng năm dao động từ 22 - 27°C. Nhìn chung, khí hậu thuận lợi cho sự phát triển của các loại động, thực vật. Tuy nhiên, thời tiết diễn biến thất thường ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất và đời sống nhân dân.

Theo thời gian, đồng bào các dân tộc ở Phủ Lý đã xây dựng hệ thống mương phai, làm cọn dẫn nước vào đồng ruộng. Thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn của xã có những ưu thế cho việc canh tác 2 vụ lúa trong năm. Cùng với trồng lúa, người dân nơi đây còn trồng các loại cây hoa màu (khoai, sắn, ngô, đậu tương, lạc...),

cây công nghiệp (chè, trâu), cây ăn quả, rau xanh và chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thả cá ở đầm Na Biểu, hồ Khuổi Rịa.

Trong tiến trình lịch sử, địa giới hành chính của xã Phú Lý có nhiều thay đổi. Đến thời Pháp thuộc, Phú Lý là 1 trong 5 xã thuộc tổng Phú Lý, huyện Phú Lương. Tháng 4/1945, xóm Na Biểu và Na Dau tách từ xã Phú Lý để thành lập xã riêng lấy tên là Tân Phán; những xóm còn lại của xã Phú Lý hợp nhất thành 1 xã lấy tên là Ninh Tường. Năm 1946, theo chủ trương của cấp trên về việc sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn, 7 xã Ninh Tường, Tân Phán, Ôn Lương Thượng, Ôn Lương Hạ, Phú Thành, Môn Bình, Thuận Thành được hợp nhất thành 1 xã, lấy tên là Hợp Thành.

Tháng 11/1953, Phú Lý tách khỏi xã Hợp Thành để trở thành một đơn vị hành chính mới thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Tại thời điểm chia tách, Phú Lý có diện tích 18,4km<sup>2</sup>, với khoảng trên 100 hộ dân sinh sống tại 6 xóm: Na Lãng, Tân Chính, Đồng Đình, Na Dau, Bản Eng và Đồng Chợ.

Năm 1983, trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương, xóm Đồng Đình được tách thành xóm Na Biểu và Đồng Rôm. Đến năm 1996, thực hiện sự chỉ

đạo của Trung ương, một số xóm trong xã đã được tách ra. Bản Eng tách thành 2 xóm Bản Eng và Hiệp Hòa, xóm Na Lãng tách thành 2 xóm Khuân Rây và Na Mọn, xóm Tân Chính tách thành 2 xóm Tân Chính và Suối Đạo, xóm Đồng Chợ tách thành 2 xóm Đồng Chợ và Đồng Cháy, xóm Na Dau tách thành 2 xóm Na Dau và Khe Ván. Như vậy đến năm 1996, xã Phủ Lý chia thành 12 xóm và ổn định đến ngày nay, bao gồm: Bản Eng, Hiệp Hòa, Khuân Rây, Na Mọn, Tân Chính, Suối Đạo, Na Biểu, Đồng Rôm, Đồng Chợ, Đồng Cháy, Na Dau và Khe Ván.

Năm 2010, xã có 765 hộ với 3.015 nhân khẩu. Phủ Lý là địa bàn sinh sống chủ yếu của 6 dân tộc: Tày, Kinh, Dao, Sán Chí, Nùng và Mường, trong đó người Tày chiếm gần 80%. Người Tày là dân tộc đầu tiên đặt chân lên Phủ Lý, tụ cư ở các xóm Hiệp Hòa, Na Lãng, Na Biểu, Na Dau. Các dòng họ lớn như họ Hoàng, họ Triệu, họ Lưu... đã song hành cùng quá trình hình thành và phát triển của vùng đất này. Theo phong trào xây dựng kinh tế mới, từ những năm 1963 - 1965 của thế kỷ XX, người Kinh từ các tỉnh Nam Định, Thái Bình... lên hội cư cùng đồng bào bản địa xây dựng quê hương Phủ Lý. Hiện nay, người Kinh phân bố chủ yếu ở các xóm Tân Chính, Suối Đạo, Đồng Cháy, Đồng Chợ, Đồng Rôm, Na Dau, Khe Ván.



Chiếm đa số trong cơ cấu dân cư trên địa bàn, đồng bào Tày đã tạo dựng nên một không gian văn hóa độc đáo. Trước kia, nhà ở của dân tộc Tày chủ yếu là nhà sàn làm bằng gỗ, mái lợp lá cọ. Ngôi nhà thường được dựng trên nền đất cao ráo, có thể quan sát được không gian rộng, gần nguồn nước và thuận lợi cho sản xuất. Với quan niệm chọn được địa điểm đẹp cả “thế” và “hướng” thì làm ăn sẽ phát, người trong nhà khỏe mạnh, sống lâu nên trước khi làm nhà, người Tày thường mời thầy về chọn hướng, thế đất, ngày lành, giờ tốt.

Cùng với nhà ở, trang phục cũng tạo nên màu sắc văn hóa của dân tộc Tày ở Phú Lý. Quần áo, khăn đội đầu, thắt lưng của người Tày chủ yếu tự dệt từ sợi bông, nhuộm chàm và hầu hết không có hoa văn trang trí. Nữ giới thường mặc áo cánh, áo dài năm thân cùng váy, thắt lưng làm từ vải nhuộm chàm hoặc dải dài 2 sải tay, đội khăn và đi giày vải. Trang phục nam giới đơn giản với áo xẻ ngực, quần rộng để người mặc đi lại dễ dàng. Hiện nay, trang phục hàng ngày của người Tày cũng giống như người Kinh; trang phục truyền thống chỉ được mặc trong các dịp lễ hội, hội nghị lớn.

Tôn giáo, tín ngưỡng cũng là khía cạnh độc đáo của đồng bào các dân tộc ở Phú Lý. Đời sống tâm linh của

người Tày cổ gắn liền với hình thức “bái vật giáo”<sup>(1)</sup> và tục thờ cúng tổ tiên nhằm giáo dục con cháu luôn hướng về tổ tiên, cội nguồn, giữ gìn truyền thống gia tộc. Nơi thờ tự được đặt ở vị trí trang trọng nhất trong căn nhà. Nếu gia đình có việc đại sự hoặc xảy ra những chuyện không may như có người đau ốm, gia súc bị bệnh dịch, mất trộm thì cúng tổ tiên phù hộ. Từ ngày 23 tháng Chạp đến trước ngày 30 Tết âm lịch hàng năm, người Tày thường làm lễ tảo mộ (còn gọi là lễ mở cửa mộ). Từ sáng sớm, mọi thành viên gia đình sắm sửa lễ vật mang ra mộ tổ làm lễ. Do đặc điểm cư trú ở vùng núi, khí hậu lạnh nên bếp của người Tày khi xưa không bao giờ tắt lửa. Người dân quan niệm, bếp sáng lửa nghĩa là gia chủ luôn gặp điều lành...

Đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc trên địa bàn Phủ Lý trở nên phong phú hơn với những điệu hát then, lượn, sli... của người Tày, Dao, Nùng cùng các nhạc cụ như tính tẩu, kèn, trống, sáo, thanh la, nã bạt... Nhiều trò chơi dân gian như cà kheo, đánh khăng, kéo co, đẩy gậy... thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Trước đây, Phủ Lý có 2 lễ hội truyền thống

---

<sup>(1)</sup> Lòng tin của con người vào thuộc tính siêu nhiên của những vật chất như hòn đá, gốc cây, lá bùa...

được tổ chức vào tháng Giêng là hội vật tại xóm Đồng Đình và hội tung còn ở xóm Na Dau, nhưng đến nay cả 2 lễ hội này không được duy trì.

Theo dòng thời gian, gắn liền với sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, đồng bào các dân tộc trên địa bàn, nhất là đồng bào Tày đã dày công tạo dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo như:

Đình Na Lãng được khởi công từ thời Gia Long (1802 - 1820) trên khu đất thuộc xóm Khuân Rây. Các chi tiết kiến trúc của đình như cột, kèo, kẻ, bẩy được chạm trổ công phu, khéo léo. Hàng năm, nhân dân trong xã tổ chức lễ hội vào ngày mùng 6 tháng Giêng để tưởng nhớ công lao Cao Sơn Quý Minh đại vương (tức Dương Tự Minh), Cao Thanh đại vương, Phù Dung công chúa, Lê Sơn thánh mẫu.

Đình Na Biểu có kiến trúc dạng nhà đất một gian hai chái, xây dựng tại xóm Na Biểu. Căn cứ vào thần tích, sắc phong, bia ký còn lưu lại, đình thờ Cao Sơn Quý Minh đại vương, Cao Thanh đại vương, Phù Dung công chúa, Lê Sơn thánh mẫu. Trước đây, nhân dân mở lễ hội hàng năm để kỷ niệm công trạng của các vị được thờ trong đình. Bên cạnh đình Na Lãng và đình Na Biểu, xã Phú Lý còn có đình Làng Chúa tọa lạc tại xóm Bản Eng. Tuy nhiên, trải qua sự tàn phá

của chiến tranh và thiên tai, các công trình văn hóa tín ngưỡng trên địa bàn đều đã bị mai một.

Ngoài các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, trên địa bàn xã còn có một số di tích lịch sử gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc như: Địa điểm lớp học quân chính kháng Nhật (xóm Bản Eng), địa điểm đóng quân của Cục Quân khí (xóm Hiệp Hòa), địa điểm in báo Cứu quốc (xóm Hiệp Hòa), địa điểm phục kích đánh Pháp (xóm Suối Đạo), địa điểm máy bay của thực dân Pháp bị bắn rơi tháng 9/1947 (xóm Đồng Chợ), địa điểm đóng quân của Cục Bản đồ (thuộc Lò Tràng, xóm Na Mọn), địa điểm đóng quân của Cục Quân báo (thuộc xóm Na Dau), địa điểm trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa (xóm Đồng Cháy)...

## **II. Nhân dân Phủ Lý dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945**

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp tấn công Đà Nẵng, chính thức xâm lược Việt Nam. Sau khi hoàn thành việc đặt ách thống trị ở Việt Nam, chúng vẫn duy trì bộ máy cai trị của chế độ phong kiến cũ từ trung ương đến địa phương. Để bảo vệ bộ máy thống trị và đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân, thực dân

Pháp tăng cường lực lượng quân sự, lập nhiều đồn bốt, củng cố đội ngũ tay sai người Việt.

Tại Phú Lý, chúng lập Ban lý dịch (gồm lý trưởng, phó lý, thư ký, hộ lại, chưởng bạ), giúp việc cho ban này có trương tuần và một số tuần đinh. Đây chính là lực lượng tay sai trung thành cho chính quyền thực dân, trực tiếp bóc lột ức hiếp nhân dân. Thông qua bộ máy cai trị, chính quyền thực dân phong kiến ở Phú Lý thi hành các chính sách áp bức, bóc lột hà khắc, ra sức tuyên truyền chính sách “khai hóa văn minh”, phân chia đẳng cấp, phân hóa giàu nghèo để chúng dễ bề cai trị và bóc lột, vơ vét của cải của nhân dân.

Không chỉ bị o ép về chính trị, nhân dân Phú Lý còn chịu cảnh áp bức về kinh tế, khốn đốn vì sưu cao thuế nặng. Thuế thân là loại thuế nặng nhất, những năm cuối của chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), mỗi suất đinh phải đóng tới 4,68 đồng, tương đương gần 3 tạ thóc theo giá đương thời. Người nông dân khi gặp đau ốm hay bị bắt bớ phải đến nhà địa chủ vay lãi bằng cách viết văn tự cầm cố nhà cửa, ruộng vườn.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, đời sống nhân dân khổ cực. Mùa đông, nhiều gia đình phải đắp bằng bao

tải, vỏ cây hoặc nằm ở rơm, có nhà phải vào rừng đào củ mài, củ chuối ăn thay cơm. Phần lớn nhân dân trong xã đều lâm vào cảnh thiếu ăn từ 3 đến 8 tháng, thậm chí có gia đình thiếu ăn đến 10 tháng trong năm.

Thực dân Pháp luôn rêu rao chiêu bài “khai hóa văn minh” song thực chất lại bưng bít, bóp nghẹt những luồng tư tưởng tiến bộ du nhập vào nước ta. Chúng áp dụng nhiều chính sách phản động nhằm chia rẽ đồng bào các dân tộc thiểu số. Các hình thức mê tín dị đoan như cúng ma, đồng cốt, bói toán... được khuyến khích. Các tệ nạn xã hội như rượu chè, ma chay, hút thuốc phiện ngày càng khiến cho đời sống nhân dân vốn đã nghèo lại càng kiệt quệ, đầu độc tầng lớp thanh thiếu niên.

Về giáo dục, dưới thời phong kiến, một số gia đình khá giả ở Phủ Lý tự mời một vài thầy đồ như cụ Đồ Mùi, cụ Nông Văn Lạc, cụ Đồ Giảo... về dạy chữ Nho cho con em tại nhà. Trong đó, cụ Đồ Mùi và cụ Đồ Giảo là người từ dưới xuôi lên. Sau khi đánh chiếm Phú Lương, thực dân Pháp đặt 1 trường ở Phủ Lý dạy từ lớp từ 1 đến lớp 3. Tuy nhiên, do đời sống nghèo đói nên phần lớn con em nông dân không có điều kiện theo học.

Giữa chốn “rừng thiêng nước độc”, bệnh sốt rét hoành hành ác liệt. Tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” - sinh được mà không nuôi được thường xuyên xảy ra trong khi địa phương vẫn chưa có cơ sở khám chữa bệnh. Do điều kiện ăn ở không đảm bảo nên hàng năm dịch bệnh cướp đi sinh mạng của nhiều người, nhất là trẻ em. Người dân khi ốm đau chỉ biết trông chờ vào kinh nghiệm chữa trị của thầy lang, nhiều gia đình mời cả thầy mo, thầy tà về cúng hoặc phó mặc cho số phận. Do đó, người thọ từ 70 tuổi trở lên rất hiếm.

Người dân Phú Lý trước Cách mạng tháng Tám khổ cực dưới hai tầng áp bức, bị bóc lột nặng nề. Nhân dân không có con đường nào khác ngoài con đường vùng lên lật đổ chế độ thống trị đương thời.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân đã vùng lên đấu tranh trong các cao trào cách mạng 1930 - 1931 và 1936 - 1939. Năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Tháng 9/1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, nhân dân phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”.

Tháng 5/1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 đã quyết định chuyển hướng chỉ

đạo chiến lược cách mạng, gương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đồng thời chuyển trọng tâm công tác về vùng nông thôn. Tuy nhiên do thời gian này chưa có cán bộ cách mạng về hoạt động nên nhân dân Phủ Lý vẫn chưa tiếp nhận được đường lối của Đảng. Trong 2 năm 1943 - 1944, việc hình thành hai cơ sở cách mạng đầu tiên ở Làng Cam và Hái Hoa đã tạo điều kiện để phong trào cách mạng dần lan ra các xã trong địa bàn Phủ Lý.

Đầu tháng 4/1945, một bộ phận của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Nguyễn Văn Rạng phụ trách được cử về tổng Phủ Lý gây dựng phong trào cách mạng. Lấy danh nghĩa trao đổi hàng hóa (đổi gạo lấy muối đưa lên Định Hóa), Đội đã dần bắt rễ trong quần chúng nhân dân. Một số quần chúng ưu tú như Hoàng Đức Tự, Hoàng Văn Đồ, Hoàng Văn Phùng, Hoàng Đoàn Kết, Hoàng Ngọc Thăng, Triệu Văn Toàn, Hoàng Văn Ngũ... sớm giác ngộ cách mạng, trở thành những nhân tố tiên phong trong phong trào cách mạng của xã Phủ Lý.

Sự kiện xã Ôn Lương Hạ giành chính quyền (ngày 5/4/1945) đã ảnh hưởng lớn đến các địa bàn lân cận, thúc đẩy phong trào cách mạng ở Phủ Lý. Lần lượt các xã xung quanh Ôn Lương Hạ đã thành lập chính



quyền cách mạng. Ngày 10/4/1945, xã Phú Lý thành lập chính quyền. Ủy ban cách mạng lâm thời xã do ông Triệu Văn Toàn giữ chức Chủ tịch, ông Liêu Văn Tý làm Phó Chủ tịch, các ông Hoàng Văn Ninh, Hoàng Văn La và Nông Văn Nguộc làm ủy viên. Ngày 11/4/1945, xóm Na Dau và Đồng Đình của xã Phú Lý tách ra thành lập xã Tân Phán. Ủy ban cách mạng lâm thời xã Tân Phán bầu ông Lưu Văn Khuyên giữ chức Chủ tịch, ông Lã Văn Thành làm Phó Chủ tịch, các ông Hoàng Văn Thái và Lưu Văn Khâm làm ủy viên Ủy ban cách mạng lâm thời.

Sau khi ra đời, chính quyền cách mạng tập trung xây dựng, phát triển lực lượng tự vệ canh gác bảo vệ xóm làng. Đội du kích của 2 xã Ninh Tường và Tân Phán gồm 35 người. Đội được tổ chức huấn luyện quân sự tại nhà ông Liêu Văn Chài (xóm Bản Eng). Lớp huấn luyện do bộ đội giải phóng và những người từng học lớp bồi dưỡng kiến thức về quân sự, chính trị tại núi Chúa trực tiếp giảng dạy. Các thành viên tham gia lớp học được truyền thêm ngọn lửa yêu nước, nâng cao ý chí chiến đấu, kịp thời phát hiện và trấn áp những tập thể, cá nhân có hành động phản quốc...

Giữa năm 1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tổng Ninh Tường đã mở một chợ bí mật lấy tên

là Thuận Thành, đặt tại xóm Làng Mãn (xã Mãn Quang). Ban chuyên trách mua bán (do ông Hoàng Đoàn Kết làm Trưởng ban) có trách nhiệm liên hệ với bà con phố Đu để vừa thu mua hàng hóa được dễ dàng, vừa đảm bảo bí mật. Muối, dầu thắp, giấy, bút mực... là những mặt hàng chính được bày bán tự do để đáp ứng nhu cầu của nhân dân quanh vùng.

Cuối tháng 5/1945, phát xít Nhật tổ chức lùng sục từ Đu ra các địa bàn lân cận. Khi tới địa phương, chúng bắt được hai mẹ con ông Hoàng Lệnh và 5 đội viên tự vệ tại trạm gác Thẩm Ròng. Trước tình hình đó, đội Cương cùng một số anh em tổ chức đánh trả, tiêu diệt 2 lính Nhật, 4 lính đồng và làm bị thương một số tên, buộc chúng phải tháo chạy lên Phú Tiến, thoát ra Quốc lộ 3. Tháng 6/1945, du kích địa phương phối hợp với các xã lân cận phục kích một đoàn xe của quân Nhật trên Quốc lộ 3, phá hủy một số phương tiện chiến tranh của địch, hạ sát 2 lính Nhật, làm bị thương một số tên, thu nhiều chiến lợi phẩm.

Cuối tháng 7/1945, trên địa bàn Phú Lương, quân Nhật và lính bảo an vẫn đóng ở đồn điền Na và mỏ than Phấn Mễ. Nhiệm vụ cách mạng lúc này là xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền, đoàn thể, tích cực kết hợp với nhân dân trong huyện quét sạch quân

thù. Đồng chí Phan Văn Sáng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phú Lương trực tiếp phụ trách địa bàn Phú Lý. Ngày 25/8/1945, quân Nhật và lính bảo an ở đồn điền Na và mỏ than Phấn Mễ đã phải nộp toàn bộ vũ khí cho ta và rút về tỉnh lỵ Thái Nguyên, ngày 26/8 rút về Hà Nội. Huyện Phú Lương hoàn toàn được giải phóng. Các lực lượng tự vệ tiếp tục tiến về thị xã Thái Nguyên phối hợp với quân dân trong tỉnh bao vây chiến đấu với địch. Thị xã Thái Nguyên được giải phóng. Cách mạng thành công trên toàn tỉnh Thái Nguyên.

Phong trào cách mạng trên địa bàn Phú Lý có nhiều thuận lợi cả về chủ quan và khách quan, nhất là ảnh hưởng từ những hoạt động của Đội tuyên truyền giải phóng quân nên chính quyền cách mạng được thành lập sớm hơn một số địa phương khác mà không bị tổn hao về người và của. Trong không khí vui mừng, phấn khởi của những ngày đầu được hưởng quyền tự do, độc lập, nhân dân Phú Lý nguyện sẵn sàng dốc sức bảo vệ những thành quả cách mạng vừa giành được.



## Chương II

# CHI BỘ ĐẢNG TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

### I. Xây dựng, củng cố chính quyền và chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (9/1945 - 12/1946)

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt toàn thể dân tộc và Chính phủ cách mạng lâm thời đọc *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chấm dứt hơn 80 năm thống trị của thực dân Pháp và sự tồn tại hàng trăm năm của chế độ phong kiến trên đất nước ta. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do; dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền, công khai. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Phủ Lý bước đầu được hưởng những quyền lợi do chính quyền cách

mạng đem lại nên vô cùng phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm bảo vệ chế độ mới.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở Phủ Lý sau khi thành lập chính quyền cách mạng còn gặp nhiều khó khăn. Hậu quả của việc nô dịch văn hóa thực dân để lại nặng nề khiến cho dân trí trên địa bàn rất thấp; các hủ tục, tệ nạn xã hội phát triển; một số đối tượng phản động theo Quốc dân Đảng chống phá cách mạng... Đội ngũ cán bộ cách mạng còn thiếu, chưa có kinh nghiệm quản lý...

Sau khi giành chính quyền, nhiệm vụ đầu tiên là phải giải quyết nạn đói. Dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh, chính quyền cách mạng vận động nhân dân trong các xóm hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ). Dem gạo đó để cứu dân nghèo”*. Với tinh thần *“Lá lành đùm lá rách”*, nhân dân hăng hái lập *“Hũ gạo cứu đói”*, tham gia *“Ngày đồng tâm”*... Để ổn định sản xuất lâu dài, với khẩu hiệu *“Tấc đất, tấc vàng”*, *“Không một tấc đất bỏ hoang”*... nhân dân trong xã tận dụng cả những vạt đất ven rừng, gò đồng, đồng cao để trồng các cây hoa màu ngắn ngày như khoai

lang, ngô, đậu tương. Chính quyền địa phương khẩn trương thực hiện chính sách của Chính phủ lâm thời, tịch thu ruộng đất công, tạm giao cho các hộ nông dân nghèo sản xuất, đồng thời tiến hành giảm tô 25%, giảm tấc, xóa nợ, hoãn nợ, giảm thuế điền thổ 20%.

Nhằm tháo gỡ khó khăn về tài chính, Chính phủ mở cuộc vận động “*Tuần lễ vàng*” nhằm kêu gọi người dân góp sức tháo gỡ khó khăn trước mắt của đất nước. Mặc dù đời sống còn nghèo song nhân dân Phú Lý, nhất là chị em phụ nữ đã tự nguyện quyên góp vàng bạc, tư trang ủng hộ chính quyền cách mạng. Một số gia đình không có tiền, vàng đã mang cả trâu bò, tài sản khác để ủng hộ. Tiêu biểu cho phong trào này có các ông Trần Văn Êm (xóm Na Dau), Hoàng Văn Nhi (xóm Khuân Rây), Liêu Văn Chài (xóm Bản Eng)... mỗi người ủng hộ 1 con trâu, ông Hoàng Văn Lệnh (xóm Đồng Rôm) ủng hộ 6 tạ thóc...

Song song với việc diệt “*giặc đói*” và ủng hộ nền tài chính quốc gia, chính quyền cùng các đoàn thể còn triển khai cuộc vận động diệt “*giặc dốt*” nhằm xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Phong trào diệt “*giặc dốt*” dấy lên sôi nổi trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên, phụ nữ. Ông Hoàng Văn Nhi là quần chúng tích cực trong phong trào

này. Các lớp bình dân học vụ được tổ chức vào thời điểm thích hợp, tạo điều kiện cho người dân vừa tăng gia sản xuất vừa có thể theo học. Sau một thời gian ngắn, đa số đồng bào đã nhận diện được mặt chữ, biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ và làm phép tính đơn giản. Nhờ vậy, các hộ gia đình có cơ hội tiếp cận với công tác xây dựng đời sống mới, việc tổ chức tang ma, cưới hỏi tốn kém dần được hạn chế. Đây là một trong những thành tích của chế độ mới sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Xây dựng bộ máy chính quyền là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Thực hiện Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ, nhân dân huyện Phú Lương tập trung chuẩn bị Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76-SL ngày 12/12/1945 của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên ngày 23/12/1945, đông đảo cử tri trên địa bàn vẫn đi bỏ phiếu, thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ công dân. Các xóm đều dựng cổng chào, treo biểu ngữ, khẩu hiệu... Kết quả, cùng với cử tri toàn huyện, cử tri Phủ Lý đã bầu 3 đại biểu: Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái, Nguyễn Trung Thành do Mặt trận Việt Minh tỉnh giới thiệu vào Quốc hội khóa đầu tiên của nước ta.



Sau khi hoàn thành nhiệm vụ bầu cử Quốc hội, chính quyền lại nhanh chóng chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Cũng trong thời gian này, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn; 7 xã: Ninh Tường, Tân Phán, Ôn Lương Thượng, Ôn Lương Hạ, Phú Thành, Môn Bình, Thuận Thành sáp nhập thành xã mới, lấy tên là Hợp Thành.

Tháng 4/1946, cử tri trên địa bàn xã trực tiếp đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp xã<sup>(1)</sup>. Hội đồng nhân dân tiếp tục giới thiệu các đại biểu để bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Ông Nguyễn Văn Tân (tức Nguyễn Đức Tân) được bầu giữ chức Chủ tịch, ông Hoàng Ngọc Thăng làm Phó Chủ tịch, ông Nguyễn Chí Súly làm ủy viên thư ký. Mặt trận Việt Minh xã gồm ông Hoàng Văn Vạn làm Chủ nhiệm, ông Lương Văn Dư làm Phó Chủ nhiệm, ông Phan Văn Ngâm làm ủy viên. Hội Phụ nữ gồm bà Phan Thị Suối làm Bí thư; các bà Phan Thị Huệ, Phan Thị Léch, Ma Thị Phước, Nông Thị Quyết (người Phú Lý) làm ủy viên. Đoàn Thanh niên gồm ông Phan Văn Đâu làm thư ký, Ma Văn Loan làm phó thư ký. Trụ sở Ủy ban hành chính xã đặt tại khu vực Đồng Soi - Bến

---

<sup>(1)</sup> Ở Phú Lý có ông Hoàng Văn Ngũ được bầu vào Hội đồng nhân dân.

Gió (thời kỳ kháng chiến gọi là phố Hợp Thành). Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử và bầu Hội đồng nhân dân xã có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và chính quyền.

Trong công tác Đảng, đầu năm 1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức các lớp tập huấn về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng cho đội ngũ cán bộ cốt cán cấp xã. Sau khi hoàn thành khóa học, các cán bộ này tiếp tục về cơ sở mở lớp nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tập hợp và bồi dưỡng cho những quần chúng tích cực. Đồng chí Hoàng Văn Ngũ được kết nạp Đảng, trở thành đảng viên đầu tiên trên địa bàn Phủ Lý. Tháng 11/1946, tại nhà đồng chí Phan Văn Sáng, xóm Bản Cái (Ôn Lương), Chi bộ Đảng xã Hợp Thành được thành lập. Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Phan Văn Sáng được cử giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Chí Súly làm Phó Bí thư Chi bộ. Sau khi ổn định tổ chức, Chi bộ tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng, trước mắt là tập trung cho chiến dịch Việt Bắc, đồng thời tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh.

Sự kiện thành lập Chi bộ Đảng đánh dấu một bước trưởng thành vượt bậc về mặt tổ chức Đảng trên địa bàn. Mặc dù số lượng đảng viên ít, địa bàn hoạt động

tương đối rộng, song với sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân, sự đoàn kết, nhất trí cao về nhận thức, tư tưởng, Chi bộ đã đưa ra nhiều chủ trương sát hợp với thực tiễn, từng bước đưa phong trào cách mạng địa phương phát triển.

Mặc dù đã ký Hiệp định sơ bộ (ngày 6/3/1946) nhưng thực dân Pháp vẫn cố tình vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận, tăng cường lấn chiếm, bóc lột âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta. Nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn để có thêm điều kiện xây dựng lực lượng, Chính phủ ta ký với Chính phủ Pháp bản Tạm ước (ngày 14/9/1946). Tuy nhiên, mọi nỗ lực của ta trong việc thương lượng hòa bình với thực dân Pháp đều không có kết quả. Thực dân Pháp tăng viện binh, gây hấn ở nhiều nơi. Trước tình thế đó, đêm ngày 19/12/1946, quân ta buộc phải nổ súng tấn công các vị trí chiến lược ở Hà Nội, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"*, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* với nội dung: *"Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả,*

*chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.*

Sau hơn một năm giành được chính quyền, cùng với nhân dân trong xã, nhân dân trên địa bàn Phủ Lý bước đầu khắc phục khó khăn, đạt được những thành tích đáng phấn khởi. Sự ra đời của Ủy ban hành chính xã, việc thành lập Chi bộ Đảng có vai trò quan trọng đặc biệt, tạo cơ sở thuận lợi cho quân và dân Phủ Lý bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

## **II. Thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1947 - 1954)**

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Phủ Lý gặp khá nhiều gian nan: Lực lượng vũ trang mới xây dựng nên còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu, vũ khí trang bị còn thô sơ, kinh tế trên địa bàn chưa phát triển, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn... Nhưng với tinh thần yêu nước, lòng căm thù quân xâm lược sâu sắc, đồng bào đã tập trung cao độ cho nhiệm vụ kháng chiến, bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng là *“Toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính”* nên công việc chuẩn bị chiến đấu được đông đảo nhân dân khẩn trương thực hiện.

Qua thực tiễn, tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng ngày càng trưởng thành. Số đảng viên của Chi bộ tăng nhanh, nhiều quần chúng được rèn luyện, thử thách và đứng vào hàng ngũ của Đảng. Năm 1947, Chi bộ kết nạp các đồng chí Phan Văn Học, Nguyễn Khắc Bùì, Nguyễn Văn Tân, Phan Đình Thơ, Phan Thị Huệ, Phan Thị Suối, Phan Văn Đàng, Phan Văn Lười, Nguyễn Văn Hởi, Nguyễn Văn Giáp, Phan Thành. Cũng trong năm 1947, Chi bộ Đảng tiến hành Đại hội, tập trung tổng kết công tác của nhiệm kỳ trước và vạch ra nhiệm vụ, phương hướng cho nhiệm kỳ mới. Nội dung cụ thể là: Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng; tập trung cho chiến dịch Việt Bắc; xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy, đồng chí Nguyễn Chí Súly được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tân làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Khắc Tiềm làm Chi ủy viên.

Từ sau tháng 4/1947, cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống huyện, xã được thành lập, thống nhất gọi lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu là dân quân du kích. Đội dân quân du kích xã gồm 60 chiến sỹ <sup>(1)</sup>. Lực lượng

---

<sup>(1)</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Thành: *Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Thành (1946 - 2013)*, Thái Nguyên, 2014, tr.38.

này được tham dự các lớp huấn luyện ngắn ngày để biết cách sử dụng binh khí, đánh giáp lá cà, đánh quân nhảy dù, thường xuyên luyện tập, vừa làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát khu vực nối với an toàn khu, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống vừa ra sức sản xuất. Vũ khí trang bị cho lực lượng du kích chủ yếu là mìn, lựu đạn, súng trường và các loại thô sơ tự tạo. Tháng 9/1947, một máy bay địch bị bắn, bốc cháy và rơi xuống khu vực xóm Đồng Chợ (Phủ Lý), du kích địa phương đã bao vây, truy tìm và bắt sống 2 giặc lái.

Chiến sự lan rộng nhưng cán bộ và nhân dân Phủ Lý vẫn nêu cao tinh thần chủ động, tích cực chuẩn bị mọi mặt kháng chiến. Tiếp nối nghệ thuật quân sự “*Vườn không nhà trống*” của cha ông trong lịch sử, quán triệt chủ trương của cấp trên, nhân dân Phủ Lý đã không kể ngày đêm cất giấu của cải, tích trữ lương thực, thực phẩm, chuẩn bị đánh địch. Chủ trương “*Không nghe, không biết, không thấy*” được thực hiện triệt để. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng trước yêu cầu của cuộc kháng chiến, nhân dân trong xã hăng hái tham gia cuộc vận động “*Mùa đông binh sỹ*”, quyên góp chăn và áo ấm gửi cho các chiến sỹ ngoài chiến trường.

Chính quyền địa phương vận động mỗi gia đình đào từ 1 - 2 hầm dã chiến, vừa để cất giấu lương thực vừa

dùng trú ẩn khi cần thiết. Đề phòng địch trả thù, đồng bào Phú Lý tổ chức vót chông tre đặt ở những nơi địch có thể nhảy dù. Chỉ sau một thời gian ngắn, nhân dân toàn xã đào được 500m giao thông hào, hơn 100 hầm cất giấu tài sản, tài liệu. Các đội thông tin, liên lạc phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng được thành lập và hoạt động tích cực, hiệu quả. Các xóm đều tổ chức canh gác cẩn mật, lập chòi báo động, thực hiện chế độ tuần tra nghiêm túc nhằm đảm bảo an toàn cao nhất cho người dân.

Do có địa thế kín đáo, an toàn, nhân dân một lòng theo cách mạng nên địa bàn Phú Lý đã trở thành nơi đón tiếp nhiều đồng bào đến tản cư. Đúng trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, Ban tiếp cư của xã được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Tân làm Trưởng ban. Ban có nhiệm vụ phối hợp với các đoàn thể quần chúng vận động nhân dân tạo điều kiện cho đồng bào tản cư nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở. Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Vô luận thế nào các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ"*, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và điều hành của Ban tản cư, nhân dân các dân tộc ở Phú Lý đã giúp đỡ hàng trăm đồng bào về sơ tán tại địa bàn như ủng hộ tre, nứa, ngày công... dựng lán, cất nhà, chia ruộng cho nhân dân tản cư cùng sản xuất.

Thực hiện khẩu hiệu “*Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc*”, nhân dân trên địa bàn xã vừa chuẩn bị kháng chiến vừa ra sức tăng cường sản xuất. Các đoàn thể quần chúng đều tổ chức tuyên truyền, giải thích, khuyến khích hội viên tăng gia sản xuất, đẩy mạnh thâm canh và không bỏ hoang ruộng. Phong trào lập hũ gạo nuôi quân, mua công phiếu kháng chiến... tiếp tục được duy trì. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, mọi công tác chuẩn bị kháng chiến trên địa bàn đã sẵn sàng.

Thực hiện mưu đồ triệt phá cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta nhằm giành thắng lợi quyết định kết thúc chiến tranh, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động một lực lượng tinh nhuệ tấn công căn cứ địa Việt Bắc theo 3 hướng: đường bộ, đường thủy và nhảy dù. Nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng: “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”.

Cuối năm 1947, địa bàn huyện Phú Lương bị hàng ngàn quân địch bao vây từ nhiều phía. Sau khi chiếm đóng Làng Ngò, thị trấn Chợ Mới, quân Pháp từ các địa điểm này mở các cuộc tấn công, càn quét vào các xã trên địa bàn Phú Lương. Trong một lần địch bắn móoc-chiê từ phía thị trấn Đu vào khu vực Góc Khế (nay thuộc xã Phủ Lý), đồng chí Liêu Văn Kiều - dân



quân của xã đang đi tuần tra, canh gác tại khu vực này đã bị bắn trúng và hy sinh.

Ngày 12/12/1947, địch từ đồn Đu tiếp tục lùng sục dọc Quốc lộ 3 hướng lên Chợ Mới. Ngày 14/12/1947, 1 toán quân Pháp từ đồn Đu tiến vào càn quét khu vực Phủ Lý. Du kích địa phương đã phục kích, ném lựu đạn tiêu diệt và làm bị thương một số tên. Sau hơn 1 tháng chiến đấu, quân dân Phủ Lý cùng quân dân các xã trên địa bàn Phú Lương liên tục tổ chức đánh địch nhiều trận, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh, góp phần cùng quân dân Việt Bắc làm phá sản hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Năm 1948 là thời điểm quân và dân Phủ Lý tích cực triển khai công tác xây dựng hậu phương vững chắc, đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Chi bộ Đảng xã tăng cường vận động quần chúng, phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố tích cực để đưa vào hàng ngũ. Sau khi kết nạp thêm 3 đồng chí ở Phủ Lý, tổ Đảng Phủ Lý chính thức được thành lập nhằm lãnh đạo nhân dân dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng xã Hợp Thành (gồm Hợp Thành, Phủ Lý, Ôn Lương).

Chiến sự lan rộng, kháng chiến được xác định là nhiệm vụ hàng đầu, Ủy ban kháng chiến hành chính

tập trung vào nhiệm vụ thực hiện và đôn đốc việc thi hành các mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên. Tháng 4/1949, cử tri Phủ Lý đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp. Đồng chí Nguyễn Văn Tân (tức Nguyễn Đức Tân) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Hợp Thành.

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục được quan tâm. Công tác duy trì phong trào bình dân học vụ tạo thuận lợi để tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Phong trào vận động xây dựng nếp sống mới ở các xóm, phát triển văn hóa văn nghệ, cổ vũ động viên nhân dân sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang, mua vũ khí, chuẩn bị đầy đủ cho cuộc kháng chiến... được triển khai tích cực.

Do có địa thế kín đáo, an toàn; tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể tương đối vững mạnh; nhân dân một lòng tin theo Đảng và cách mạng nên từ năm 1948, Phủ Lý đã đón tiếp nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội đến trú quân như: Cục Quân khí đóng tại xóm Hiệp Hòa; Cục Bản đồ đóng tại Lò Tràng, xóm Na Mọn; Cục Quân khí đóng tại xóm Hiệp Hòa; xưởng giấy Huỳnh Thúc Kháng đóng tại Phủ Lý sau đó chuyển lên Lũng Dâu... Từ năm 1947 đến năm 1953, điểm in báo Cứu

quốc (do đồng chí Nguyễn Thành Lê làm chủ bút, đồng chí An Châu làm thư ký và đồng chí Xuân Thủy) đã sơ tán đến xóm Hiệp Hòa. Tại đây, công tác in ấn và phát hành của báo tiếp tục hoạt động dưới sự bảo vệ của nhân dân. Bên cạnh đó, một số cán bộ cấp cao thường qua lại và làm việc tại địa bàn đều được đồng bào đón tiếp chu đáo. Nhiều đơn vị bộ đội từ đây tham gia chiến dịch hoặc từ chiến dịch trở về địa bàn Phú Lý để ổn định lực lượng. Đồng thời, các đơn vị này cũng thường xuyên tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ. Nhờ đó nhận thức của đồng bào ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của kháng chiến và trở thành nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc.

Bước sang năm 1950, được đế quốc Mỹ giúp sức, thực dân Pháp lại tăng cường điều động lực lượng, mở nhiều cuộc hành quân càn quét, đánh phá, lấn chiếm hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ và bao vây, cô lập vùng căn cứ kháng chiến Việt Bắc. Về phía ta, trên cơ sở lực lượng kháng chiến ngày càng trưởng thành, tháng 6/1950, Trung ương Đảng đã quyết định mở chiến dịch Biên giới để tiêu diệt một phần sinh lực địch, giành thế chủ động về chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, khai thông biên giới Việt Trung.

Để tiếp sức thêm cho chiến dịch, nhân dân Phủ Lý đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện cho bộ đội đánh giặc. Ban Chi ủy đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất. Nhân dân trên địa bàn tích cực làm cỏ, bón phân, tu sửa hệ thống mương phai dẫn nước vào ruộng. Diện tích gieo trồng từng bước được mở rộng, năng suất lương thực, hoa màu được nâng cao đáp ứng nhu cầu của đời sống và cung cấp cho tiền tuyến.

Song song với công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng trong xã cũng không ngừng củng cố về tổ chức, ngày càng thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Đoàn Thanh niên và Hội phụ nữ là hai đoàn thể địa phương có đóng góp tích cực trong kháng chiến. Đồng chí Hoàng Thị Chấm (cán bộ Hội Phụ nữ) cùng anh trai là Hoàng Văn Tư đã trực tiếp đến xưởng in Báo Cứu Quốc (xóm Hiệp Hòa) nhận báo và đi tuyên truyền tới các đoàn thể quần chúng.

Tháng 9/1950, Pháp mở cuộc hành quân Phôcơ nhằm đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Tháng 10/1950, đứng trước nguy cơ bị quân ta tiêu diệt, Bộ chỉ huy Pháp ở Đông Dương buộc phải rút hết binh lính khỏi Thái Nguyên. Nhằm tận dụng thời cơ, phá kế hoạch bình định của thực dân Pháp và giữ thế

chủ động trên chiến trường, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch lớn mang tên Trần Hưng Đạo tiến công vào phòng tuyến trung du từ Việt Trì tới Bắc Giang. Là vùng có địa thế thuận lợi, nhân dân đoàn kết một lòng theo Đảng nên ngày 15/12/1950, Đảng ủy chiến dịch Trần Hưng Đạo quyết định chọn xã Hợp Thành làm địa điểm tổ chức hội nghị nhằm kiểm điểm công tác chuẩn bị đồng thời giao nhiệm vụ cho các đại đoàn chủ lực. Quân và dân Phú Lý đã góp phần cùng với quân dân Hợp Thành và các xã lân cận đảm bảo an toàn cho hội nghị diễn ra thành công. Trong đó, các ông Liêu Văn Nhàn, Hoàng Văn Tọng và một số đồng chí khác ở Phú Lý được phân công trực tiếp chỉ huy lực lượng bảo vệ an toàn cho đại biểu.

Năm 1951, chính sách thuế về nông nghiệp được Chính phủ ban hành. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách thuế tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn do người dân lo sợ đóng thuế nhiều sẽ thiếu ăn nên không khai hết diện tích ruộng đất đang canh tác. Để tăng cường công tác vận động quần chúng, một số cụ cao tuổi đại diện cho những gia đình có nhiều ruộng được mời tới dự Hội nghị về việc thực hiện chính sách thuế nông nghiệp diễn ra tại xã Yên Lạc. Sau khi được giải thích cụ thể, rõ ràng về chính sách

thuế, các cụ cao tuổi cùng cán bộ lãnh đạo đã trở thành những người đi tiên phong vận động thu thuế nông nghiệp. Do đó từ năm 1952 đến năm 1954, nghĩa vụ thuế nông nghiệp cơ bản được hoàn thành.

Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng kịp thời có chỉ thị về *“Tập trung vào nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường; ra sức xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực”* nhằm thúc đẩy sản xuất, tạo chỗ dựa vững chắc cho người dân hăng hái lao động. Với khẩu hiệu *“Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sỹ”*<sup>(1)</sup>, nhân dân các dân tộc Phủ Lý phấn đấu sử dụng hết diện tích đất trồng các cây lương thực, lâm nghiệp và hoa màu. Trong chăn nuôi, đàn gia súc lớn và gia cầm được chú trọng phát triển.

Giữa năm 1952, để động viên quân và dân cả nước đẩy mạnh kháng chiến nhanh đi đến thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định tổ chức Đại hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất tại xã Hợp Thành. Thời

---

<sup>(1)</sup> Thư gửi nông dân thi đua canh tác (tháng 2/1951) của Hồ Chủ tịch được đăng trên Báo Cứu quốc số 1784, ngày 28/3/1951.

điểm trước và trong Đại hội, lực lượng du kích Phú Lý do ông Nông Văn Nguộc làm đội trưởng cùng ông Lý Văn Sinh và một số thành viên địa phương có nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho Đại hội và các đại biểu về dự khi đi qua Phú Lý. Ngoài ra, lực lượng du kích còn đảm bảo an toàn tuyệt đối khâu ăn nghỉ tại xóm Hiệp Hòa cho các đồng chí lãnh đạo cấp cao về dự.

Sau Đại hội, phong trào thi đua yêu nước trên mọi miền Tổ quốc dấy lên sôi nổi. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn Phú Lý hăng hái phấn đấu noi gương các anh hùng, chiến sỹ thi đua về dự đại hội, xây dựng một quê hương ấm no, góp một phần công sức chi viện cho công cuộc kháng chiến của dân tộc. Ban Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã tập trung lãnh đạo lực lượng dân quân du kích và nhân dân tích cực khai hoang phục hóa, tăng nhanh diện tích canh tác. Các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất lúa bước đầu được áp dụng như làm cỏ, bón phân chuồng, phân xanh. Chính quyền xã còn quan tâm tuyên truyền và tổ chức cho nhân dân đào đắp, sửa chữa mương dẫn nước, các vai đập, cọn nước trên địa bàn.

Cũng trong năm 1952, huyện Phú Lương thành lập 4 đại đội du kích miền. Du kích xã cùng du kích các xã Động Đạt, Phấn Mễ thuộc Đại đội 2 do đồng chí Ma Tiến Cường (nguyên Trưởng Ban quân sự Huyện đội)

làm Đại đội trưởng. Phương châm tác chiến là: “*Bắn nhanh, rút nhanh, bao vây, quấy rối, bắn tỉa, chôn chôn địch tại chỗ*”<sup>(1)</sup>. Đại đội du kích tổ chức ăn mặc tự túc, trang bị vũ khí chủ yếu là lựu đạn, súng kíp.

Chi bộ Đảng chú trọng lãnh đạo công tác củng cố lực lượng dân quân tự vệ, động viên thanh niên lên đường chiến đấu. Lực lượng dân quân du kích được kiện toàn đủ quân số và vũ khí trang bị, có quân số dự phòng sẵn sàng thay thế lực lượng đi dân công. Đồng chí Hoàng Văn Thứ được phân công làm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Đáng làm Trưởng công an. Lực lượng dân quân, du kích của xã xây dựng phương án chiến đấu, thường xuyên tổ chức tập luyện, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Trong công tác xây dựng chính quyền, nhân dân trong xã hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Từ năm 1951 đến năm 1953, đồng chí Phan Đình Thơ giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Sau khi ổn định nhân sự, tổ chức Đảng, chính quyền xã phân công cán bộ phụ trách các mảng công tác và tổ chức đoàn thể.

---

<sup>(1)</sup> Huyện Phú Lương, *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.114



Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, tháng 10/1953<sup>(1)</sup> đội giảm tô về địa phương tiến hành cuộc vận động giảm tô, giảm tức, phân định thành phần giai cấp, chia lại ruộng đất cho nông dân. Cán bộ giảm tô nằm vùng tại những gia đình bản cố nông để theo dõi, nắm bắt tình hình. Đội đã phân định thành phần giai cấp gồm: Cố nông, bản nông, trung nông, phú nông, địa chủ. Đội công tác đã phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, yêu cầu họ thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô đồng thời triển khai kiểm kê ruộng đất của từng gia đình; tiến hành thông báo với địa chủ, phú nông về Sắc lệnh giảm tô của Chính phủ. Kết quả, đội đã quy 3 địa chủ, 5 phú nông, khai trừ 1 đảng viên, tịch thu nhiều tài sản và nông cụ chia cho nhân dân.

Đến cuối tháng 11/1953, xã Hợp Thành được tách thành 3 xã Phú Lý, Hợp Thành và Tân Thành (Ôn Lương hiện nay). Việc chia tách xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính cũng như đáp ứng nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn. Sau khi chia tách địa giới hành chính, trên cơ sở tổ

<sup>(1)</sup> Theo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I: Từ ngày 25/8 - 20/10/1953, Thái Nguyên tiến hành giảm tô ở các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương.

Đảng Phủ Lý, Chi bộ Đảng xã Phủ Lý cũng chính thức được thành lập. Lúc này, Chi bộ có 16 đảng viên, sinh hoạt trong 2 tổ Đảng. Đồng chí Phan Công Vát được chỉ định làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Ngũ làm Phó Bí thư Chi bộ.

Đối với công tác giáo dục, từ năm 1952, địa bàn Phủ Lý có phân hiệu gồm 3 lớp ghép thuộc trường Hợp Thành do thầy Phan Văn Ngâm làm Hiệu trưởng. Phong trào bình dân học vụ được chính quyền xã chú trọng, Ban bình dân học vụ của xã vẫn duy trì hoạt động, mở các lớp xóa mù chữ và bổ túc. Công tác văn hóa, thông tin hướng vào nhiệm vụ vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến, tuyên truyền đường lối, chính sách kháng chiến của Đảng và Chính phủ, vận động các gia đình bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới.

Để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, ông Hoàng Văn Hương sau khi đi học về đã đảm nhận công tác y tế tại xã Phủ Lý. Các ông, bà Triệu Sinh Bảo, Triệu Thị Lạc làm hộ sinh, đảm nhiệm việc tuyên truyền nhân dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh. Cán bộ y tế xã được tập huấn nghiệp vụ, thường xuyên tổ chức khám và chữa bệnh đơn giản cho nhân dân, vận động các gia đình thực hiện phong trào “Ba sạch” (Ăn

sạch, uống sạch, ở sạch) và “*Bốn diệt*” (Diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chấy rận, diệt chuột). Đồng bào được khám bệnh, phát thuốc (chủ yếu là thuốc phòng, chống sốt rét) nên sức khỏe bước đầu được đảm bảo. Đoàn Thanh niên xã còn tổ chức cho các cháu thiếu nhi vệ sinh ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, xây dựng chuồng chăn nuôi gia súc ra xa nhà...

Đông xuân 1953 - 1954, với khẩu hiệu “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*”, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương. Sau gần 2 tháng chiến đấu gian khổ, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Trong những năm kháng chiến (1946 - 1954), nhân dân Phú Lý luôn sát cánh cùng nhân dân trong huyện, tỉnh bảo vệ an toàn khu của Trung ương Đảng và chi viện cho chiến trường đến thắng lợi cuối cùng.

Tổng kết cuộc kháng chiến, từ năm 1946 đến năm 1954, trên địa bàn Phú Lý có 128 thanh niên tham gia bộ đội, 800 lượt người tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến đấu ở các chiến dịch. Xã có 9 cá nhân được công nhận cán bộ tiền khởi nghĩa, 4 gia đình được tặng bằng có công với nước, 48 huân huy

chương các loại... Bên cạnh đó, nhân dân trong xã còn đóng góp công sức, của cải, lương thực, thực phẩm (10 tấn thóc, 22 con trâu, 4 tấn thịt lợn và gà cùng ngô khoai, sắn...), bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ lãnh đạo cách mạng hoạt động trên địa bàn.

Hiệp định Giơ-ne-vơ về *“chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương”* được ký kết, miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầy khó khăn, gian khổ đã tôi luyện cho xã Phủ Lý một đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên cường, linh hoạt trong xử lý công việc. Gia đình bà Triệu Thị Kiều, gia đình ông Dương Phú Minh xóm Taõn Chớnh... đã hết lòng che chở cán bộ cách mạng. Với những thành tích trong 9 năm kháng chiến (1946 - 1954), nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phủ Lý đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu ***Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp***, 183 huân huy chương kháng chiến cùng nhiều bằng khen, giấy khen các loại. Đây là phần thưởng lớn lao và hết sức ý nghĩa với quân và dân xã Phủ Lý.

### Chương III

## CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ PHỦ LÝ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 - 1975)

### I. Khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965)

Với chiến thắng Điện Biên Phủ (tháng 5/1954) “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, lịch sử dân tộc Việt Nam bước sang một trang mới. Tuy vậy, miền Nam vẫn nằm dưới ách thống trị của đế quốc và tay sai nên đất nước ta tạm thời chia thành hai miền Nam - Bắc, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã xác định nhiệm vụ cụ thể, cấp thiết: Miền Bắc khẩn trương hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước.

Hòa bình lập lại trên miền Bắc tạo cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh tiến tới xây dựng một nước Việt

Nam độc lập, thống nhất, dân chủ và hòa bình. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng xã Phủ Lý, cộng đồng các dân tộc trên địa bàn xã từng bước tái thiết cơ sở hạ tầng phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, nhân dân Phủ Lý cũng gặp không ít khó khăn khi bước vào thời kỳ mới. Sản xuất còn lạc hậu, phụ thuộc vào thiên nhiên, đất đai hoang hóa nhiều, hàng chục mẫu ruộng thiếu nước cấy vì không có điều kiện làm mương phai; lực lượng cán bộ còn thiếu...

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã Phủ Lý chủ động lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh bằng nhiều biện pháp như khai hoang phục hóa, thâm canh lúa, trồng thêm cây hoa màu... với mục đích đảm bảo an ninh lương thực cho nhân dân. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong công tác làm cỏ bón phân, thâm canh lúa... Cùng với sản xuất, công tác chăn nuôi cũng được chú trọng, dịch bệnh trên vật nuôi đã giảm đáng kể. Sau một thời gian tuyên truyền vận động quần chúng đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, đời sống của nhân dân Phủ Lý đã được cải thiện.

Song song với hoạt động khắc phục khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh, công tác

kiểm tra Đảng cũng được quán triệt và tiến hành theo quy định. Chi bộ thường xuyên tổ chức kiểm điểm, phê bình nghiêm túc đối với những cán bộ, đảng viên có tư tưởng hưởng lạc, mơ hồ, chủ quan trước âm mưu của địch.

Chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương được kiện toàn đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục kinh tế, văn hóa - xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, tạo tiền đề đưa Phú Lý cùng với miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Thời gian này, đồng chí Lưu Văn Vui được giao nhiệm vụ phụ trách Đoàn Thanh niên, đồng chí Nông Thị Quyết phụ trách Hội Phụ nữ, đồng chí Hoàng Sửu phụ trách Nông hội...

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cảnh giác trước những luận điệu chống phá, chia rẽ dân tộc của bọn phản động; hướng đồng bào vào việc thi đua thực hiện kế hoạch và đấu tranh thống nhất nước nhà được tiến hành thường xuyên, liên tục. Cán bộ đảng viên trong xã chú trọng tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần làm ổn định tư tưởng và đời sống của quần chúng. Các hủ tục dần bị xóa bỏ, nếp sống văn hóa mới được phổ biến tới từng hộ gia đình; các xóm đều

thành lập tổ văn nghệ phục vụ đời sống tinh thần của bà con. Nếu như trong kháng chiến phong trào bình dân học vụ có phần giảm sút vì phải tập trung cho các chiến dịch, thì sau ngày giải phóng, công tác này tiếp tục được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú.

Cán bộ y tế xã có điều kiện tham gia tập huấn nghiệp vụ, thường xuyên tổ chức tiêm phòng, khám và chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Các cuộc vận động làm vệ sinh đường làng xóm ngõ, thực hành khẩu hiệu “*Ăn chín uống sôi*”, “*Sạch làng tốt ruộng*”... được triển khai sâu rộng trong các xóm. Nhờ đó, sức khỏe của đồng bào nâng cao, dịch bệnh bị đẩy lùi.

Với nhận thức đúng đắn về vai trò, nhiệm vụ của mình, lực lượng vũ trang Phủ Lý đã cùng với nhân dân tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, bảo vệ sản xuất, giữ vững tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bước đầu xã đội đã thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý, thống kê, phân loại dân quân đạt chất lượng tốt. Lực lượng dân quân du kích tiếp tục được củng cố cả về số lượng và chất lượng, được học tập chính trị, huấn luyện quân sự đúng kế hoạch. Qua học tập, cán bộ và chiến sỹ đã khắc phục được những biểu hiện mơ hồ về đấu tranh giai cấp, đồng thời nhận thức rõ âm mưu của Mỹ - Diệm trong việc chia cắt đất nước ta.



Thực hiện nhiệm vụ giảm tô ở Phú Lý đã đem lại ruộng đất cho nông dân. Tuy nhiên, cuộc vận động giảm tô ở xã đã mắc phải một số sai lầm: Quy sai và đấu tố gia đình có công với cách mạng như gia đình đồng chí Hoàng Đoàn Kết đã làm cho nhiều đảng viên hoang mang. Thực hiện chủ trương sửa sai của Trung ương Đảng, từ năm 1956 đến năm 1957, Tỉnh ủy cử đội công tác sửa sai về xã do đồng chí Quang Xuân làm đội trưởng. Đội công tác kết hợp với tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập tài liệu *Sửa sai tiến lên* của đồng chí Trường Chinh để tiến hành sửa sai đúng cách. Gần 100% số hộ nông dân đã tham gia học tập nội dung trong công tác sửa sai. Sau một thời gian tiến hành, công tác sửa sai ở Phú Lý đã hoàn thành. Có 1 đảng viên bị khai trừ được trả lại Đảng tịch và phục hồi chức vụ. Đội sửa sai cũng tiến hành xem xét và hạ thành phần cho 3 địa chủ thường (ông Tý, ông Lên, ông Cười), 2 phú nông (ông Ước, ông Êm) xuống trung nông.

Trong không khí phấn khởi, nhân dân Phú Lý hồ hởi hưởng ứng đợt thi đua với nội dung: Tiếp tục công tác trọng tâm như tổ chức đào ao chống hạn ở xóm Na Dau, phòng lũ bão, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra; đẩy mạnh phong trào làm cỏ, bón phân và tiết kiệm trong toàn dân với phương châm

tăng năng suất vụ chiêm để đảm bảo hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao. Mặc dù còn một số chỉ tiêu về kinh tế - xã hội chưa đạt nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Phủ Lý đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu đề ra trong công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, giải quyết cơ bản nạn đói. Trong đó, đáng chú ý là sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, đời sống nhân dân ổn định. Hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến bộ. Nếp sống lành mạnh đang được hình thành trên địa bàn. Những thành tựu trên góp phần củng cố khối đại đoàn kết, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

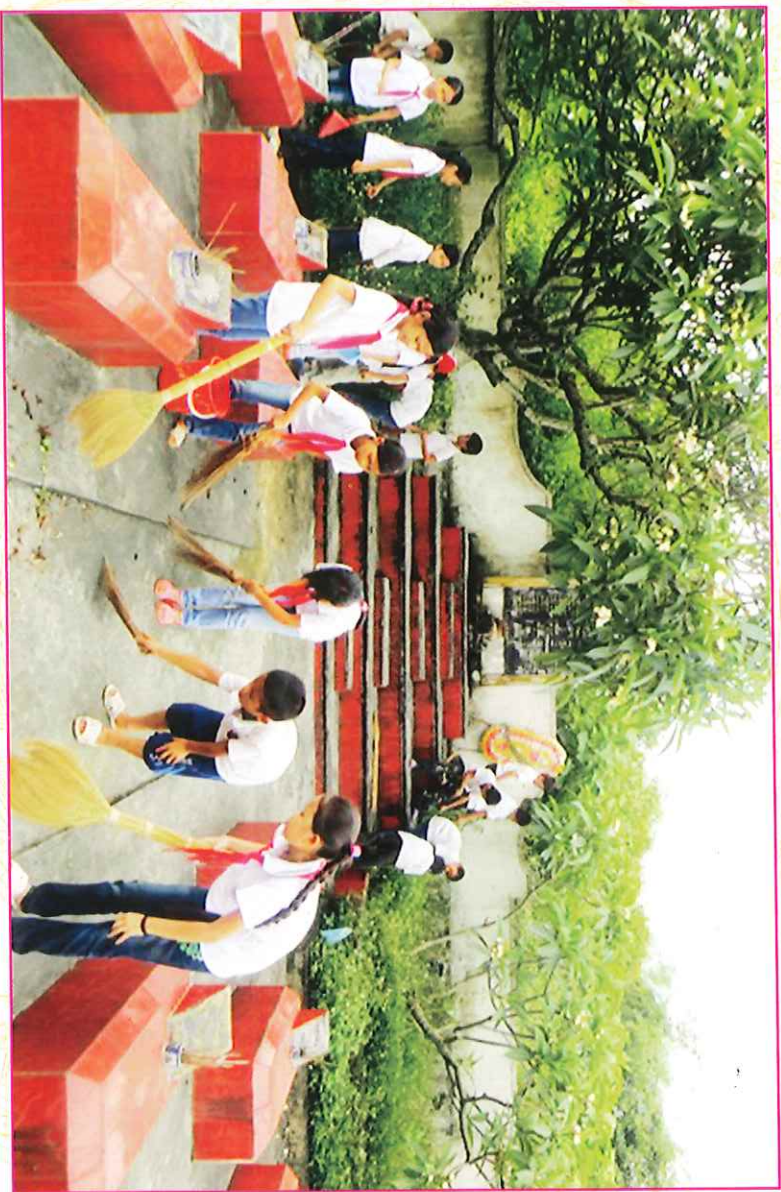
Sau thời gian tiến hành khôi phục kinh tế, quân và dân xã Phủ Lý phấn khởi bước vào thời kỳ thực hiện những nhiệm vụ mới của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 11/1958) nêu ra định hướng đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp; lấy nông nghiệp làm khâu chính, đẩy mạnh cuộc vận động hợp tác hóa để ra sức cải tạo nông nghiệp và thủ công nghiệp... Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ cho năm 1958 là củng cố phát huy thành tích khôi phục kinh tế, trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục, y tế,



**Bác Hồ về thăm trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa  
đóng trên địa bàn xã Phú Lý vào ngày 31/12/1962**



**Nhà bia tưởng niệm nơi Bác Hồ về thăm  
Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa**



Nghĩa trang liệt sỹ xã Phú Lý



Trụ sở ĐU - HĐND - UBND xã Phú Lý



Trạm y tế xã Phú Lý (xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2006)



Trường Mầm non xã Phú Lý đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2010



Trường Tiểu học xã Phú Lý đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2008

đảm bảo an ninh trật tự, củng cố quốc phòng, tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đầu năm 1958, tổ đổi công đầu tiên ra đời tại xóm Đồng Chợ với hơn 10 hộ tham gia. Cuối năm 1958, toàn xã có 6 tổ đổi công theo đơn vị xóm thường xuyên hoạt động với 100% đảng viên và 80% số hộ tham gia. Sự ra đời của tổ đổi công đã khai thác tốt hơn khả năng lao động trong nhân dân, giải quyết khó khăn về nhân lực, nông cụ, đồng thời tạo ý thức và kinh nghiệm lao động tập thể. Nhân dân tích cực áp dụng các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất lúa. Quy trình ngâm ủ mạ theo phương pháp “*Ba sôi hai lạnh*”, cấy nhỏ dảnh, dùng bừa cỏ sắt, dùng phân bón lót... trong sản xuất nông nghiệp đã mang lại hiệu quả rõ rệt.

Ngày 27/10/1958, Chi bộ Đảng xã Phú Lý tổ chức Đại hội nhằm đánh giá những kết quả đạt được sau hơn 2 năm khôi phục kinh tế. Trong phương hướng cho nhiệm kỳ mới, Đại hội đề cao nhiệm vụ xây dựng các tổ đổi công, phát triển kinh tế với các biện pháp cụ thể nhằm mở rộng diện tích, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, coi trọng phòng chống thiên tai, thâm canh tăng năng suất lúa, mở rộng diện tích trồng cây hoa màu. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới. Đồng chí

Hoàng Văn Khóa được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Triệu Văn Toàn được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở rộng lần thứ 16 (tháng 4/1959) đề ra chủ trương tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lương thực và hoa màu, kết hợp với việc xóa bỏ tàn tích của chế độ phong kiến về chiếm hữu ruộng đất và những hình thức bóc lột ở các địa phương miền núi. Từ nền tảng các tổ đổi công, thực hiện kế hoạch của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Phủ Lý đã chỉ đạo tiến hành xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, sau đó từng bước mở rộng quy mô, phát triển thành hợp tác xã bậc cao.

Với phương châm “*Dân chủ, tự nguyện, cùng có lợi*”, các xóm trên địa bàn đã tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương, đường lối của Đảng về việc xây dựng mô hình hợp tác xã trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đồng thời thấy được lợi ích đối với mỗi hộ khi tham gia. Chi bộ Đảng quán triệt tư tưởng “*đảng viên đi trước, làng nước theo sau*” trong việc phấn đấu xây dựng mô hình hợp tác xã ở tất cả các xóm trên địa bàn. Năm 1959, Chi bộ Đảng, chính quyền trực tiếp chỉ đạo xây dựng thí điểm hợp tác xã Đồng Chợ tại xóm Đồng Chợ với khoảng 30 hộ tham gia, do ông Hoàng Văn Khóa làm chủ nhiệm. Sau khi



triển khai thí điểm, việc làm ăn ở hợp tác xã Đồng Chợ tuy có nhiều tiến bộ nhưng dân vẫn đói, chủ yếu dựa vào nguồn lương thực thực phẩm sẵn có từ rừng.

Từ thực tiễn của phong trào hợp tác xã thí điểm, Chi bộ Đảng đã triển khai nhân rộng mô hình ra các xóm khác. Cuối năm 1959, Phú Lý có thêm 3 hợp tác xã: Hợp tác xã Hiệp Hòa (xóm Hiệp Hòa) do ông Hoàng Văn Thảo làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Na Thịnh do ông Hoàng Văn Cần làm Chủ nhiệm và hợp tác xã Đồng Đình (xóm Đồng Đình) do ông Lưu Văn Khâm làm Chủ nhiệm. Thời điểm này, Phú Lý có khoảng 70% hộ tham gia hợp tác xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các đồng chí cán bộ của huyện luôn bám sát cơ sở, giúp Chi bộ tháo gỡ khó khăn, đề ra phương hướng giải quyết kịp thời, hiệu quả. Việc hợp tác xã nông nghiệp ra đời là thắng lợi quan trọng trong quá trình xóa bỏ cách làm ăn manh mún, nhỏ lẻ; cải tạo nền kinh tế địa phương theo con đường xã hội chủ nghĩa. Phương thức làm ăn tập thể đã tạo được khối đoàn kết toàn dân, mang lại niềm vui trong lao động, thắt chặt tình làng nghĩa xóm, an ninh được giữ vững. Đây được coi là một bước ngoặt lớn trong nhận thức, cách nhìn của nhân dân xã Phú Lý về sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Đảng: “*Hợp tác hóa phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất*”, cán bộ và chính quyền xã đã tăng cường việc lãnh đạo nhân dân chủ động áp dụng kỹ thuật trong sản xuất như cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bỏ phân... kết hợp với tu sửa bờ vùng bờ thửa nhằm tích nước cho sản xuất. Sau khi các hợp tác xã ổn định nề nếp làm ăn tập thể, địa phương yêu cầu các hợp tác xã làm tốt “*Ba khoán, ba quản*”<sup>(1)</sup>, các tổ lao động thực hiện khẩu hiệu: “*Đông đồng hơn đông chợ*”. Năm 1960, các cán bộ chủ chốt của xã tham dự hội nghị “*bàn về kế hoạch phát triển sản xuất*” và “*bàn về cải tiến kỹ thuật*” do Huyện ủy Phú Lương tổ chức. Sau hội nghị, Chi bộ Đảng phát động xã viên thực hiện “*Chiến dịch cò hồng*” và “*Chiến dịch cò hồng đông - xuân*” tạo khí thế thi đua sôi nổi trên mặt trận sản xuất. Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, trong đó chú trọng vấn đề thủy lợi và phân bón.

Do tập quán của đồng bào là chăn nuôi gia súc thả rông nên không có phân để bón ruộng. Vì vậy, các đảng viên trong Chi bộ được phân công xuống từng hộ gia đình tuyên truyền, vận động bà con làm chuồng

---

<sup>(1)</sup> “*Ba khoán*” là *khoán năng suất, khoán diện tích, khoán sản lượng*. “*Ba quản*” là *quản diện tích, quản lao động, quản tài chính*.

trại, vừa thu gom được phân bón, vừa đảm bảo vệ sinh môi trường. Đa số bà con xã viên hiểu được lợi ích của việc làm này và bắt tay xây dựng chuồng trại. Nhờ giải quyết tốt hai khâu cơ bản trong sản xuất nông nghiệp nên hàng năm sản lượng lương thực trên địa bàn xã Phú Lý đều tăng. Năm 1960, năng suất lúa đạt ổn định mức 50kg/sào, thu nhập của xã viên có chuyển biến rõ rệt. Công tác chăn nuôi ở xã Phú Lý cũng có nhiều tiến bộ, bước đầu giải quyết khâu phân bón và sức kéo phục vụ sản xuất.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, từ cuối năm 1959 đến đầu năm 1960, nhân dân trong xã tích cực trồng cây gây rừng. Ngoài ra, chính quyền địa phương cũng chú trọng tới công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức người dân trong công tác chăm sóc, bảo vệ rừng. Việc phát rừng làm nương rẫy được tiến hành theo hướng dẫn của địa phương, nhờ đó hiện tượng chặt phá rừng bừa bãi giảm đáng kể. Công tác khai thác lâm sản được chú ý đúng mức, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, hạn chế được hiện tượng khai thác lâm thổ sản lãng phí như trước đây.

Song song với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, việc cải tạo thành phần kinh tế cá thể, thợ thủ công và tiểu thương cũng được xã Phú Lý tiến hành. Năm 1960, hợp tác xã mua bán ra đời, ông Đoàn Viết

Thuần được cử làm Chủ nhiệm. Ngay từ khi thành lập, hợp tác xã đã chủ động tổ chức khai thác nguồn hàng phục vụ đời sống của bà con. Ba mặt hàng thiết yếu đối với đồng bào là vải, muối và dầu thắp sáng thường xuyên được cung ứng kịp thời và phân phối theo định mức. Ngay sau đó, hợp tác xã tín dụng cũng ra đời, ông Dương Phú Minh được cử làm Chủ nhiệm. Nhiệm vụ của hợp tác xã tín dụng là huy động vốn trong dân, đứng ra vay tiền ngân hàng tạo nguồn kinh phí cho hợp tác xã đầu tư vào sản xuất và xây dựng cơ bản, số vốn ban đầu của hợp tác xã tín dụng khoảng hơn 20 đồng. Cuộc vận động “Ba ngọn cờ hồng”<sup>(1)</sup> có tác dụng thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển vững chắc. Đời sống nhân dân trên địa bàn từng bước được cải thiện.

Để tăng cường sự lớn mạnh của tổ chức Đảng, Chi bộ Đảng quan tâm bồi dưỡng và kết nạp đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên hơn 20 đồng chí trong năm 1960. Công tác phê bình, tự phê bình được Chi bộ duy trì thường xuyên. Tuy nhiên, một số đảng viên còn tỏ ra e dè trong công tác, ngại bày tỏ ý kiến trước đám đông... Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Giáo dục đảng viên nông

---

<sup>(1)</sup> “Ba ngọn cờ hồng”: Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán.

thôn”, Chi bộ Đảng xã Phú Lý cử một số cán bộ, đảng viên tham gia học tập tại các lớp bồi dưỡng do Huyện ủy tổ chức. Các buổi học đã chỉ rõ vai trò của cấp ủy Đảng trong công tác lãnh đạo phong trào xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã; đồng thời giúp cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn con đường phát triển nông nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để củng cố chính quyền, Chi bộ Đảng luôn chú trọng nhiệm vụ lãnh đạo các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Trước bầu cử, công tác giới thiệu đại biểu, tuyên truyền ý thức trong quần chúng được tiến hành chu đáo. Các cử tri đã thể hiện quyền làm chủ, bầu những đại biểu đại diện tâm tư, nguyện vọng của mình vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Các đồng chí Hoàng Văn Đồ (1956 - 1957), Hoàng Văn Khóa (1957 - 1959) lần lượt được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nông Thị Quyết được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Các đoàn thể quần chúng từng bước trưởng thành. Đoàn Thanh niên là lực lượng tiêu biểu, xung kích trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đoàn viên, thanh niên đóng vai trò quan trọng trong việc vận động các gia đình tham gia tổ đổi công và hợp tác xã, nhận làm ruộng thí điểm; thực hiện tốt trách nhiệm đối với

Đội Thiếu niên tiên phong. Hội Phụ nữ cũng góp phần tích cực vào phong trào hợp tác hóa, lao động sản xuất, nuôi dạy con ngoan, tham gia công tác xã hội. Ngoài ra, Hội còn hướng dẫn hội viên từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu, bảo vệ quyền bình đẳng nam nữ, học bỏ túc văn hóa.

Công tác quân sự địa phương, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được thực hiện tương đối tốt. Công an xã trực tiếp chỉ đạo lực lượng an ninh nhằm hạn chế các hiện tượng tiêu cực, giữ gìn trị an tại các xóm. Mặc dù vũ khí trang bị còn thô sơ nhưng lực lượng này luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tất cả các xóm đều có tổ chức dân quân tự vệ, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù. Phủ Lý được huyện tặng giấy khen về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương đường lối quân sự của Đảng, yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng mới nên xã đều hoàn thành chỉ tiêu. Xã Phủ Lý cùng với Động Đạt, Phấn Mễ... được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh biểu dương. Bên cạnh đó, một lực lượng thanh niên trên địa bàn xã được chính quyền vận động vào làm việc trong các nhà máy, công trường, hầm mỏ để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ Đảng quan tâm đúng mức. Cán bộ y tế địa phương có nhiều cố gắng trong việc dập tắt các dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân. Phong trào: “*Sạch bản, sạch đường, sạch trường, tốt ruộng*”, “*Ăn chín uống sôi*” được phát động rộng rãi. Cán bộ y tế thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc khơi thông cống rãnh, tuyên truyền ý thức vệ sinh phòng bệnh. Các gia đình thực hiện tương đối nghiêm túc việc làm chuồng trâu, bò xa nơi sinh hoạt, đào giếng nước, làm nhà xí, phát quang bụi rậm để diệt trừ ruồi, muỗi và ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm. Nhờ đó, bệnh sốt rét được đẩy lùi.

Các đội văn nghệ chủ động sáng tác và luyện tập nhiều tiết mục đặc sắc phục vụ quần chúng, góp phần động viên nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, những chỉ thị, nghị quyết và kế hoạch của cấp trên. Phong trào thể dục thể thao cũng thu hút đông đảo người dân tham gia tạo nên cuộc sống vui tươi phấn khởi trong cộng đồng các dân tộc xã Phú Lý.

Trong giai đoạn miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc đào tạo nguồn nhân lực có vị trí quan trọng, năm 1960, trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa huyện Phú Lương đã được thành lập.

Nhà trường đặt tại xóm Đồng Cháy. Ngày 4/10/1960, trường tổ chức khai giảng khóa học đầu tiên với 4 thầy giáo và 140 học sinh (hệ vừa học vừa làm). Đây là mô hình trường điểm làm cơ sở để nhân rộng cho các tỉnh. Về sau, mô hình của trường đã được đất nước Cu - ba học tập.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Chính trị và Tỉnh ủy Thái Nguyên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 3/1961, Chi bộ Đảng xã Phủ Lý đã triển khai cho toàn bộ đảng viên trong Chi bộ và các tổ chức quần chúng tham gia đợt "*Chỉnh huấn mùa xuân*". Đây là đợt sinh hoạt chính trị không chỉ đối với đối tượng là đảng viên mà còn được tiến hành rộng rãi trong toàn dân nhằm xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Theo kế hoạch của Huyện ủy, Chi bộ Đảng đã tổ chức cho đảng viên học tập 10 ngày. Các đảng viên chủ động tự kiểm điểm, đấu tranh tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc. Mỗi đảng viên đều phải đề ra mục tiêu phấn đấu cho riêng mình. Trong nhân dân, dựa vào đoàn thể quần chúng, các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức cho xã viên học tập trong 6 buổi. Tại các buổi học tập này, không khí dân chủ được đề cao, thẳng thắn phê bình cán bộ, đảng viên. Qua cuộc vận động, cán bộ và đảng viên được đả thông tư tưởng, nhận thức rõ ý thức trách nhiệm trong tình hình mới là đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham



ô, lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng tinh thần tập thể, quyết tâm phấn đấu vươn lên trên mọi lĩnh vực sản xuất và công tác.

Đối với những khó khăn trong quá trình quản lý và sản xuất, Chi bộ Đảng tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền ý thức về xây dựng hợp tác hóa cũng như làm chủ tập thể cho nhân dân. Ban Quản trị các hợp tác xã Hiệp Hòa, Na Thịnh và Đồng Đình đặt ra mục tiêu phấn đấu làm tốt công tác thủy lợi, tăng cường thâm canh lúa và cây hoa màu ở những khu vực có điều kiện tự nhiên thuận lợi; tích cực đầu tư cho chăn nuôi; duy trì và phát triển rừng. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban hành chính tỉnh, đồng bào Phú Lý tập trung toàn lực sản xuất, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu *“Cót đầy thóc, bồ đầy khoai, đôi cở xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm cá, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân”*.

Thực hiện chiến dịch *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”* do Huyện ủy Phú Lương phát động đầu năm 1961, toàn xã dấy lên phong trào thi đua sôi nổi đua kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong<sup>(1)</sup>. Xã viên tích cực sản xuất, mở rộng diện

---

<sup>(1)</sup> Đại Phong là tên một hợp tác xã ở Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình. Đây là một trong những hợp tác xã đi đầu về phong trào phát triển nông nghiệp trong những năm 60 của thế kỷ XX.

tích gieo trồng, dùng phân bón ruộng, chăm sóc tốt đàn gia súc, gia cầm. Năng suất lúa của hợp tác xã ngày càng nâng cao. Với những thành tích đã đạt được, năm 1961, hợp tác xã ở Phủ Lý được tham gia báo cáo điển hình lá cờ đầu tại Hội nghị Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên và được bình chọn là 1 trong 10 “*Hợp tác xã Đại Phong*” của tỉnh.

Nhận thức rõ công tác thủy lợi phải đi trước một bước để phục vụ kịp thời cho phát triển nông nghiệp, Các hợp tác xã đều thành lập tổ thủy lợi gồm cán bộ thủy lợi và một số thành viên tích cực trong đội sản xuất. Với phương châm “*Giữ nước là chính, tiêu thủy nông là chính, dân làm là chính*”, đội thủy lợi góp phần điều hòa nước tưới cho vùng cao và tiêu úng cho những nơi trũng. Năm 1962, địa phương đã tu sửa và làm mới được hàng trăm mét mương dẫn nước nội đồng, căn bản giải quyết được việc chủ động nước tưới. Tháng 12/1962, khi về thăm xã Phủ Lý, Bác Hồ căn dặn: “*Cán bộ, xã viên phải nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, đoàn kết giúp nhau đẩy mạnh sản xuất, làm cho đời sống ngày càng ấm no*”.

Triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lý, kỹ thuật trong nông nghiệp (năm 1963), Huyện ủy Phú Lương đã thành lập một số tổ công tác trực tiếp về các hợp tác xã chỉ đạo,

hướng dẫn cải tiến quản lý, kỹ thuật, đồng thời tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nông nghiệp và hợp tác hóa nông nghiệp. Ở Phú Lý, hợp tác xã Đồng Chợ (đồng chí Hoàng Thị Cài làm Chủ nhiệm) được chọn làm thí điểm thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1. Năm 1963, hợp tác xã Đồng Chợ được Bộ Nông nghiệp tặng thưởng 12 chiếc bữa sắt và 1 loa truyền thanh. Rút kinh nghiệm từ việc thực hiện cải tiến quản lý ở hợp tác xã Đồng Chợ, Ban Chi ủy đã chỉ đạo nhân rộng mô hình cải tiến ra các hợp tác xã còn lại. Trong năm 1963, Ban Chi ủy chỉ đạo các cán bộ chuyên trách giám sát chặt chẽ chế độ “*Ba khoán*”; công tác tài vụ được thực hiện theo đúng nguyên tắc tài chính; dân chủ hóa và công khai kinh tế, hàng tháng, hàng vụ, hàng năm, hợp tác xã tiến hành báo cáo tài chính công khai bằng văn bản đến từng đội sản xuất.

Từ năm 1963 đến năm 1965, phát huy những kết quả đạt được sau cải tiến hợp tác xã vòng 1, Chi bộ Đảng xã Phú Lý tiếp tục chỉ đạo Ban Quản trị các hợp tác xã vận động nhân dân làm tốt công tác thủy lợi cũng như áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Các công trình thủy lợi nông được tu bổ, xây dựng mới tương đối kiên cố. Những thắng lợi bước đầu về công tác thủy lợi giúp các hợp tác xã chủ động nước

tươi tiêu, mở rộng diện tích gieo trồng, đảm bảo sản xuất kịp thời vụ, biến ruộng đồng từ sản xuất 1 vụ/năm thành 2 vụ/năm. Các hợp tác xã quan tâm xây dựng kế hoạch cải tiến nông cụ, bỏ việc sử dụng cày cũ, đưa nông cụ mới vào sản xuất như sử dụng cày cải tiến 51, 58; dùng xe cải tiến hoặc xe cút kít để “giải phóng đôi vai”. Từ năm 1963 đến năm 1965, các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, chọn và xử lý giống... tiếp tục được đẩy mạnh, kết hợp với áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, làm đất kỹ, chọn lọc giống, gieo mạ, cấy thẳng hàng.

Sản xuất lương thực ổn định thúc đẩy hoạt động chăn nuôi tập thể và hộ gia đình phát triển. Địa phương có nhiều biện pháp tích cực nhằm bảo vệ sức khỏe cho đàn trâu, bò. Cán bộ thú y của xã tiến hành tiêm phòng cho đàn gia súc nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát sinh, lây lan. Công tác trồng rừng luôn được địa phương coi trọng song song với khai thác lâm sản. Hàng năm, xã đều có kế hoạch cụ thể trong việc khai thác và mở rộng diện tích rừng hiện có.

Ngoài hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán cũng hoạt động tốt, phục vụ chu đáo nhu cầu gửi và vay tiền, hàng hóa tiêu dùng cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân đảm bảo phân phối công bằng, được đồng bào tin tưởng.

Từ năm 1963 đến năm 1965, thực hiện chủ trương lớn của Đảng về việc chuyển một bộ phận dân cư ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ lên xây dựng và phát triển kinh tế ở miền núi, nhân dân các dân tộc Phú Lý tiếp đón khoảng trên 20 hộ từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên... lên xây dựng kinh tế. Đồng bào mới lên ở xen kẽ với bà con bản địa và san sẻ ruộng đất, trâu bò, nông cụ, dựng nhà cửa... để nhanh chóng ổn định cuộc sống, từng bước bắt tay vào sản xuất, xây dựng quê hương. Hợp tác xã tín dụng phối hợp với ngân hàng huyện bước đầu làm tốt nhiệm vụ cho các hợp tác xã nông nghiệp vay vốn để khai hoang, phát triển chăn nuôi, mua sắm công cụ lao động...

Giai đoạn 1961 - 1965, hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ không chỉ dừng lại ở mục tiêu giải trí, rèn luyện sức khỏe mà còn làm tăng tình đoàn kết giữa các dân tộc trong xã, tạo không khí vui tươi, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất phát triển. Vào các dịp lễ tết, hội hè, chính quyền, các tổ chức đoàn thể tổ chức liên hoan văn nghệ và thi đấu thể thao giữa các xóm hoặc giao lưu với các xã bạn. Công tác văn hóa thông tin góp phần phục vụ sản xuất, bài trừ các tệ nạn xã hội, nâng cao từng bước nhận thức cho người dân.

Hệ thống trường học được ngành giáo dục và chính quyền quan tâm đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu học hành của con em địa phương. Lớp vỡ lòng được tổ chức ở các xóm. Trước năm 1964, khi chưa xây dựng được trường cấp II, học sinh trong xã học ở Đu, cách Phủ Lý 4km. Năm 1964, trường cấp II xã Hợp Thành được thành lập, con em đồng bào khu vực Hợp Thành, Ôn Lương, Phủ Lý chuyển về học tập tại đây. Do hoàn cảnh chiến tranh nên trường nhiều lần phải sơ tán về các xóm Quyết Tiến, Phú Thành (Hợp Thành), Cây Thị (Ôn Lương). Giáo dục phổ thông, vỡ lòng, bổ túc văn hóa tăng cả về số lớp, số học sinh và đội ngũ giáo viên.

Phát huy những kết quả đạt được, trạm y tế của xã vẫn duy trì hoạt động hiệu quả. Mạng lưới y tế cơ sở phát triển xuống đến các xóm, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khám chữa và phòng chống dịch bệnh. Kết quả này khẳng định sự nỗ lực to lớn của toàn thể nhân dân trong xã. Trong công tác văn hóa, tình trạng mê tín dị đoan, mời thầy cúng mỗi khi ốm đau đã giảm, người dân ngày càng có ý thức hơn trong việc dùng thuốc chữa bệnh.

Chi bộ Đảng xã Phủ Lý luôn coi trọng công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân du kích, bảo vệ trật tự trị an. Lực lượng dân quân xã đã phối hợp với

công an huyện phát động nhân dân đấu tranh chống luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các đối tượng phản động. Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương, cấp ủy Đảng đã đưa 100% đảng viên trẻ tham gia lực lượng dân quân tự vệ.

Trong giai đoạn thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đội ngũ cán bộ chính quyền tương đối ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các kế hoạch đặt ra. Đồng chí Hoàng Văn Đồ giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đến năm 1964, đồng chí Nông Đình Cư được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Từ năm 1961 đến năm 1965, Chi bộ Đảng tiếp tục chú trọng tới công tác xây dựng và củng cố tổ chức trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các đảng viên tích cực đăng ký thi đua phấn đấu trở thành chi bộ, đảng viên “Bốn tốt”. Từ phong trào cải tiến hợp tác xã, một số quần chúng được rèn luyện trong môi trường sản xuất mới đã nhanh chóng trưởng thành, giác ngộ lý tưởng cách mạng và được xem xét kết nạp.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất

(1961 - 1965). Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động các tầng lớp nhân dân trong xã tham gia các phong trào thi đua yêu nước, làm nòng cốt xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng chi bộ, chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh. Hội viên Hội Phụ lão luôn là tấm gương sáng về phong trào trồng cây gây rừng, góp phần đem lại màu xanh cho quê hương và tăng thu nhập cho gia đình. Hoạt động của Hội Phụ nữ cũng diễn ra sôi nổi. Bên cạnh việc động viên chị em làm tròn nghĩa vụ lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, Hội còn làm tốt công tác phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể khác, tham gia mọi hoạt động thi đua diễn ra trên địa bàn. Hưởng ứng phong trào *“Thanh niên xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”*, thanh niên xã Phủ Lý luôn xung phong đi đầu trong mọi công việc như khai hoang phục hóa, đào mương dẫn nước, làm đường giao thông... xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

Trong giai đoạn xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội từ năm 1961 đến năm 1965, Chi bộ Đảng xã Phủ Lý đã tập trung lãnh đạo nhân dân trên địa bàn vượt qua khó khăn, thử thách thu được những kết quả khả quan, thiết lập quan hệ sản xuất tập thể. Các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi đều có bước tăng trưởng



tương đối vững chắc so với trước. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, bộ mặt quê hương có nhiều khởi sắc, các hoạt động văn hóa - xã hội được duy trì và đạt kết quả đáng khích lệ. Không chỉ cơ bản hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, chỉ tiêu quân sự, nhân dân địa phương còn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ và học viên trường Thương nghiệp tỉnh Thái Nguyên về sơ tán tại xóm Na Lãng, Tân Chính<sup>(1)</sup>. Hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh, thực hiện tốt chức năng cũng như nhiệm vụ tổ chức, quản lý và chỉ đạo các hoạt động ở địa phương.

## **II. Đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 - 1975)**

Trong lúc nhân dân ta đang ra sức thi đua sản xuất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất thì tháng 8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, cho không quân đánh phá miền Bắc. Trước tình hình mới, Chi bộ Đảng xã Phú Lý lãnh đạo nhiệm vụ chuyển mọi hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của giặc Mỹ.

---

<sup>(1)</sup> Trường sơ tán đến địa bàn xã từ năm 1962 đến năm 1974.

Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa III (ngày 7 - 10/4/1965) đã nhất trí thông qua một số nghị quyết quan trọng, trong đó có Đạo luật sửa đổi, bổ sung một số điều trong Luật nghĩa vụ quân sự. Đạo luật quy định nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mọi công dân, trước hết là các quân nhân đã xuất ngũ nay trở lại quân đội và những người từ 18 đến 45 tuổi đều phải tham gia quân thường trực. Thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng và xuất phát từ tình hình thực tế, Chi bộ xã Phủ Lý đã đề ra các nhiệm vụ cơ bản trong đó trọng tâm là: Thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến và công tác phòng không nhân dân, ổn định sản xuất và đời sống, chi viện cho tiền tuyến.

Nhằm hạn chế thương vong do bom đạn của đế quốc Mỹ gây ra, chính quyền xã giao cho mỗi gia đình đào hầm và hố cá nhân theo số lượng nhân khẩu, chủ yếu trong vườn nhà. Loại hầm chữ A, trên nóc đắp đất và trồng cỏ hoặc các loại cây con chống xói lở được sử dụng phổ biến. Lực lượng dân quân xã có nhiệm vụ đào các hố cá nhân dọc hai bên đường, nơi có nhiều người qua lại và giao thông hào nối liền các xóm trong xã đồng thời vận động các hộ đào ít nhất 1 hầm, dọc đường đào hố cá nhân, trẻ em đi học đều phải đội mũ, nón bằng rơm hoặc bằng vải ngụy trang. Tại những địa điểm sơ tán có đặt trụ sở làm việc của xã, trường

học, trạm y tế, hàng trăm căn hầm cũng được đào đắp, có giao thông hào giúp nhân dân dễ dàng từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Chi bộ chỉ đạo kiện toàn, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng công an và dân quân; xây dựng lực lượng dân quân với hầu hết đảng viên trong Chi bộ tham gia. Đội dân quân của xã do đồng chí Triệu Văn Chu phụ trách. Công tác huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật cho lực lượng này thường xuyên được coi trọng, nhất là kỹ thuật dùng súng bộ binh bắn máy bay địch tầm thấp. Thời gian này, công tác đảm bảo an toàn chống chiến tranh gián điệp được chính quyền và nhân dân coi trọng. Tinh thần cảnh giác cách mạng của đồng bào được nâng cao, an ninh trật tự trong xã được giữ vững.

Đầu năm 1966, các đồng chí bí thư Chi bộ, trưởng công an, xã đội trưởng được tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết của Quân ủy Trung ương về nhiệm vụ công tác quân sự trong tình hình mới do Huyện ủy tổ chức. Sau đó, Chi bộ xã tiếp tục tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết này cho trên 90% cán bộ, đảng viên. Xã cũng xây dựng được trung đội dân quân tự vệ theo quy mô hợp tác xã.

Mặc dù phải chỉ đạo nhân dân chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Chi bộ vẫn tiếp

tục lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, trọng tâm là củng cố phong trào hợp tác hóa và phát triển nông nghiệp. Chi ủy chỉ đạo Ban Quản trị hợp tác xã tổ chức sắp xếp thời gian lao động hợp lý cho xã viên để tránh giờ cao điểm máy bay Mỹ có thể bắn phá và hướng dẫn xã viên đội mũ rơm khi ra đồng lao động sản xuất.

Tháng 6/1966, Chi bộ Đảng xã Phủ Lý tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1966 - 1967. Tại Đại hội, các đại biểu tập trung đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) và xác định phương hướng, nhiệm vụ trước mắt cho địa phương. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ: Xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang lớn mạnh; củng cố các hợp tác xã để ổn định sản xuất; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; cải thiện đời sống văn hóa - giáo dục, y tế cho nhân dân. Tại Đại hội này, Chi bộ Đảng xã Phủ Lý được cấp trên chuẩn y thành Đảng bộ với 2 chi bộ trực thuộc là Đồng Thịnh và Hiệp Lực. Đại hội này trở thành Đại hội đầu tiên của Đảng bộ xã Phủ Lý. Đại hội bầu Ban Chấp hành và trong phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Ngũ được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Thị Tĩnh làm Phó Bí thư Đảng

ủy. Sự kiện Đảng bộ xã Phú Lý được thành lập là mốc quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của tổ chức Đảng tại địa phương.

Năm 1966, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc, cho không quân ném bom đánh phá các tuyến giao thông của Phú Lương. Mỗi lần máy bay Mỹ ném bom đánh phá các địa bàn trong huyện, Đảng ủy chỉ đạo xã đội cử lực lượng bán vũ trang của xã tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, cán bộ và nhân dân Phú Lý quyết tâm chiến đấu, vượt qua gian khổ hy sinh, tiến lên cùng cả nước quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Thời gian này, toàn xã có hàng chục thanh niên nhập ngũ. Kết quả của công tác tuyển quân thể hiện rõ truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, tinh thần “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*”, “*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” của cán bộ và nhân dân xã Phú Lý.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Phú Lý hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện công tác cải tiến quản lý vòng 2. Ban Quản trị hợp tác xã lập kế hoạch, phân phối lao động, sắp xếp công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng

loại ngành nghề. Các công việc được phân công cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Các khâu sản xuất được thực hiện đúng với quy trình kỹ thuật. Cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật. Hình thức “Ba khoán” từng bước được thay thế bằng hình thức khoán sản phẩm.

Trong giai đoạn mới, công tác di chuyển các cơ quan chính quyền, trạm y tế, trường học và dân cư đến nơi an toàn được lên kế hoạch cụ thể nhằm hạn chế thiệt hại nếu địch bắn phá. Trụ sở Ủy ban xã, trạm y tế sơ tán về xóm Đồng Chợ, trường học của xã sơ tán về khu vực xóm Khuân Rây. Bên cạnh đó, xã còn tiếp đón một số cơ quan, đơn vị như trường Đại học y khoa Hà Nội, Đại học Sư phạm Việt Bắc, Cục Quản lý xe máy... về sơ tán. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã vẫn tạo điều kiện thuận lợi về nơi ăn, chốn ở cho các đơn vị nhanh chóng ổn định sinh hoạt, làm việc và sẵn sàng chiến đấu.

Năm 1967, Đảng bộ xã Phủ Lý tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1967 - 1968). Đại hội đã tổng kết những kết quả đạt được và một số yếu kém cần khắc phục trong nhiệm kỳ trước. Về phương hướng, nhiệm

vụ trong nhiệm kỳ mới, Đại hội xác định cần tập trung vào những vấn đề chủ yếu: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thực hành tiết kiệm; củng cố và phát huy chức năng của chính quyền, các đoàn thể quần chúng; tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ, Đảng bộ “Bốn tốt”. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Ngũ được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, ngay trong năm 1967, các hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên nhằm tổng kết việc thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2. Đại hội đã chỉ rõ và đề ra biện pháp khắc phục những yếu kém trong quản lý tài vụ, quản lý lao động và dân chủ hóa kế hoạch. Đại hội đề ra phương hướng hoạt động của hợp tác xã trong đó nhiệm vụ quan trọng nhất là phải đảm bảo cho xã viên có một phần dự trữ lương thực lúc khó khăn; xây dựng kênh mương dẫn nước, đào đắp bờ vùng, bờ thửa.

Để nâng cao năng suất cây trồng, các hợp tác xã mua sắm thêm nông cụ cải tiến, đồng thời đưa một số giống lúa vào gieo trồng như Ba giăng, Bao thai cũ, Vàng kheo. Xã viên ủ mục phân chuồng, trộn thêm với vôi trước khi đem bón ruộng. Trong công tác thủy lợi, Đảng ủy tiếp tục vận động nhân dân tu sửa mương

máng, kênh, phai, xây dựng bờ vùng, bờ thửa, kết hợp xây dựng hệ thống giao thông nội đồng. Trong thời gian này, trạm bơm tự động Đồng Văn (xóm Đồng Rôm hiện nay) đã được xây dựng đảm bảo cung cấp nước cho nhiều diện tích gieo trồng. Vụ đông xuân năm 1967, diện tích gieo trồng đạt 95% kế hoạch. Trong trồng màu, những năm trước xã trồng ít khoai lang nhưng đến vụ xuân năm 1967 diện tích khoai lang đã được mở rộng, cho năng suất khá<sup>(1)</sup>. Năng suất ngô đạt bình quân khoảng 29kg/sào.

Thực hiện Chỉ thị số 143-CT/TW ngày 8/3/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp huyện, cấp xã và tương đương, công tác chuẩn bị cho kỳ bầu cử ở Phủ Lý diễn ra nghiêm túc, đúng luật. Đảng bộ phối hợp với chính quyền và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Kết quả, cử tri đã bầu đủ số đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã đã họp và bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính. Đồng chí Nguyễn Văn Tiến giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Toán làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính.

---

<sup>(1)</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000), Thái Nguyên, 2005, tr.112.



Bước vào vụ mùa năm 1968, hoạt động sản xuất nông nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình sâu đục thân hoành hành làm nhiều diện tích mạ bị khô héo, Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác xã tổ chức phun thuốc trừ sâu, không dùng mạ ở những diện tích bị sâu hại từ 70% trở lên. Đồng thời, các hợp tác xã cũng tiến hành gieo thêm mạ muộn. Đầu tháng 7/1968, có một số trận mưa khá to, sau đó nắng lại rất gay gắt gây ra hạn hán kéo dài nên một phần diện tích phải bỏ hoang vì không có nước cấy. Để bù vào diện tích lúa mùa bị mất, Đảng ủy lãnh đạo việc tăng cường thâm canh tăng năng suất lúa, vận động xã viên trồng hoa màu trên những diện tích cấy lúa phải bỏ hoang. Nhờ đó, hệ số quay vòng sử dụng ruộng đất tăng lên 1,5 lần. Trong hoạt động củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa, đến năm 1968, số hộ tham gia hợp tác xã đạt tỷ lệ 90%.

Theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện, ngoài trồng trọt, Đảng ủy xã chú trọng phát triển chăn nuôi. Mỗi gia đình phấn đấu trên 2 đầu lợn, 50 con gia cầm. Đảng bộ xã đặt ra chỉ tiêu đến năm 1969, phải có 2 trâu cày kéo và 3 con lợn trên 1ha diện tích gieo trồng.

Công tác tuyển quân từ năm 1968 gặp nhiều khó khăn hơn trước do lực lượng dự bị giảm dần và yêu cầu

cao: Đối tượng chủ yếu là thanh niên từ 18 đến 25 tuổi, hạn chế những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và gia đình khó khăn. Cấp ủy Đảng, chính quyền xã đã làm tốt công tác động viên tư tưởng đối với những gia đình có người nhập ngũ; tổ chức liên hoan, trao tặng phẩm, tiễn đưa chu đáo nên những người trúng tuyển đều an tâm, phấn khởi lên đường nhập ngũ. Nhờ đó, trong đợt tuyển quân lần thứ nhất, xã đã hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao.

Tháng 10/1968, Đảng bộ xã Phủ Lý tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1968 - 1971). Các đại biểu tập trung tổng kết những kết quả đã đạt được so với mục tiêu nhiệm kỳ trước đã đề ra. Đại hội cũng đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, trong đó quan trọng nhất là đảm bảo diện tích gieo cấy, nâng cao năng suất cây trồng; giữ vững và hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân; tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ và trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã kiện toàn Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Đồ làm Bí thư Đảng ủy.

Chiến thắng xuân Mậu Thân năm 1968 làm cho Mỹ - ngụy thất bại nặng nề. Tuy vậy, chúng vẫn không từ bỏ ý đồ mở rộng chiến tranh, cho máy bay đánh phá bầu trời miền Bắc. Việc phòng không sơ

tán và sẵn sàng chiến đấu vì vậy luôn được địa phương coi trọng. Đảng bộ tiếp tục tuyên truyền nhân dân đề cao cảnh giác với mọi âm mưu của kẻ thù. Trong 4 năm (1965 - 1968), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Phú Lý vượt lên mọi khó khăn gian khổ, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển hướng mọi hoạt động sang thời chiến, vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa chi viện cho chiến trường.

Trước tình hình địch tiếp tục hoạt động do thám và có khả năng gây trở lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, Đảng ủy xã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, duy trì nề nếp sinh hoạt. Nhờ đó, mặc dù ngày 28/5/1969, địch thả truyền đơn xuống xã xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhưng nhân dân vẫn không dao động, giữ vững niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam từ trần. Cùng với đồng bào cả nước, chính quyền và nhân dân xã Phú Lý đã trọng thể tổ chức lễ truy điệu và để tang Người. Biến đau thương thành hành động, hưởng ứng đợt sinh hoạt chính trị "*Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch*" (ngày 29/9/1969) do Bộ Chính trị phát động, Đảng ủy xã đã triển khai cho toàn thể cán bộ

và nhân dân trong địa bàn phụ trách học tập nội dung cũng như nắm bắt nội dung của đợt sinh hoạt. Qua đó, tình đoàn kết đồng bào được nâng cao, thống nhất nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhận thức được sự cần thiết của công tác phát triển Đảng sau thời gian dồn lực vào chiến đấu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã quan tâm chỉ đạo củng cố và xây dựng các chi bộ cơ sở vững mạnh. Những quần chúng ưu tú trong lao động sản xuất và chiến đấu, có phẩm chất chính trị vững vàng tiếp tục được Đảng bộ xem xét và kết nạp. Đến năm 1970, Đảng bộ xã Phủ Lý có tổng số hơn 40 đảng viên sinh hoạt trong 2 chi bộ Đồng Thịnh và Hiệp Lực.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng cơ sở gắn liền với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục sản xuất, chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Tháng 3/1971, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1971 - 1973). Sau khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ trước, Đại hội chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu của những năm tiếp theo là: Tập trung vào công tác phát triển Đảng, coi đây là điều kiện quan trọng hàng đầu trong việc đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ

mới; xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh, quán triệt sâu sắc phương châm lấy nông - lâm nghiệp là trọng tâm, tăng cường lực lượng nhằm tiếp tục chi viện cho tiền tuyến. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được kiện toàn, đồng chí Nguyễn Văn Tiến được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Sửu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Từ năm 1972, công tác xây dựng Đảng được tiến hành theo tinh thần Nghị quyết số 195-NQ/TW (ban hành ngày 6/3/1970) của Bộ Chính trị nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, gắn liền với 7 yêu cầu theo Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (ban hành ngày 26/10/1971). Sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đảng viên bước đầu có chuyển biến.

Trong việc củng cố chính quyền, Ban Chấp hành Đảng bộ lựa chọn và giới thiệu các đồng chí đảng viên có đủ năng lực, uy tín tham gia Hội đồng nhân dân, sau đó Hội đồng nhân dân tiếp tục bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Từ năm 1971 đến năm 1973, đồng chí Ma Thị Tính được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Triệu Văn Chu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... tăng cường hoạt động nhằm thu hút, lôi cuốn hội viên và quần chúng tích cực tham gia các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”... Cùng với việc động viên mọi tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi, ưu tiên phân phối hàng hóa cho những gia đình có người đi bộ đội, gia đình thương binh, liệt sỹ, tạo điều kiện cho những người ra đi yên tâm chiến đấu.

Tháng 4/1972, hồng gậy sức ép với ta trên bàn đàm phán, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ tán phòng không. Với tinh thần chủ động và sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ xã khẩn trương chỉ đạo xã đội động viên toàn dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ban phòng không nhân dân của xã được củng cố, kiện toàn, hệ thống hầm hào được tu sửa và làm thêm.

Sau khi thất bại trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên không, ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri được ký kết, Mỹ buộc phải rút hết quân về nước. Song với bản chất ngoan cố, chúng vẫn ngấm ngầm giúp đỡ nguy

quyền Sài Gòn tiếp tục cuộc chiến tranh. Trước những biến chuyển cơ bản của cách mạng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 chỉ rõ nhiệm vụ của miền Bắc đối với miền Nam: *“Ra sức khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân, tiếp tục làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được thi hành triệt để”*.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Lương, tháng 5/1973, trước tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1973 - 1974). Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ, trọng tâm là đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, chú trọng lâm nghiệp; ổn định đời sống cho đồng bào; giữ vững an ninh - chính trị. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, bầu đồng chí Nguyễn Văn Tiến làm Bí thư Đảng ủy.

Xác định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là điều kiện quyết định sự thành bại khi thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ tiếp tục triển khai việc học tập, thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW và Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng với mục tiêu nâng cao trách nhiệm của đảng viên. Lễ lối làm việc từ cấp ủy đến đảng viên được quy định rõ ràng.

Bộ máy chính quyền và các đoàn thể của địa phương cũng không ngừng được kiện toàn. Năm 1973, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đã thu hút trên 99% số cử tri bỏ phiếu, kết quả bầu đủ số đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Hội đồng nhân dân tiến hành họp phiên đầu tiên, bầu các đồng chí có năng lực, trách nhiệm, được Đảng bộ và nhân dân tín nhiệm giữ các chức vụ chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Hoàng Văn Sửu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Triệu Văn Chu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo nhân dân xây dựng kinh tế, chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Với khẩu hiệu hành động *"Xuống đội, lội đồng, vào chuồng, thông kỹ thuật, bắt điển hình"*, các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ đã dành nhiều thời gian xuống các hợp tác xã, đội sản xuất trực tiếp chỉ đạo phong trào. Để tăng năng suất và sản lượng lương thực, Ban quản trị các hợp tác xã xây dựng cơ cấu giống lúa, đầu tư phân bón cho từng vụ. Năm 1973, năng suất lúa cả năm đạt 4,6 tấn/ha.



Trong hoạt động chăn nuôi, cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi tập huấn kỹ thuật nuôi trồng cây - con, học tập nội quy quản lý đàn trâu, bò. Hàng năm, hợp tác xã tiến hành bình xét phân loại, phát công điểm 2 lần cho sát tình hình chăm sóc, bảo vệ gia súc của từng hộ xã viên. Đàn trâu bò được duy trì, đàn lợn bình quân trong các hộ gia đình có 2 con lợn. Tuy có khu vực chăn thả rộng nhưng chăn nuôi đại gia súc ở Phú Lý còn phát triển chậm, chưa áp dụng được nhiều biện pháp khoa học - kỹ thuật.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy xã đã huy động đồng bào các dân tộc góp công, góp của xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo và vận động học sinh đến lớp đúng độ tuổi. Các cháu mẫu giáo được nuôi dạy cẩn thận, tạo điều kiện cho cha mẹ yên tâm sản xuất. Phong trào thi đua "Hai tốt" tiếp tục diễn ra sôi nổi khắp các trường học. Năm học 1974 - 1975, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trình độ và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ y tế được nâng cao, chủ động hướng dẫn đồng bào thực hiện phong trào "Ba sạch", xây dựng các công trình vệ sinh giếng, hố xí hai ngăn và nhà tắm.

Trong 2 năm (1973 - 1974), Ban chỉ huy xã đội tập trung củng cố lực lượng dân quân tự vệ, cho nghỉ những đồng chí già yếu hoặc năng lực phẩm chất

không đáp ứng được yêu cầu. Năm 1974, lực lượng dân quân của xã hoàn thành xuất sắc công tác huấn luyện quân sự trước thời hạn. Nhiệm vụ chấp hành chính sách hậu phương quân đội và động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường tiếp tục được chú trọng. Hai năm 1973 - 1974 và những tháng đầu năm 1975, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, xã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thông tri của Ban thường vụ Tỉnh ủy và chỉ thị của Thường trực Ủy ban hành chính tỉnh về cuộc vận động kiểm tra, chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình bộ đội. Nhờ thực hiện hiệu quả công tác này, xã đã được Ủy ban hành chính tỉnh biểu dương, khen thưởng<sup>(1)</sup>.

Năm 1974, căn cứ vào tình hình thực tế và được sự nhất trí của Huyện ủy, Đại hội Đảng bộ xã Phủ Lý lần thứ VI (nhiệm kỳ 1974 - 1976). Tại Đại hội, các đại biểu tập trung tổng kết hoạt động của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, thảo luận phương hướng cũng như đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu cơ bản cho nhiệm kỳ 1974 - 1976. Đại hội bầu Ban Chấp hành và trong phiên họp đầu

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo tổng kết cuộc vận động kiểm tra chấp hành chính sách hậu phương quân đội của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, ngày 15/1/1976, tr.4.

tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Sửu được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tiến làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Những kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội trong giai đoạn 1973 - 1975 đã tạo nên những đổi thay cho quê hương Phú Lý, đồng thời đảm bảo huy động sức mạnh chi viện cho tiền tuyến. Chỉ trong vòng 3 năm (1973 - 1975), Đảng bộ và nhân dân xã Phú Lý đã cung cấp cho chiến trường miền Nam hàng chục tấn lương thực và thực phẩm.

\*

\*

\*

Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Lý cùng cả nước trải qua những năm tháng chiến tranh khốc liệt nhưng cũng rất hào hùng. Từ trong khó khăn, gian khổ, tổ chức Đảng địa phương và quần chúng đã từng bước tự khẳng định sự lớn mạnh của mình. Sau khi thành lập Chi bộ Đảng năm 1953, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, tổ chức Đảng của Phú Lý từng bước lớn mạnh, tổ chức, động viên đồng bào các dân tộc ở địa phương hoàn

thành thắng lợi nhiều nhiệm vụ quan trọng: Khôi phục và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thiết lập quan hệ sản xuất mới - quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đưa đại đa số nông dân vào con đường làm ăn tập thể, sát cánh cùng các dân tộc trong toàn huyện tham gia sản xuất. Là địa bàn không bị đánh phá trong các đợt không kích của đế quốc Mỹ nên Phủ Lý có nhiều thuận lợi trong việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Cán bộ, đảng viên và đồng bào dân tộc trên địa bàn luôn đoàn kết, sát cánh bên nhau tích cực xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát triển lực lượng dân quân tự vệ, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt. Đặc biệt trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, vừa duy trì sản xuất, vừa sẻ chia nơi ăn chốn ở, dành những điều kiện tốt nhất để đón tiếp và bảo vệ an toàn các cơ quan, đơn vị cùng hàng trăm gia đình từ miền xuôi lên sơ tán. Ngoài ra, chính quyền và nhân dân xã Phủ Lý luôn hưởng ứng nhiệt tình, hiệu quả các phong trào thi đua do các cấp phát động nhằm xây dựng quê hương và ủng hộ quân dân miền Nam, hướng tới thống nhất đất nước, tiêu biểu

là các đợt thi đua trong quá trình xây dựng tổ đổi công, các hợp tác xã...

Thời kỳ chống đế quốc Mỹ xâm lược, toàn xã có 217 thanh niên lên đường nhập ngũ, 230 người tham gia dân công. Trong đó, 27 người đã anh dũng hy sinh. Với những đóng góp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cán bộ và nhân dân xã Phú Lý đã được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bằng khen, giấy khen các loại. Phấn khởi, tự hào về thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu trong giai đoạn cách mạng mới - Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

1. Die erste Gruppe ist die Gruppe der ...  
2. Die zweite Gruppe ist die Gruppe der ...

Die dritte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die vierte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die fünfte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die sechste Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die siebte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die achte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die neunte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die zehnte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die elfte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die zwölfte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die dreizehnte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die vierzehnte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die fünfzehnte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die sechzehnte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die siebenzehnte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die achtzehnte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die neunzehnte Gruppe ist die Gruppe der ...  
Die zwanzigste Gruppe ist die Gruppe der ...

## Chương IV

# ĐẢNG BỘ XÃ PHỦ LÝ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)

### I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Ngày 19/3/1976, Đảng bộ xã Phủ Lý tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1976 - 1977) tại hội trường Ủy ban hành chính xã. Đại hội kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, khẳng định về cơ bản đã hoàn thành mục tiêu đề ra, đời sống nhân dân có bước tiến, công tác chi viện cho chiến trường được đảm bảo. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất là công tác xây dựng Đảng còn chậm chuyển biến, sinh hoạt Đảng còn lỏng lẻo, ý thức tổ chức, kỷ luật ở một số cán bộ, đảng viên không được đề cao.

Về những điều kiện của xã trong nhiệm kỳ mới, Đại hội chỉ ra: Đội ngũ cán bộ cơ bản trải qua thời gian đã được tôi luyện, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ xã Phủ Lý.

Song cơ cấu kinh tế mất cân đối, cây lúa vẫn chiếm vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Nông cụ thiếu nghiêm trọng, đời sống nhân dân còn nghèo. Thời tiết diễn biến phức tạp, đặc biệt là vụ đông - xuân trong 2 năm liên tiếp 1975 - 1976 rét đậm kéo dài, nhiệt độ xuống thấp làm nhiều diện tích mạ và trâu bò bị chết. Trên cơ sở phân tích thuận lợi, khó khăn, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ: Huy động mọi nguồn lực vào nhiệm vụ khôi phục kinh tế, trọng tâm là sản xuất lương thực nhằm ổn định đời sống nhân dân, phát triển các mặt văn hóa - xã hội; khắc phục những yếu kém trong tổ chức Đảng để xây dựng Đảng bộ vững mạnh lãnh đạo hoàn thành các kế hoạch đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Hoàng Đoàn Kết, Nguyễn Văn Tiến, Hoàng Văn Sửu, La Việt Hồng, Trần Văn Rôi, Hoàng Thị Chấm, Hoàng Văn Máu. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Đoàn Kết được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tiến làm Phó Bí thư, Hoàng Văn Sửu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.



Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã gặp phải khó khăn lớn. Ngay từ vụ mùa năm 1976, đợt hạn hán gay gắt chưa từng có trong lịch sử khiến 2/3 diện tích gieo trồng (khoảng 100ha) bị thiếu nước, trong đó 100% diện tích cánh đồng làng Chúa không thể gieo trồng được. Sau hạn hán, sâu bệnh lại phá hoại mùa màng trên diện rộng nên năng suất giảm, bình quân chỉ đạt trên 40kg/sào.

Để khắc phục tình trạng thiếu hụt về lương thực, cấp ủy chủ trương đẩy mạnh trồng cây màu. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, các hợp tác xã chỉ đạo xã viên trồng và tập trung chăm bón ngô trên đồng ruộng nhằm giảm bớt tình trạng quảng canh. Nhờ vậy, năng suất ngô tăng lên đáng kể, đạt trên 1 tấn/ha gieo trồng. Hưởng ứng chiến dịch trồng sắn do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, cấp ủy Đảng lãnh đạo các hợp tác xã hướng dẫn nhân dân khai phá đất trống, đồi trọc. Nhiều diện tích hoang hóa được phủ bằng các đồi sắn xanh tốt.

Nhằm đẩy mạnh nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, ngày 24/4/1977, Đảng bộ xã Phú Lý tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Trên cơ sở tình hình kinh tế, xã hội năm

1976 và nửa đầu năm 1977, các đại biểu đã đánh giá những thành công và chỉ ra hạn chế trong công tác lãnh đạo thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII. Thành công lớn là trong sản xuất nông nghiệp, trước tình hình thời tiết không thuận lợi, Đảng bộ đã triển khai các biện pháp kịp thời, đẩy mạnh công tác khai hoang phục hóa, tăng cường sản xuất hoa màu nhằm bù đắp thiếu hụt về lương thực. Về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, Đại hội nhấn mạnh: Tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và toàn dân; nâng cao hiệu lực của chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động; tiếp tục lấy sản xuất nông - lâm nghiệp làm đầu, hoàn thiện quan hệ sản xuất, củng cố và mở rộng quy mô hợp tác xã nông nghiệp; tích cực xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, giao thông thủy lợi nhằm nâng cao đời sống của nhân dân cả về vật chất lẫn tinh thần.

Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới: La Việt Hồng, Nông Đình Cư, Nguyễn Văn Tiến, Hoàng Văn Sửu, Hoàng Văn Mùi, Trần Văn Rồi, Lưu Thị Bài. Tại phiên họp đầu tiên, Ban chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí La Việt Hồng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nông Đình Cư làm Phó Bí thư,

đồng chí Nguyễn Văn Tiến làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, thực hiện Chỉ thị 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa” và Nghị quyết 61-CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ “Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”, tháng 5/1978, các hợp tác xã trên địa bàn tổ chức Đại hội xã viên với nội dung chính là bàn bạc, thống nhất việc hợp nhất các hợp tác xã thành hợp tác xã toàn xã lấy tên là Phú Lý. Việc hợp nhất hợp tác xã toàn xã có tác dụng phát huy sức mạnh tập thể, xã viên có thêm điều kiện giúp đỡ nhau thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

Tuy nhiên, trong thời gian đầu hợp nhất, hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn do quy mô mở rộng, số lượng xã viên đông lên, cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, tổ chức sản xuất. Vì vậy, Đảng bộ cử cán bộ cấp ủy, có năng lực đảm nhiệm các chức danh chủ chốt trong hợp tác xã. Đồng chí La Việt Hồng được bầu

làm Chủ nhiệm, đồng chí Liêu Ngọc Hiền và Hoàng Văn Thuộc được bầu làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Tiến làm Trưởng Ban kiểm soát, đồng chí Hoàng Văn Tinh làm kế toán.

Sau khi hợp nhất, hợp tác xã nhanh chóng tập trung các tư liệu sản xuất, tiến hành tổ chức lại sản xuất, phân bố lại lao động cho phù hợp với quy mô mới, chú trọng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật. Để sản xuất nông nghiệp diễn ra thuận lợi, đảm bảo đúng thời vụ, hợp tác xã tổ chức thành 6 đội sản xuất tổng hợp và 2 đội chuyên (mộc, thủy lợi). Công tác quản lý lao động được tiến hành chặt chẽ hơn, việc phân chia nhiệm vụ, chế độ phân phối quy định rõ ràng nhằm hạn chế tình trạng xã viên làm việc theo kiểu rong công phóng điểm, cán bộ tham ô, gây lãng phí nhân lực, thất thoát tài sản. Ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo tình hình sản xuất, hoạch định kế hoạch theo định kỳ để cấp ủy ra Nghị quyết kịp thời lãnh đạo nhân dân. Hợp tác xã xây dựng phương hướng sản xuất đến năm 1980 và các nhiệm vụ cụ thể trong từng năm, xác định giống cây trồng, vật nuôi cơ bản, kế hoạch mở rộng diện tích gieo trồng cây lúa, hoa màu, cây công nghiệp và nghề rừng. Hợp tác xã đã thu hút gần 100% hộ gia đình tham gia.

Hợp tác xã nhanh chóng tổ chức sản xuất nông nghiệp, hướng dẫn xã viên cải tạo đồng ruộng, áp dụng các biện pháp thâm canh tăng vụ để tăng sản lượng lương thực. Do địa hình phức tạp, diện tích đất trồng lúa chiếm tỷ lệ không nhiều, Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã chú trọng khâu làm thủy lợi, đảm bảo đủ nước tưới, khoanh vùng diện tích không chủ động được nước ở các khu vực Làng Chúa, Đồng Đình, Đồng Cháy, Đồng Kạn... để có kế hoạch dự phòng. Đội thủy lợi 202 gồm 20 người cùng với nhân dân tổ chức đào đắp, nạo vét bờ vùng, bờ thửa, ao hồ, mương phai. Bên cạnh đó, hợp tác xã cũng tăng cường việc đầu tư, mua sắm thêm các nông cụ, xe trâu, xe cải tiến góp phần giải phóng đôi vai. Xã viên tận dụng tối đa diện tích đất canh tác, chủ động gieo cấy kịp thời vụ. Để tăng thêm nguồn phân bón hữu cơ, toàn xã đẩy mạnh phong trào làm phân xanh, nuôi bèo hoa dâu, tận dụng phân bắc, phân chuồng. Các giống lúa chủ yếu được gieo cấy trong thời gian này là Nam Ninh, Chiêm rét, Mố đỏ.

Do thời tiết diễn biến phức tạp, nguồn phân bón chủ yếu là phân hữu cơ, gieo cấy các giống lúa địa phương nên năng suất và sản lượng lúa không cao. Diện tích gieo trồng lúa năm 1980 đạt 146ha, năng suất trung bình 1,5 tấn/ha, sản lượng lương thực 219 tấn.

Về chăn nuôi, cấp ủy chủ trương phát triển cả hình thức chăn nuôi tập thể và hộ gia đình. Sau khi hợp nhất, hợp tác xã đã mua 11 con trâu, bò của trường Thương nghiệp Thái Nguyên để cày kéo đồng thời bắt đầu phát triển đàn trâu bò tập thể. Các hộ gia đình tận dụng rau, bèo... để nuôi lợn. Năm 1980, trung bình mỗi hộ gia đình nuôi 2 - 3 con lợn và vài chục con gia cầm, chủ yếu là gà, vịt. Mạng lưới thú y được tổ chức đến từng đội sản xuất. Do chủ động trong công tác phòng chống nên trong 5 năm, xã không bùng phát dịch bệnh lớn. Nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước của mỗi hộ xã viên trong năm là 20kg thóc cơ bản đều được hoàn thành. Từ tháng 1/1978 đến tháng 8/1978, xã đã giao được 10,867 tấn cho Nhà nước.

Về tiểu thủ công nghiệp, nghề mộc bắt đầu hình thành và phát triển. Đội chuyên mộc của hợp tác xã hoạt động theo sự chỉ đạo của Ban Quản lý. Bàn ghế của trường học, gỗ xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân đều được đội chuyên mộc cung cấp. Dù quy mô của hoạt động tiểu thủ công nghiệp vẫn còn nhỏ, manh mún nhưng đã phát huy được hiệu quả trong việc phụ trợ cho sản xuất nông nghiệp và xây dựng.

Trong khi hợp tác xã nông nghiệp được củng cố và mở rộng thì hoạt động của hợp tác xã tín dụng và hợp

tác xã mua bán bị chững lại. Do đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nên khả năng huy động vốn của hợp tác xã tín dụng không cao. Trong khi đó, trình độ của đội ngũ cán bộ ở cả 2 hợp tác xã còn nhiều hạn chế cũng làm cho hoạt động của hợp tác xã không có nhiều chuyển biến. Đến năm 1980, hợp tác xã tín dụng và mua bán cùng giải thể.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ quan tâm đến công tác văn hóa, giáo dục. Năm 1978, trường phổ thông cơ sở được thành lập (thường gọi trường cấp 1, 2) gồm 7 lớp từ lớp 1 đến lớp 7, thầy giáo Hoàng Văn Chấn làm Hiệu trưởng. Hàng năm, bên cạnh nguồn kinh phí được trích từ ngân sách của xã, chính quyền còn huy động nguồn vốn, công sức của nhân dân để tu bổ trường lớp. Do cơ sở vật chất được tăng cường, tình trạng học ca 3 đã cơ bản được giải quyết. Phong trào thi đua "*Hai tốt*" tiếp tục được duy trì. Cán bộ chủ chốt, thanh niên hăng hái tham gia các lớp học bổ túc văn hóa.

Về nhiệm vụ chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân, các cán bộ y tế luôn cố gắng khắc phục khó khăn chăm lo chu đáo cho bệnh nhân. Bên cạnh đó, cán bộ y tế cũng chủ động việc hướng dẫn, đôn đốc các hộ gia đình xây dựng 3 công trình vệ sinh bao gồm nhà

tắm, giếng nước, nhà xí 2 ngăn. Nhờ đó các ổ dịch bệnh, đặc biệt là sốt rét ác tính được kịp thời phát hiện và dập tắt. Phong trào sinh đẻ có kế hoạch được xã đặc biệt chú ý, có chế độ, chính sách cụ thể.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao duy trì thường xuyên trong các cơ quan, trường học. Các buổi biểu diễn văn nghệ, hoạt động truyền thanh góp phần quan trọng vào nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho nhân dân. Các phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan từng bước được hạn chế.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân đang nỗ lực thực hiện kế hoạch 5 năm thì tình hình biên giới tây nam, phía bắc có những diễn biến phức tạp. Thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Phủ Lý được thành lập. Đồng chí Liêu Ngọc Hiền - Trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã được phân công làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Minh Quyền làm Phó ban, đồng chí La Việt Hồng (Bí thư Đảng ủy) làm chính trị viên.

Đầu năm 1979, trước nguy cơ chiến tranh phía bắc đang đến gần, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, lực lượng vũ trang của xã được tổ chức thành 3 lực lượng: Lực lượng chiến đấu, lực lượng phục



vụ chiến đấu, lực lượng bảo vệ và tạm lánh. Lực lượng chiến đấu có 60 chiến sỹ được tổ chức thành 2 trung đội, bao gồm 1 trung đội chiến đấu tại chỗ và 1 trung đội cơ động, trong đó mỗi xóm có 1 tiểu đội. Nhiệm vụ chính của lực lượng phục vụ chiến đấu là chiến đấu tại xã để bảo vệ tài sản và an toàn cho nhân dân. Lực lượng bảo vệ và tạm lánh tổ chức có trách nhiệm chuẩn bị khu vực tạm lánh người: Khe Ván, Ao Cỏ, Đồng Rôm, Đồng Chợ... đồng thời hướng dẫn nhân dân đào hầm cất giấu tài sản. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác sơ tán, lại là địa bàn dự phòng sơ tán của cơ quan cấp huyện, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn cho cơ quan sơ tán.

Để tạo sức mạnh tổng hợp, xã Phú Lý cùng với các xã Yên Đổ, Hợp Thành, Ôn Lương thành lập 1 cụm chiến đấu do đồng chí Nguyễn Hưng Yên làm chỉ huy trưởng. Mục tiêu thành lập cụm chiến đấu nhằm biến mỗi xã trở thành cứ điểm vững chắc, huy động toàn dân đánh giặc, kiên trì bám trụ ở quê hương. Lực lượng vũ trang xã không ngừng củng cố và phát triển, sẵn sàng chống trả các thế lực thù địch.

Ngày 17/2/1979, Trung Quốc đưa 60 vạn quân tấn công 6 tỉnh biên giới phía bắc. Hưởng ứng Lời kêu

gọi của Chủ tịch nước, thanh niên, cựu quân nhân xã Phủ Lý hăng hái đăng ký nhập ngũ, sẵn sàng lên nhận nhiệm vụ khi có lệnh. Xã huy động mỗi hộ dân vớt từ 100 công trở lên, điều động 1 trung đội do đồng chí Lưu Việt Cường - Bí thư Đoàn Thanh niên dẫn đầu ra chiến trường. Ngoài quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm, quần áo ủng hộ đồng bào các tỉnh biên giới, hợp tác xã Phủ Lý còn ủng hộ 4 con trâu, 5 tạ thóc.

Ngày 20/5/1979, Đại hội Đảng bộ xã Phủ Lý lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1981) đã diễn ra tại hội trường Ủy ban nhân dân. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1977 - 1979, các đại biểu đã đánh giá những ưu điểm nổi bật: Hệ thống thủy lợi được tăng cường, việc hợp nhất hợp tác xã đã được hoàn thành; công tác an ninh quốc phòng, chuẩn bị các phương án tác chiến kịp thời; nhiệm vụ xây dựng Đảng được chú trọng, có bước tiến bộ. Đại hội tập trung thảo luận về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, quan trọng nhất là công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh; tập trung sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, trọng tâm là lương thực, thực phẩm; củng cố, không ngừng hoàn thiện quan hệ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xác định phương hướng sản xuất của hợp tác xã, củng cố các đội sản xuất.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: La Việt Hồng, Nguyễn Văn Tiến, Hoàng Văn Sửu, Trần Văn Rồi, Hoàng Văn Thuộc, Liêu Ngọc Hiền, Liêu Văn Đính. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, đồng chí La Việt Hồng được tín nhiệm bầu tiếp tục giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tiến được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Sửu làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Đi đôi với nhiệm vụ lãnh đạo toàn dân thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng. Nhằm giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, Đảng bộ làm tốt các đợt sinh hoạt chính trị, triển khai kịp thời các nghị quyết của cấp trên đến toàn bộ đảng viên. Việc tiếp tục triển khai Chỉ thị 192-CT/TW và Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư về *“Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”* góp phần nâng cao chất lượng đảng viên. Cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu, kiên định lập trường theo con đường của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 23/10/1979, Đảng bộ xã Phú Lý tổ chức hội nghị bất thường do huyện tăng cường cán bộ về địa

bàn làm lãnh đạo để củng cố phong trào. Tại hội nghị này, Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu lại gồm 7 đồng chí: Hoàng Ka, Lưu Văn Thích, Trần Văn Rôi, La Việt Hồng, Liêu Ngọc Hiền, Hoàng Văn Tinh, Từ Đức Hùng. Đồng chí Hoàng Ka được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lưu Văn Thích được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn Rôi làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Sau khi hợp nhất hợp tác xã toàn xã, các chi bộ được sắp xếp theo đội sản xuất. Lúc này, Đảng bộ xã Phủ Lý có 63 đảng viên, sinh hoạt trong 6 chi bộ. Cấp ủy tăng cường bổ sung cán bộ trẻ, có trình độ khoa học - kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng. Sau khi triển khai nghiêm túc theo Chỉ thị 192-CT/TW, 3 đảng viên trong Đảng bộ bị kỷ luật, trong đó 2 đảng viên bị khai trừ, 1 đảng viên bị khiển trách. Trong 5 năm (1976 - 1980), có 21 đảng viên đã xin ra khỏi Đảng do tự nhận thấy trình độ, năng lực không thể đảm nhiệm những nhiệm vụ mà Đảng bộ giao phó. Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành phân loại đảng viên. Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên còn yếu, số lượng đảng viên được kết nạp ít, một số đồng chí phản ứng tiêu cực khi được quần chúng góp ý.

Về xây dựng hệ thống chính quyền, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tháng 5/1976, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp diễn ra đúng luật, nhân dân Phú Lý bầu đủ đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Đồng chí Nguyễn Văn Tiến được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1979, đồng chí Lưu Văn Thích được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Bộ máy chính quyền được củng cố, kiện toàn, từng bước tiến hành đổi mới lề lối làm việc. Ủy ban nhân dân bước đầu phát huy vai trò trong việc tổ chức, điều hành nhiệm vụ phát triển sản xuất, quản lý hành chính và quản lý kinh tế trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của xã tập trung nhiệm vụ tổ chức, xây dựng khối đại đoàn kết, động viên nhân dân vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ. Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất. Đoàn Thanh niên triển khai mạnh mẽ phong trào thi đua “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, “*Bốn tình nguyện*”, đặc biệt trong giai đoạn xảy ra chiến tranh biên giới. Đoàn viên, thanh niên đảm nhận công việc xây dựng hầm hào, phòng tuyến chiến

đầu, là lực lượng chính trong các đội sản xuất, mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Hội Phụ nữ xã tích cực hưởng ứng phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", động viên chị em thực hành tiết kiệm, hăng hái sản xuất, làm tốt công tác hậu phương quân đội. Phong trào thi đua đạt các danh hiệu kiện tướng làm phân, kiện tướng trồng trọt diễn ra sôi nổi.

## **II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)**

Từ cuối những năm 70, Trung ương Đảng nhận thấy hạn chế trong cơ chế tập trung, bao cấp. Dù những hoạt động của hợp tác xã đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn, nhưng nhìn chung xã viên không thực sự gắn bó với tập thể, chưa phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm trong lao động sản xuất. Với những kết quả đạt được trong việc thí điểm khoán ở Đồ Sơn, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (Khoán 100) về cải tiến công tác khoán, mở rộng "*khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động*" trong hợp tác xã nông nghiệp.

Ngày 3/10/1981, Đảng bộ xã Phủ Lý tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1981 - 1982). Bên cạnh

nhiệm vụ tổng kết, kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1979 - 1981, các đại biểu tập trung phân tích, đề ra các biện pháp nhằm thực hiện Khoán 100 đạt kết quả cao nhất. Về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, Đại hội nhất trí: Triển khai Khoán 100 phù hợp với tình hình thực tế địa phương, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp nhằm ổn định đời sống cho bà con nhân dân, tăng cường xây dựng lực lượng dân quân tự vệ nhằm bảo đảm quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí: Hoàng Văn Thành, La Việt Hồng, Hoàng Đức Tự, Nguyễn Văn Tiến, Hoàng Thị Cài, Lưu Văn Phước và Từ Đức Hùng. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Thành được bầu làm Bí thư, đồng chí La Việt Hồng được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Đức Tự làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Triển khai Khoán 100, xã Phú Lý được đồng chí Bí thư Huyện ủy xuống chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp. Sau đó, Đảng bộ tổ chức học tập, tuyên truyền tinh thần

chỉ thị cho các hộ xã viên. Đội trưởng đội sản xuất, cán bộ Ban Quản trị được cử tham gia các lớp tập huấn về cơ chế khoán mới. Trước khi tiến hành giao ruộng khoán, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo hợp tác xã tổ chức thống kê, đo đạc lại diện tích đất đai, định mức khoán cho phù hợp, có chế độ ưu tiên ruộng tốt, ruộng gần cho gia đình chính sách. 100% số hộ trong hợp tác xã được nhận khoán, trung bình mỗi nhân khẩu được nhận 1 sào.

Thực hiện khoán, hợp tác xã đảm nhận 5 khâu (giống, phân bón, làm đất, thủy lợi và phòng trừ sâu bệnh), xã viên đảm nhận 3 khâu (gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch) và nộp sản lượng giao khoán vào cuối vụ. Về cơ bản, xã viên đóng cho hợp tác xã 30% sản lượng thu hoạch. Để đảm bảo công bằng giữa các hộ, hợp tác xã tiến hành điều tra sản lượng từng vụ, tùy chân ruộng tốt hay xấu để có những quy định cụ thể. Nếu tình hình thời tiết, sâu bệnh có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến năng suất, mức khoán sẽ được hợp tác xã điều chỉnh hợp lý, đảm bảo xã viên có lãi, khuyến khích sản xuất.

Do gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp, Khoán 100 đã phát huy tác dụng đáng kể trong thực tiễn. Xã viên



hăng say lao động, gắn bó với đồng ruộng, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tận thu mùa màng. Bên cạnh giống lúa Mố đỏ truyền thống, các hộ xã viên gieo cấy giống lúa Nông nghiệp 8 trên diện rộng. Năng suất và sản lượng tăng, riêng vụ chiêm đạt 2,5 tấn/ha, góp phần nâng cao thu nhập của xã viên.

Trong quá trình triển khai Khoán 100, công việc của hợp tác xã đã giảm bớt nhưng bộ máy Ban Quản lý công kênh, hợp tác xã toàn xã tách thành 2 hợp tác xã nhỏ. Hợp tác xã Đồng Thịnh quản lý xã viên ở các xóm Đồng Chợ, Đồng Đình, Na Dau; đồng chí Hoàng Văn Sửu làm Chủ nhiệm, đồng chí Trần Văn Êm làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Lưu Thị Lan làm kế toán. Hợp tác xã Hiệp Lực quản lý xã viên ở các xóm Tân Chính, Hiệp Hòa, Na Lãng; đồng chí Hoàng Văn Thảo làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Duy Hòa làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Văn Mùi làm kế toán. Các hợp tác xã vẫn chia thành các đội sản xuất dựa trên quy mô xóm làm nhiệm vụ đôn đốc xã viên nộp sản phẩm, hướng dẫn xã viên gieo trồng và điều tiết thủy lợi.

Tháng 4/1982, Đại hội Đảng bộ xã Phú Lý lần thứ XI (nhiệm kỳ 1982 - 1984) diễn ra tại hội trường Ủy ban nhân dân. Tổng kết 1 năm thực hiện Khoán 100,

Đại hội khẳng định: Đảng bộ đã chỉ đạo việc triển khai thực hiện Khoán 100 đúng nguyên tắc, chỉ thị của cấp trên, tạo ra không khí lao động trong toàn xã. Dù điều kiện thời tiết không thuận lợi nhưng diện tích và sản lượng lúa đều tăng, đời sống nhân dân đã được cải thiện. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, Đại hội đề ra mục tiêu phấn đấu từ năm 1982 đến năm 1984 là tiếp tục ổn định việc thực hiện Khoán 100, chú trọng việc quản lý chặt chẽ, đảm bảo không để xảy ra tình trạng khoán trắng, duy trì sản xuất lương thực, thực phẩm để ổn định từng bước tiến tới cải thiện đời sống nhân dân; nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động; đẩy mạnh công tác văn hóa, giáo dục, y tế; đề cao tinh thần cảnh giác, đảm bảo trật tự xã hội, quốc phòng - an ninh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Hoàng Văn Thành, La Việt Hồng, Hoàng Đức Tự, Từ Đức Hùng, Liêu Ngọc Hiền, Hoàng Thanh Hương, Liêu Văn Đính. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành khóa mới, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Thành được bầu làm Bí thư, đồng chí La Việt Hồng được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Đức Tự làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Mặc dù hạn hán, sâu bệnh kéo dài, nhưng diện tích cấy lúa đều hoàn thành chỉ tiêu. Cấp ủy chủ trương phát triển hệ thống thủy lợi trên cơ sở nguồn vốn của Nhà nước và huy động vốn trong nhân dân. Diện tích gieo trồng duy trì ổn định, năng suất bình quân tăng lên 2,78 tấn/ha. Các loại sắn, ngô, khoai lang được duy trì giúp bổ sung lương thực lúc giáp hạt và phát triển chăn nuôi.

Chăn nuôi tập thể và hộ gia đình tiếp tục được chú trọng nhằm tăng nguồn thực phẩm, cung cấp sức kéo, bổ sung nguồn phân bón cho trồng trọt. Đối với chăn nuôi tập thể, Đảng ủy lãnh đạo chuyển đổi phương thức, bắt đầu giao trâu bò cho các hộ gia đình xã viên. Đàn lợn nái tăng, đảm bảo nguồn giống cho chăn nuôi lợn trong xã.

Tuy sản xuất nông nghiệp có những bước chuyển biến nhưng hoạt động của 2 hợp tác xã không ổn định. Khả năng giám sát, điều hành của Ban Quản lý vẫn còn yếu, nhiều khi không thể điều hành được tiến độ sản xuất. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp về xã chỉ đạo nhưng tình hình ít có chuyển biến. Năm 1984, hợp tác xã Hiệp Lực, một trong 2 hợp tác xã đã giải thể.

Hệ thống trường lớp được đầu tư, tăng cường về cơ sở vật chất. Hàng năm, Ủy ban nhân dân và hợp tác xã đều hỗ trợ kinh phí để tu sửa lớp học, đóng thêm bàn ghế. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đạt trên 90%. Đội ngũ giáo viên nhà trẻ ngày càng được nâng cao trình độ giúp cha mẹ các cháu yên tâm sản xuất.

Công tác y tế bước đầu đi vào chiều sâu. Cán bộ y tế tăng cường chữa bệnh bằng phương pháp kết hợp giữa đông y và tây y, vừa hiệu quả lại góp phần khắc phục tình trạng thiếu thuốc tây. Phong trào “Ba dứt điểm” được triển khai trên diện rộng. Các dịch bệnh lớn tiếp tục được ngăn chặn kịp thời, góp phần bảo đảm sức khỏe cho nhân dân.

Mặc dù chiến tranh biên giới tạm thời lắng xuống nhưng các thế lực thù địch vẫn tiếp tục tìm cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta. Vì vậy, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh tiếp tục được đặc biệt coi trọng nhằm ổn định trật tự xã hội, nhân dân yên tâm sản xuất. Ban chỉ huy quân sự xã đã xây dựng được phương án phòng thủ, bổ sung lực lượng dân quân đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xấu xảy ra. Công tác tuyển quân, động viên được cấp ủy Đảng và chính quyền trực tiếp chỉ đạo, trong 5 năm (1981 - 1985), xã hoàn thành chỉ tiêu huyện giao.

Để tạo sức mạnh cho tổ chức Đảng, Đảng bộ tổ chức học tập, triển khai các nghị quyết của Trung ương Đảng, chú trọng bồi dưỡng, sinh hoạt chính trị. Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV “Về việc phát thẻ đảng viên”, ngay sau khi có hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ kết hợp với tổ công tác của Huyện ủy đề ra kế hoạch triển khai, phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Công tác phát thẻ đảng viên được triển khai đồng bộ với nhiệm vụ củng cố chi bộ, tăng cường quản lý đảng viên. Trong đợt phát thẻ đầu tiên được tổ chức vào năm 1981, Đảng bộ đã phát thẻ cho 30 đồng chí đủ điều kiện. Đến năm 1983, công tác phát thẻ đảng viên cơ bản hoàn thành.

Việc thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW kết hợp với Chỉ thị 72-CT/TW (ban hành ngày 5/8/1979) “Về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng” đã có tác dụng nâng cao phẩm chất, tư cách của cán bộ, đảng viên, nâng cao tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng. Đảng bộ tổ chức các đợt phê bình và tự phê bình, trong đó có đợt chỉnh đốn Đảng 15 ngày, kiểm điểm từng đảng viên trước Đảng bộ. Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành phân loại đảng viên. Riêng năm 1981, trong tổng số 62 đảng viên được phân loại, có 58 đảng viên đủ tư cách và 4 đảng viên không đủ tư cách.

Xác định xây dựng phải đi đôi với kiểm tra, Đảng ủy chú trọng công tác kiểm tra để kịp thời uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện Điều lệ Đảng cũng như chỉ thị, nghị quyết của các cấp. Năm 1985, Đảng bộ đã tiến hành kỷ luật 2 đảng viên dưới hình thức khiển trách và cảnh cáo. Thông qua công tác bồi dưỡng kết nạp Đảng, đến năm 1985, Đảng bộ có trên 70 đảng viên sinh hoạt trong 2 chi bộ Hiệp Lực và Đồng Thịnh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, tháng 12/1984, Đảng bộ xã Phủ Lý tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XII (nhiệm kỳ 1984 - 1986) tại hội trường Ủy ban nhân dân. Thông qua tổng kết tình hình thực hiện các nhiệm vụ, kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1982 - 1984, Đại hội cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ: Khắc phục những hạn chế trong các hợp tác xã, tập trung vào công tác chỉ đạo tổ chức ổn định sản xuất; củng cố, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng công an, quân sự; xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền vững mạnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu gồm 7 đồng chí: La Việt Hồng, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Duy Hào, Liêu Thi Đua, Liêu Ngọc Hiền, Từ Đức Hùng, Trần

Văn Rồi. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí La Việt Hồng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tiến làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Duy Hòa làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Với nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ, nghị quyết của Đảng ủy, Đảng bộ luôn chú trọng củng cố hệ thống chính quyền. Trong 5 năm (1981 - 1985), ở Phú Lý diễn ra 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào năm 1981 (bầu 26 đại biểu) và năm 1984. Đồng chí Lưu Văn Thích giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân đến hết năm 1982, sau đó bàn giao công tác cho đồng chí La Việt Hồng. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1984, đồng chí La Việt Hồng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Để phát triển sản xuất, đặc biệt là thực hiện Khoán 100, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết nhân dân. Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các hội nghị hiệp thương giới thiệu đại biểu ứng cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Ngay từ đầu năm 1981, Đoàn Thanh niên đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị với nội dung *“Tuổi trẻ với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ*

*nghĩa*". Phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm, đoàn viên, thanh niên tích cực thực hiện phong trào "*Ba xung kích*", đề ra nhiều sáng kiến, luôn đi đầu trong việc đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ tập trung củng cố tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, triển khai các phong trào của Trung ương hội. Phong trào chủ yếu của Hội Phụ nữ trong giai đoạn này là "*Ba dứt điểm*", "*Sinh đẻ có kế hoạch*".

Mười năm đầu tiên sau ngày đất nước thống nhất (1976 - 1985), được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Phú Lương, kinh tế, xã hội của địa phương đã có những bước tiến nhất định, đặc biệt sau khi triển khai khoán mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phủ Lý luôn chấp hành tốt đường lối lãnh đạo của Đảng, hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. Trong 10 năm (1976 - 1985), xã có 87 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó 3 người đã hy sinh, 3 người là thương binh. Mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục, nhưng kết quả đạt được tạo niềm tin và sức mạnh cho Đảng bộ và nhân dân tiếp tục xây dựng quê hương trong chặng đường tiếp theo.



## Chương V

# ĐẢNG BỘ XÃ PHỦ LÝ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1986 - 2013)

### **I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)**

Ngày 28/5/1986, Đảng bộ xã Phủ Lý tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1986 - 1988). Đại hội nghiêm túc đánh giá kết quả đạt được trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ trước và chỉ ra những yếu kém cần khắc phục. Với tinh thần đổi mới, các đại biểu đã nhất trí cao phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm kế tiếp, trong đó ổn định và cải thiện đời sống nhân dân vẫn được đặt lên hàng đầu; coi trọng công tác củng cố tổ chức Đảng, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí: La Việt Hồng, Triệu Trung Kỳ, Trần Văn Rồi, Lưu Văn Đính, Hoàng Thanh Hương, Hoàng Trung Hiếu,

Hoàng Văn Việt, Hoàng Văn Thành, Liêu Ngọc Hiền. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí La Việt Hồng<sup>(1)</sup> được bầu làm Bí thư, đồng chí Triệu Trung Kỳ được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn Rồi làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Bước vào năm 1986, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do giá cả vật tư, hàng hóa tăng vọt. Phân bón, thuốc trừ sâu không được cung ứng kịp thời, không đủ để đầu tư vào đồng ruộng nên chủ yếu bón bằng phân chuồng, phân xanh. Khoán 100 chỉ có tác dụng trong thời kỳ đầu thực hiện, sau một thời gian đã bắt đầu xuất hiện những bất hợp lý trong việc xây dựng định mức lao động giao nộp và phân chia sản phẩm. Xã viên không còn hào hứng với thửa ruộng được giao do định mức khoán ngày một nhiều. Thời tiết diễn biến phức tạp, mất mùa liên tiếp xảy ra, nặng nhất là vào vụ lúa đông xuân 1986 - 1987 dẫn đến năng suất và sản lượng giảm mạnh.

Tình hình khó khăn trong sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của hợp tác xã

---

<sup>(1)</sup> Sau một thời gian, đồng chí La Việt Hồng bàn giao công tác cho đồng chí Hoàng Văn Thành.

Đồng Thịnh. Cán bộ Ban Quản lý năng lực còn nhiều hạn chế, không được đào tạo quy củ về cách quản lý. Trình độ văn hóa thấp nên nhận thức, khả năng áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất không cao. Trong khi đó, mặc dù đã được chủ động trong một số khâu sản xuất nhưng giá trị ngày công của xã viên vẫn còn thấp, năng suất lúa giảm đã tác động mạnh đến khoản đóng góp của xã viên cho hợp tác xã. Do hoạt động không còn hiệu quả, Đảng ủy quyết định giải thể hợp tác xã nông nghiệp Đồng Thịnh.

Trước tình hình đó, cấp ủy tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, khuyến khích xã viên tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật chăm sóc lúa và cây trồng với phương châm "*lấy mùa bù chiêm*". Nhờ được chăm sóc cẩn thận nên năng suất vụ mùa năm 1987 đạt cao nhất so với các năm trước, trung bình đạt gần 3 tấn/ha. Tuy nhiên, do không thể bù vào vụ chiêm thất bát nặng, sản lượng lúa cả năm vẫn giảm. Vì vậy, đầu năm 1988, ở Phú Lý xảy ra tình trạng đói giáp hạt nghiêm trọng, số người thiếu đói chiếm tới 90% dân số. Nhiều gia đình phải bán lúa non để lấy tiền mua gạo, độn cơm bằng khoai, sắn, măng, rau. Những hộ không đủ khoai, sắn phải ăn sung độn cơm. Xã phải dùng 2 tấn gạo trợ cấp của cấp trên để cứu đói.

Để khắc phục những hạn chế của Khoán 10, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW (Khoán 10) “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Ngay khi có hướng dẫn của cấp trên, Đảng bộ tổ chức hội nghị nhằm đề ra các biện pháp thực hiện khoán 10. Ban Quản lý hợp tác xã tổ chức thống kê lại toàn bộ diện tích đất gieo trồng, rà soát cả diện tích đất thổ canh. Tháng 5/1988, hợp tác xã chính thức giao ruộng cho 100% các hộ xã viên trong toàn xã. Tuy nhiên, quá trình chia ruộng còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là tình hình tranh chấp ruộng đất giữa các gia đình.

Ngày 10/11/1988, Đại hội Đảng bộ xã Phủ Lý lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1988 - 1991) được tổ chức. Đại hội đã dành nhiều thời gian phân tích quá trình thực hiện Khoán 10. Trên cơ sở tổng kết kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1986 - 1988, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, trọng tâm là tiếp tục phát triển sản xuất sau Khoán 10, giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp ruộng đất, ổn định an ninh, quốc phòng.

Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới: Triệu Trung Kỳ, La Việt Hồng, Trần Văn Rôi, Hoàng Công Minh, Liêu Ngọc Hiền, Nguyễn Văn Cát, Hoàng Quốc Việt. Trong phiên họp đầu tiên,

Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Triệu Trung Kỳ được bầu làm Bí thư, đồng chí La Việt Hồng làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn Rồi làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Rút kinh nghiệm trong những năm trước, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hơn sản xuất nông nghiệp, vận động các hộ nông dân phấn đấu đạt chỉ tiêu đã đề ra. Nhờ đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi, nạo vét mương, chủ động tưới tiêu cho lúa, nhiều diện tích trước chỉ cấy 1 vụ nay đã cấy được 2 vụ. Nhân dân tăng cường gieo trồng các giống lúa có khả năng chống chịu sâu bệnh, năng suất cao như CR 203, Bao thai lùn... đồng thời sử dụng có hiệu quả các biện pháp bảo vệ thực vật. Về hoa màu, sản xuất vụ đông được chú trọng nhằm từng bước đưa thành ngành sản xuất chính. Cây ngô, khoai lang được trồng ở chân ruộng cấy 2 vụ lúa cho kết quả khả quan. Diện tích trồng chè còn phân tán, sản xuất mang tính tự phát, chủ yếu đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong xã. Đến năm 1990, được sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân mới triển khai trồng đại trà.

Thực hiện Khoán 10, đàn trâu bò cũng được hóa giá bán cho xã viên. Đàn trâu bò tăng nhanh, bình quân mỗi hộ có 1 con, được chăm sóc cẩn thận để đảm bảo

sức kéo cho thời vụ. Mỗi hộ gia đình nuôi từ 1 - 3 con lợn và 20 - 30 con gia cầm.

Nhằm phát huy thế mạnh của xã về lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch trồng rừng, khai thác gỗ hợp lý trên cơ sở có sự quản lý chặt chẽ. Thực hiện chủ trương của tỉnh về việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã và các hộ gia đình quản lý, Ủy ban nhân dân bước đầu giao rừng cho các hộ xã viên. Do quyền lợi gắn với trách nhiệm của hộ gia đình nhận rừng, các chủ hộ chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ. Hiện tượng đốt rừng làm nương rẫy, khai thác bừa bãi giảm rõ rệt. Triển khai Dự án PAM<sup>(1)</sup>, Ủy ban nhân dân xã đã huy động các hộ gia đình tham gia trồng rừng nhằm hoàn thành chỉ tiêu 30ha rừng do huyện giao. Đến năm 1990, tổng diện tích rừng trồng mới đạt 99,4ha. Các ngành thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn cố gắng duy trì sản xuất.

Mặc dù Ban Công an đã có kế hoạch và các biện pháp cụ thể, nhưng trật tự xã hội vẫn có diễn biến phức tạp do tình trạng tranh chấp ruộng đất, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Ban Chỉ huy quân sự xã duy trì thường xuyên công tác huấn luyện dân

---

<sup>(1)</sup> Dự án trồng rừng bằng nguồn vốn tài trợ của Chương trình lương thực thế giới.



Xã Phú Lý tổ chức lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**HUYỆN ỦY PHÚ LƯƠNG**  
**CÔNG NHẬN**

*Đảng bộ xã Phú Lý*  
*Đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh năm 2013*

Phủ Lương, ngày 10 tháng 01 năm 2014

**TM BAN THƯỜNG VỤ**

BÍ THƯ

**Phạm Hoàng Sơn**

Quyết định khen thưởng  
Số 2748 - QĐ/HU  
Ngày 10 tháng 01 năm 2014

Đảng bộ xã Phú Lý nhiều năm liên tục  
đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh





**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THAI NGUYÊN**

**TẶNG**  
**BẰNG KHEN**

**Đảng bộ xã Phú Lý, huyện Phú Lương**

*Đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Cuộc vận động  
"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" năm 2007*

Chữ ký điện tử: 780/00-710

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2008

TÔI BAN THƯỜNG VỤ

ĐI THỰC



Nguyễn Văn Lâm

Đảng bộ xã đạt thành tích xuất sắc trong Cuộc vận động  
"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"



Đại hội Đảng bộ xã Phủ Lý lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phủ Lý khóa XX cùng đại biểu cấp trên về dự Đại hội Đảng bộ



Hội thảo cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Phú Lý (1946 - 2013)



Đông chí Bí thư Đảng ủy Lưu Văn Thiết thắp đuốc khai mạc  
Đại hội thể dục thể thao xã Phú Lý lần thứ III (năm 2013)



Các hoạt động văn nghệ với chủ đề  
mừng Đảng, mừng đất nước điện ra sôi nổi

quân. Trong 2 năm 1989 - 1990, lực lượng dân quân xã hoàn thành tốt đợt diễn tập thực hành phương án phòng thủ. Các phương án "*Phòng chống gây rối, bạo loạn*" và "*Kế hoạch tác chiến bảo vệ trật tự trị an cơ sở*" được xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào tổ chức luyện tập. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng.

Tình hình kinh tế không ổn định đã tác động lớn đến các mặt văn hóa, xã hội. Chất lượng giáo dục đi xuống. Mặc dù số lượng học sinh vẫn tăng nhưng kết quả học tập giảm sút. Nhiều học sinh bỏ học, lưu ban, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt thấp. Trong khi đó, cơ sở vật chất của trạm y tế nghèo nàn, ngày càng xuống cấp, thuốc chữa bệnh khan hiếm. Cán bộ trạm y tế phải vào từng hộ gia đình để vận động tiêm chủng cho trẻ em. Hiệu quả của cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình không cao. Tốc độ gia tăng dân số tự nhiên của xã vẫn ở trên mức 2%.

Giai đoạn 1986 - 1990, trong tình trạng chung của nền kinh tế đất nước rơi vào khủng hoảng, xã Phú Lý cũng gặp nhiều khó khăn. Kinh tế, xã hội có một số mặt yếu kém do chưa thích ứng kịp với việc chuyển đổi từ cơ chế tập trung bao cấp sang hạch toán kinh doanh. Tình trạng tranh chấp ruộng đất ảnh hưởng không tốt đến tình làng nghĩa xóm, mối quan hệ

trong từng gia đình, gây khó khăn cho quản lý trật tự xã hội và sản xuất nông nghiệp. Tại những chân ruộng tranh chấp, việc gieo cấy không kịp thời vụ, nhiều diện tích cấy chay, không được chăm sóc chu đáo nên sản lượng lúa năm 1990 không đạt kế hoạch đề ra.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc giải quyết đất đai "*Những nơi đã và đang giải quyết phải kiên quyết làm cho xong mới thôi...*", chính quyền xã phối hợp với Ban chỉ đạo giải quyết đất đai của huyện rà soát lại toàn bộ các trường hợp lấn chiếm đất đai đã và đang giải quyết. Đảng ủy tiến hành kiểm tra, nghiêm túc xử lý những đảng viên thiếu gương mẫu, tham gia vào việc tranh chấp. Các giải pháp có lý, có tình được vận dụng linh hoạt, vận động nhân dân phát huy tình làng nghĩa xóm, quan hệ họ hàng. Nhờ có sự vào cuộc mạnh mẽ của cấp ủy, Ủy ban nhân dân, việc giải quyết tranh chấp đất đai bước đầu cho kết quả khả quan.

Nhận thức rõ vai trò của Đảng bộ là nhân tố quyết định thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được chú trọng. Ngay từ đầu năm 1986, Đảng bộ đã triển khai đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình trong toàn Đảng bộ. Với thái độ kiên quyết, các



chi bộ đều thẳng thắn phê bình những đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đợt sinh hoạt đấu tranh phê bình và tự phê bình cũng là dịp để cấp ủy tự đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chấn chỉnh và rút kinh nghiệm.

Giữa năm 1986, Đảng bộ xã Phú Lý tiếp tục phát động đợt sinh hoạt chính trị đóng góp vào văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986). Đây là dịp để quần chúng nhân dân, các đảng viên từng bước hiểu rõ về quan điểm đổi mới của Đảng.

Để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xác định phải xây dựng được đội ngũ cán bộ đủ mạnh, có đủ năng lực, trình độ năng lực lãnh đạo. Nhận thức được những khó khăn trong thời kỳ mới, Đảng bộ nhanh chóng triển khai, quán triệt chủ trương của Đảng, uốn nắn kịp thời những nhận thức mơ hồ, lệch lạc trong một bộ phận đảng viên. Trong học tập, các đảng viên và tập thể Đảng bộ tự liên hệ, kiểm điểm và vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào tình hình thực tế địa phương. Ngoài ra, nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ cử các đồng chí cấp ủy, đảng viên tham gia các lớp lý luận chính trị tại trường Chính trị tỉnh

và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện. Trong 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ đã cử 2 đồng chí đi học trường Đảng tỉnh, 6 đồng chí học các lớp về chuyên môn, kỹ thuật, trung cấp nông nghiệp. Một số đồng chí đã vận dụng những kiến thức học tập vào quá trình công tác, trở thành nòng cốt cho các phong trào tại địa phương.

Đảng bộ cũng nghiêm khắc phê phán những đảng viên có ý thức kỷ luật kém, ỷ lại trong công tác. Nhằm giữ gìn sự trong sạch của Đảng, trong 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 3 đồng chí, trong đó 1 đồng chí bị khiển trách, 2 trường hợp bị khai trừ khỏi Đảng. Trên cơ sở công tác kết nạp đảng viên mới, đến năm 1990, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ có 74 đồng chí.

Chính quyền xã được củng cố, kiện toàn theo hướng giảm nhẹ bộ máy nhằm tập trung vào những nhiệm vụ quan trọng. Tháng 4/1987, cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện, xã). Các cử tri đã chọn lựa được những đại biểu có chuyên môn, chính trị và phẩm chất đạo đức vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 1987 - 1989. Đồng chí La Việt Hồng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Tiến được bầu làm Phó Chủ tịch. Tháng 11/1989, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên đã đạt kết quả tốt. Trong phiên

họp đầu tiên, đồng chí La Việt Hồng tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năng lực của đại biểu Hội đồng nhân dân, chất lượng các kỳ họp từng bước được nâng cao. Là cơ quan đại diện cho quyền lợi của nhân dân lao động, các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức thường xuyên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri, giải đáp những thắc mắc chính đáng của nhân dân. Tuy nhiên, chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân nhiều khi vẫn mang tính hình thức.

Các cuộc vận động của các đoàn thể quần chúng đều hướng vào mục tiêu phát triển sản xuất, giải quyết khó khăn về kinh tế ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã tăng cường củng cố khối đoàn kết toàn dân nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp giải quyết những mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai, thúc đẩy sản xuất. Hội Phụ nữ tích cực vận động chị em tham gia phong trào "*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, giáo dục kiến thức làm mẹ*". Thời gian này, Đoàn Thanh niên hầu như không hoạt động. Cuối những năm 80, tình hình thế giới biến động phức tạp: Liên Xô khủng hoảng ngày càng trầm trọng, một số nước Đông Âu sụp đổ đã tác động đến tư tưởng của nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

## **II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)**

Ngày 21/3/1991, Đảng bộ xã Phủ Lý tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991 - 1994) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV, đánh giá những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ, đồng thời cũng nghiêm túc phê bình những mặt còn hạn chế trong quá trình lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Đại hội nhất trí phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ: Phấn đấu hình thành cơ cấu nông - lâm - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp, trong đó sản xuất nông nghiệp được ưu tiên hàng đầu, tăng sản lượng lương thực nhằm ổn định cuộc sống cho nhân dân bằng cách mở rộng diện tích gieo trồng, thâm canh tăng vụ, áp dụng khoa học - kỹ thuật; phục hồi và đẩy mạnh các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới: Triệu Trung Kỳ, Liêu Ngọc Hiền, Trần Văn Rồi, Từ Đức Hùng, Lương Công Năng, Hoàng Như Tôn, Hoàng Đức Mạt, Hoàng Quốc Việt, Liêu Thị Đua. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng

bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Trung Kỳ được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Rôi được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lương Công Năng làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Khi công cuộc đổi mới ở nước ta đang có những kết quả bước đầu thì hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu tan rã ảnh hưởng đến nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trong khi đó, kinh tế vẫn chưa thoát khỏi khó khăn, nhân dân thiếu tin tưởng vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trước những diễn biến phức tạp đó, Đảng bộ kịp thời phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực làm công tác tư tưởng, giúp toàn thể nhân dân giữ vững niềm tin vào con đường đổi mới của Đảng, yên tâm sản xuất.

Với tinh thần *“không sợ sai lầm, chỉ sợ sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa”*, Đảng bộ triển khai nghiêm túc đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII *“Về một số nhiệm vụ đổi mới chính đốn Đảng”*. Đợt triển khai Nghị quyết Trung ương 3 góp phần xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, chính đốn về tổ

chức đồng thời đề ra những biện pháp nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo. Tập thể cấp ủy Đảng, đảng viên quyết tâm sửa chữa sai lầm, khuyết điểm.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác, tạo niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, các bí thư chi bộ và cấp ủy viên được cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng. Cán bộ trẻ, có chuyên môn, nhiệt tình được tham gia vào cấp ủy. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện chức năng được giao, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Trung ương 3, góp phần làm trong sạch bộ máy.

Trên cơ sở phân loại chất lượng đảng viên, chi bộ hàng năm, Đảng bộ có giải pháp cho từng đảng viên. Đảng viên đủ tư cách được giao nhiệm vụ, tạo điều kiện tiếp tục bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với những đảng viên có khuyết điểm, Đảng bộ có biện pháp giáo dục, tạo cơ hội cho đảng viên sửa chữa sai lầm. Trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật nặng, cố tình không chịu sửa đổi, Đảng bộ kiên quyết áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp. Trong 5 năm, Đảng bộ đã xóa tên 2 đảng viên.

Để bổ sung lực lượng cho tổ chức Đảng, Đảng ủy giao chỉ tiêu kết nạp xuống từng chi bộ đồng thời cử các quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao

nhận thức về Đảng tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện. Quần chúng hăng hái tham gia các hoạt động được cấp ủy cử cán bộ quan tâm, dìu dắt. Trung bình mỗi năm, Đảng bộ kết nạp từ 1 - 2 đảng viên mới, đặc biệt từ năm 1994, công tác phát triển Đảng diễn ra thuận lợi, tập trung kết nạp đối tượng là giáo viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của chính quyền, đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực. Bộ máy cán bộ cấp xã được tinh giản cho phù hợp với yêu cầu đổi mới, tập trung vào nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác. Cuộc bầu cử năm 1994 được tổ chức chu đáo, diễn ra đúng luật, đảm bảo dân chủ. Đồng chí Trần Văn Rồi giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ tháng 5/1991, đến năm 1995 bàn giao công tác cho đồng chí Lưu Văn Thiết. Các đồng chí Triệu Thanh Tăng (1991 - 1993), Hoàng Như Tôn (1993 - 1994), Hoàng Quốc Việt giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tích cực đổi mới phương thức hoạt động, tạo điều kiện để quần chúng nhân dân phát huy vai trò làm chủ xã hội. Hội đồng nhân dân tăng cường tiếp xúc cử tri, giải quyết thỏa đáng những thắc mắc, kiến nghị chính đáng của cử tri.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động nhằm thu hút,

lôi cuốn đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc được củng cố, kiện toàn, có chương trình hoạt động, nội dung cụ thể, góp phần xây dựng kinh tế - xã hội địa phương. Trong 5 năm, hoạt động của Mặt trận đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân hiểu hơn về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tranh chấp ruộng đất, ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra. Công tác tuyên truyền, chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra chu đáo, các hội nghị hiệp thương đảm bảo nguyên tắc dân chủ. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc còn tổ chức các đợt quyên góp xây dựng chương trình đền ơn đáp nghĩa, làm từ thiện, phòng chống tệ nạn xã hội.

Bắt đầu từ năm 1993, hoạt động của Đoàn Thanh niên mới được khôi phục. Đoàn Thanh niên có phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*", "*Xây dựng chi đoàn vững mạnh*", hoạt động bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng. Các đoàn viên, thanh niên mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế gia đình, đặc biệt trong chăn nuôi, trồng cây ăn quả. Đoàn viên, thanh niên tích cực giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, tổ chức và hăng hái tham gia các hoạt động



thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ. Tuy nhiên nội dung hoạt động nhìn chung vẫn còn nghèo nàn.

Hội Phụ nữ có nhiều chuyển biến, tích cực hưởng ứng phong trào “*Giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan*” thực hiện kế hoạch hóa gia đình, hưởng ứng phong trào bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Hội vận động chị em phụ nữ xây dựng quỹ hội, tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng và Trung ương Hội.

Với phong trào “*Thi đua lao động sản xuất giỏi, thực hiện xóa đói giảm nghèo*”, nông dân Phú Lý đoàn kết trong sản xuất, giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Hội Nông dân phối hợp với các ban ngành chức năng hướng dẫn nông dân phát triển kinh tế gia đình, học tập và mạnh dạn ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

Năm 1992, Hội Cựu chiến binh được thành lập gồm 25 hội viên, do đồng chí Hoàng Văn Tuyền làm Chủ tịch. Sau khi thành lập, Hội nhanh chóng kiện toàn tổ chức, phát triển hội viên. Các cựu chiến binh phát huy phẩm chất bộ đội cụ Hồ có nhiều hoạt động tích cực, thể hiện phẩm chất cách mạng, thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể ổn định là điều kiện thuận lợi để lãnh đạo nhân dân phát

triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhờ có sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, tình trạng tranh chấp đất đai từng bước được giải quyết. Từ năm 1992, sản xuất nông nghiệp bắt đầu đi vào ổn định. Các biện pháp đảm bảo luân canh, thâm canh tăng vụ nhằm tăng vòng quay của đất được tăng cường. Cấp ủy tập trung lãnh đạo nhân dân gieo cấy kịp thời vụ, phấn đấu đạt hết diện tích, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên về vốn, vật tư, lương thực.

Năm 1993, trên cơ sở ruộng đất đã được chia trong Khoán 10, cùng với tình hình tranh chấp ruộng đất đã được giải quyết, Ủy ban nhân dân tiến hành thực hiện Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ "*Về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp*". Đến năm 1994, xã hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Được giao đất canh tác lâu dài, các hộ gia đình chủ động phân công lao động, phương thức canh tác, mạnh dạn đầu tư vốn, khoa học - kỹ thuật trên diện tích gieo trồng.

Ngày 17/5/1994, Đại hội Đảng bộ xã Phủ Lý lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1995) đã được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1991 - 1994, Đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ trong

nhiệm kỳ, tập trung vào việc ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể. Đại hội bầu 8 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Tại phiên họp đầu tiên, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lưu Văn Thiết được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Trần Văn Rồi được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Hải Long làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy. Cuối năm 1994, Ban Chấp hành họp bầu bổ sung đồng chí Hoàng Quốc Việt vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sản xuất nông nghiệp đạt được bước tiến mới. Năm 1995, tổng sản lượng đạt 900 tấn, bình quân trên 300kg/người/năm. Diện tích, sản lượng cây hoa màu, cây công nghiệp tăng đều. Đến năm 1995, diện tích ngô vụ đông có 30ha, vụ xuân có 20ha. Đảng bộ xác định chè là cây mũi nhọn nên tăng cường vận động bà con nông dân tập trung phát triển. Được sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, các hộ gia đình mạnh dạn đầu tư thêm phân bón, áp dụng các biện pháp thâm canh. Đến năm 1995, diện tích chè đạt 80ha, nhân dân có thêm thu nhập.

Sản lượng lương thực tăng đã góp phần cung cấp nguồn thức ăn tinh cho gia súc, gia cầm. Đàn trâu

được vỗ béo, tiêm phòng hàng năm để phục vụ cho cày kéo. Bên cạnh việc lai tạo giống nội địa, nông dân bắt đầu đưa các giống lợn mới có sức tăng trọng nhanh, nhiều nạc để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Năm 1995, đàn trâu bò của xã (chủ yếu là trâu) có 650 con, đàn lợn bình quân mỗi hộ có 3 - 5 con, trọng lượng xuất chuồng đạt 80kg. Mặc dù có một số ao hồ nhưng nuôi trồng thủy sản chưa được chú ý.

Hoạt động lâm nghiệp tập trung vào nhiệm vụ bảo vệ rừng, chăm sóc diện tích rừng trồng mới. Riêng năm 1991, xã trồng được 70ha rừng, giao 114,96ha đất rừng cho các hộ gia đình. Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng ký *"Về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước"*, Ủy ban nhân dân đẩy mạnh tuyên truyền cho nhân dân lợi ích từ việc bảo vệ rừng, đẩy mạnh hơn nữa phong trào trồng rừng. Trên cơ sở đặc điểm, tính chất của từng loại đất, nhân dân trồng các loại cây như chè, keo... cùng các loại cây ăn quả như mơ, nhãn, vải thiều, hồng, xoài với quy mô hộ gia đình do Hội Nông dân triển khai, trong đó diện tích mơ chiếm lớn nhất.

Sản xuất vật liệu xây dựng được giữ vững và có xu hướng phát triển mạnh do nhu cầu xây dựng ngày

càng tăng, không chỉ đáp ứng nhu trên địa bàn xã mà còn phục vụ nhu cầu của các địa phương lân cận góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân trong xã. Do hệ thống giao thông chủ yếu là đường đất, cấp phối, độ dốc lớn, sau mỗi trận mưa to lại hư hỏng nhiều nên chính quyền xã thường xuyên tổ chức cho nhân dân đào đắp, mở mang, nâng cấp các tuyến đường liên xóm, đảm bảo nhu cầu đi lại và vận chuyển.

Giáo dục phát triển tương đối đồng đều. Nhân dân tích cực quyên góp kinh phí tu sửa nhằm chống sự xuống cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo cho việc dạy và học. Theo Quyết định 1314/QĐ-UBND (ngày 15/8/1991) của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, từ ngày 1/9/1991, trường Phổ thông cơ sở xã Phú Lý đổi tên thành trường Tiểu học xã Phú Lý. Đội ngũ giáo viên được bổ sung, bồi dưỡng thêm về chuyên môn, nghiệp vụ. Trong 2 năm 1993 - 1994, được sự giúp đỡ của tổ chức phi chính phủ, xã xây dựng được lớp mẫu giáo tập trung trong trường phổ thông để thay thế cho các lớp học phân tán trong các xóm trước đây. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi được đến trường tăng lên, số học sinh bỏ học giảm hẳn. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh học lên trung học phổ thông còn rất thấp.

Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Trạm y tế được xây dựng kiên cố, đầu tư thêm trang thiết bị y tế và bổ sung đội ngũ y, bác sỹ lên 3 cán bộ biên chế. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao. Trạm y tế thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, đặc biệt là tiêm chủng mở rộng. Mạng lưới cán bộ y tế được mở rộng xuống từng xóm để phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Việc khám chữa bệnh bằng đông y góp phần quan trọng vào hiệu quả chữa bệnh của trạm y tế. Cán bộ dân số tích cực tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân, đặc biệt là chị em trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Phong trào văn hóa văn nghệ được duy trì, các tiết mục văn nghệ phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Hệ thống loa truyền thanh tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nêu gương người tốt, việc tốt, đấu tranh chống tiêu cực và xây dựng con người mới. Hoạt động thể dục thể thao thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên tham gia.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm. Các đoàn thể có nhiều hoạt động tích cực, vận động đoàn viên, hội viên giúp đỡ lẫn nhau. Hộ gia đình có hoàn cảnh

khó khăn, neo đơn đều được trợ cấp bằng vật chất kịp thời. Dù kinh tế có bước phát triển nhưng phần lớn các hộ gia đình vẫn còn đói nghèo, nên xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng mang ý nghĩa cả về kinh tế và xã hội. Để nhiệm vụ này đạt hiệu quả cao, Đảng bộ tiến hành điều tra số lượng hộ nghèo, để có những giải pháp khắc phục phù hợp.

Trước tình hình xã hội có những diễn biến ngày càng phức tạp, công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội luôn được chú trọng. Hàng năm, Ban công an đều tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá kịp thời tình hình an ninh trong năm để có các biện pháp xử lý kịp thời. Công an xã tổ chức mạng lưới công an viên xuống các xóm, phối hợp với công an huyện kịp thời ngăn chặn và phát hiện các tụ điểm đánh bạc, sử dụng ma túy trái phép. Ban Chỉ huy quân sự xã củng cố tổ chức, duy trì huấn luyện thường xuyên, đảm bảo yêu cầu đề ra. Công tác gọi, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo công bằng, đúng luật, hoàn thành chỉ tiêu được giao. Tính riêng năm 1993, mặc dù được giao chỉ tiêu tuyển quân lớn nhất trong vòng 4 năm (1990 - 1993) nhưng số thanh niên đến khám tuyển vượt 20%, trong đó có 24 thanh niên lên đường nhập ngũ. Tại Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1993, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã biểu dương xã Phú Lý hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển

quân. Trong cuộc diễn tập PT95 (năm 1995) kết hợp quốc phòng với kinh tế, xã đã huy động được 11.000 ngày công để làm mới, tu sửa các tuyến đường giao thông liên xóm, liên xã, nạo vét mương nội đồng.

Mặc dù chưa tạo ra được sức bật trong phát triển kinh tế nhưng Đảng bộ xã Phủ Lý đã lãnh đạo nhân dân kiên trì phấn đấu vượt qua khó khăn gian khổ. Đời sống nhân dân từng bước ổn định. Hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể có nhiều khởi sắc. Những thắng lợi này, bước đầu khẳng định hướng đi của Đảng bộ là đúng đắn, tạo cơ sở cho bước chuyển mình của xã trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, xã Phủ Lý còn tồn tại nhiều yếu kém đặt ra thách thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân: Kinh tế phát triển không vững chắc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tiểu thủ công nghiệp phân tán, nhỏ lẻ, phát triển chậm, chất lượng giáo dục tuy có thay đổi nhưng chất lượng còn thấp, công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiều lúc còn chưa cụ thể, sâu sát.

### **III. Đổi mới quản lý, phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)**

Chấp hành Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch 02/KH-TU của



Tỉnh ủy, ngày 14/12/1995, Đảng bộ xã Phú Lý tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1995 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân. Với tinh thần dân chủ, đoàn kết, Đại hội đã tiến hành tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 2 năm 1994 - 1995. Trên cơ sở đó, các đại biểu cũng dành nhiều thời gian để thảo luận và quyết định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên, trọng tâm là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đảm bảo quốc phòng - an ninh; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; củng cố hệ thống chính trị...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 9 đồng chí: Nông Hải Long, Lưu Văn Thiết, Triệu Quang Biên, Hoàng Quốc Việt, Từ Đức Hùng, Cao Thị Yên, Nguyễn Thế Đậu, Hoàng Văn Tinh và Nguyễn Thị Liên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nông Hải Long được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Thiết được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Triệu Quang Biên làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Để lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ đã đề ra, Đảng bộ xác định phải xây

dựng hệ thống chính trị đủ mạnh, coi trọng công tác giáo dục chính trị cho đảng viên, xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh. Các đảng viên đều được quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, cấp ủy Đảng đã xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn của cấp trên, phát động đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình sâu rộng. Việc chủ động kiểm điểm, đánh giá sâu sắc về những ưu điểm, khuyết điểm của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và của từng cá nhân đảng viên góp phần khắc phục những vấn đề nổi cộm trong Đảng bộ.

Các chi bộ đều tổ chức sinh hoạt thường kỳ, đều đặn theo đúng Điều lệ, nội dung sinh hoạt không ngừng được đổi mới. Các đảng viên đều phát huy tinh thần trung thực, thẳng thắn, cởi mở để giúp nhau cùng tiến bộ. Bên cạnh đó, trong các buổi sinh hoạt, các chi bộ còn dành thời gian cho đảng viên đọc báo Thái Nguyên, tạp chí xây dựng Đảng, sổ tay chi bộ để đảng viên nắm vững chủ trương của Đảng và Nhà nước, đảm bảo chế độ thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng. Các đảng viên không ngừng học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có quan điểm lập trường vững vàng, không hoang mang dao động trước những diễn

biến trong nước và quốc tế, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, trên cơ sở Nghị quyết Trung ương 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, cấp ủy đã khảo sát quy hoạch tổng thể, có tham khảo ý kiến của các chi bộ, đoàn thể quần chúng. Sau khi đồng chí Nguyễn Thị Liên chuyển công tác, ngày 28/4/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ đã họp bổ sung đồng chí Nguyễn Thị Loan vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt từng bước được trẻ hóa, tăng cường cán bộ nữ có phẩm chất chính trị, năng lực công tác. Thực hiện Nghị định 54 của Bộ Chính trị khóa VIII về nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ đã cử 5 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị, cử các đồng chí bí thư chi bộ, trưởng phó các ban ngành đoàn thể tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

Các chi bộ đã chú trọng đến công tác kết nạp đảng viên nhằm hoàn thành mục tiêu hàng năm mỗi chi bộ phải kết nạp được ít nhất 1 đảng viên. Tuy nhiên, không vì thế mà việc kết nạp đảng viên diễn ra ô ạt, không có chọn lựa kỹ càng. Từ năm 1996 đến năm 2000, có 37 đảng viên mới được đứng trong hàng ngũ

của Đảng, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ năm 2000 lên 106 đồng chí.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy làm việc đúng chức năng, hàng năm đều tiến hành kiểm tra các chi bộ và đảng viên, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương. Trong 5 năm không có đảng viên bị kỷ luật. Hàng năm, Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc đều tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, phân loại đảng viên, đánh giá sự lãnh đạo của cấp ủy, chi ủy. Kết quả phân loại năm 1996: 90,2% đảng viên loại I, 9,8% đảng viên loại II; năm 2000: 97,9% đảng viên loại I, 2,1% đảng viên loại II, 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ 3 năm liền (1997 - 1999) được công nhận trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên và toàn dân học tập quy chế dân chủ ở cơ sở. Về cơ bản, quyền làm chủ của nhân dân không bị vi phạm, một số lĩnh vực, đặc biệt là xây dựng kết cấu hạ tầng được nhân dân giám sát chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình. Tuy nhiên, việc tuyên truyền vận động nhiều khi chưa thường xuyên nên quần chúng chưa hiểu rõ về quy chế dân chủ, còn gặp khó khăn trong một số cuộc vận động.

Nhằm củng cố đội ngũ cán bộ, đề ra các giải pháp trong 5 năm đầu tiên của thế kỷ XXI, ngày

12/11/2000, Đảng bộ xã Phú Lý tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Bên cạnh việc biểu dương những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ 1995 - 2000, các đại biểu cũng chỉ ra những hạn chế, yếu kém của Đảng bộ trong nhiệm vụ lãnh đạo các mặt kinh tế, xã hội. Trên cơ sở những định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương khóa XX, Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu của nhiệm kỳ, trong đó xác định cây lúa là trọng tâm, cây chè là mũi nhọn. Đại hội đã đề ra 10 mục tiêu quan trọng cho cả nhiệm kỳ:

- Tổng sản lượng đến năm 2004 là 1.380 tấn, sản lượng hoa màu tăng 50 tấn;
- Thu ngân sách mỗi năm tăng 5 - 10% so với kế hoạch được giao, thu nhập bình quân đầu người đạt 2,5 - 3 triệu đồng/người/năm;
- Trồng mới 160ha rừng, 80ha chè, 30ha cây ăn quả;
- Chăn nuôi tăng 3 - 5% tổng đàn mỗi năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2005 còn 5%;
- Tỷ suất sinh thô giảm còn 6‰;
- Phấn đấu trên địa bàn xã không có các tệ nạn xã hội như đánh bạc, mại dâm, ma túy...;

- Giữ vững và phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí, phấn đấu đến năm 2004 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở;

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có yếu kém, 95% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Mỗi chi bộ hàng năm kết nạp 1 đảng viên mới trở lên. Thường xuyên xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh;

- Phấn đấu hàng năm 70% xóm, 80 - 85% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới: Lưu Văn Thiết, Triệu Trung Kỳ, Liêu Thị Đua, Hoàng Văn Tinh, Hoàng Quốc Việt, Cao Thị Yên, Lưu Thị Luyện, Hoàng Thanh Đóa, Nguyễn Thị Loan. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 2 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lưu Văn Thiết được bầu làm Bí thư, đồng chí Triệu Trung Kỳ làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy. Đến năm 2001, đồng chí Liêu Thị Đua được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đảm nhiệm chức vụ Phó Bí thư.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, từ Đảng ủy đến chi ủy đều xây dựng quy chế làm việc cho cả nhiệm kỳ, xây dựng đề án xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng được xác định phải bám sát với

mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Các chi bộ đã đổi mới phương thức lãnh đạo, duy trì sinh hoạt 1 tháng/lần, đảm bảo nghiêm túc, tập trung dân chủ.

Cấp ủy tiếp tục tập trung công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ đối với những chủ trương, quan điểm lớn của Đảng, đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên 90% đảng viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Duy trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính tiên phong, gương mẫu trên mọi lĩnh vực, góp phần nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Qua kiểm tra, những đảng viên vi phạm được kịp thời phát hiện, kiểm điểm và xử lý. Trên cơ sở phát triển đảng viên, đến năm 2004, toàn Đảng bộ đã có 127 đảng viên, sinh hoạt trong 12 chi bộ.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới, Đảng bộ luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng. Bên cạnh bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp ủy, Đảng bộ đã cử bí thư chi bộ, trưởng xóm, trưởng ban ngành đoàn thể tham gia các lớp tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện. Trong năm 2002, có 12 đồng chí học kiến thức quốc

phòng, 34 đồng chí được trang bị về công tác dân vận, 1 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị. Về công tác cán bộ, trên cơ sở tham khảo ý kiến của đảng viên trong toàn Đảng bộ, Đảng ủy đã bố trí luân chuyển một số cán bộ cho phù hợp với năng lực của từng người, đảm bảo tính hiệu quả trong công việc.

Trong năm 1999 và năm 2004, Đảng bộ đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại các cuộc bầu cử, Đảng bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân lựa chọn, hiệp thương, giới thiệu các đại biểu có phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực công tác. Sau cuộc bầu cử năm 1999, đồng chí Triệu Quang Biên thay đồng chí Lưu Văn Thiết đảm nhận chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 2001, đồng chí Liêu Thị Đua giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Quốc Việt giữ chức Phó Chủ tịch. Năm 2004, sau bầu cử, đồng chí Nguyễn Cao Sơn làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Thanh Đóa làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1994 - 1999 và 1999 - 2004 hoạt động đều đặn, đúng luật. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và các đại biểu đạt yêu cầu, đề ra nhiều nghị quyết quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh sát với tình hình



cơ sở. Các đại biểu tích cực tiếp xúc cử tri để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

Năm 1996, theo Nghị định của Chính phủ quy định mỗi xóm không quá 50 hộ gia đình, 5 xóm của xã đã được tách ra. Xóm Đồng Chợ tách thành xóm Đồng Chợ và Đồng Cháy. Xóm Na Dau tách thành xóm Na Dau và Khe Ván. Xóm Tân Chính tách thành xóm Tân Chính và Suối Đạo. Xóm Hiệp Hòa tách thành xóm Hiệp Hòa và Bản Eng. Xóm Na Lãng tách thành xóm Na Mọn và Khuân Rây.

Ủy ban nhân dân xây dựng chỉ tiêu theo từng năm, mở rộng thực hiện dân chủ, quản lý pháp luật dần đi vào nề nếp, giải quyết kịp thời các vụ việc diễn ra trên địa bàn. Công tác điều hành của Ủy ban nhân dân cũng có nhiều tiến bộ, tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng, có nhiều bức xúc, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo. Năm 2002, thực hiện Nghị định 09 của Chính phủ, đội ngũ cán bộ của Ủy ban nhân dân được cơ cấu lại một số vị trí cho phù hợp. Đội ngũ cán bộ có nhiều đổi mới trong tác phong, phương pháp làm việc. Các vụ tranh chấp đất rừng giữa nhân dân Phú Lý với các xã Hợp Thành, Động Đạt được Ủy ban nhân dân giải quyết kịp thời.

Nhằm xây dựng tổ chức các đoàn thể vững mạnh, cấp ủy quan tâm, củng cố những cơ sở yếu kém, phân công đảng viên phụ trách các đoàn thể. Quần chúng tích cực tham gia góp phần tạo được sự đoàn kết giữa các dân tộc, cùng nhau thi đua phát triển kinh tế địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực hoạt động cả bề rộng lẫn chiều sâu, đạt được nhiều kết quả trong phong trào vận động quần chúng. Hội viên, đoàn viên tích cực tham gia phát triển kinh tế nhằm xóa đói giảm nghèo, xây dựng làng bản văn hóa và cơ quan văn hóa, tham gia phòng chống tội phạm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhiều cuộc vận động đạt kết quả cao, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của xã. Công tác củng cố tổ chức, phát triển hội viên được quan tâm, đổi mới phương thức hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ thực hiện tốt 5 chương trình công tác Hội, nâng cao kiến thức cho chị em phụ nữ. Thông qua quỹ hội và nguồn vốn tín chấp, Hội đã vận động hội viên giúp nhau làm kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo, từng bước vươn lên làm giàu, thực hiện chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình. Năm 2004, Hội Phụ nữ xã được huyện đánh giá loại xuất sắc.

Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động đoàn viên thanh niên chấp hành tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước, quy định của địa phương, tham gia xây dựng làng bản văn hóa, gia đình văn hóa bằng nhiều hình thức. Các buổi giao lưu văn nghệ, tọa đàm về truyền thống văn hóa, cách mạng, hội trại thanh niên do Đoàn Thanh niên tổ chức thu hút hàng nghìn lượt người tham gia. Trong phong trào "*Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*", Đoàn Thanh niên phối hợp với Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật chăm sóc cây chè, kỹ thuật chăn nuôi. Đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự, tham gia các đợt diễn tập quân sự. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên cùng với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể trồng 12 vườn cây tình nghĩa, giúp đỡ các gia đình neo đơn ngày công lao động. Trong 5 năm (2000 - 2004), Đoàn Thanh niên giới thiệu 45 thanh niên ưu tú tham gia các lớp cảm tình Đảng.

Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu trong phát triển kinh tế đồng thời bám sát mục tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, XVIII đã đề ra, cấp ủy tập trung chỉ đạo, vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chú trọng các giống lúa có năng suất cao, đặc biệt là lúa cao sản. Nông dân tích cực thâm canh tăng năng suất, đưa các diện tích đất lên 2 vụ, 3 vụ

trong năm, hoàn thành diện tích gieo trồng đúng thời vụ. 80% diện tích được bà con chuyển từ trồng giống cũ sang giống mới. Sản lượng lương thực hàng năm tăng 3 - 5%/năm (tăng từ 750 tấn năm 1996 lên 1.100 tấn năm 2000).

Trong giai đoạn 2000 - 2004, trước tình hình thời tiết không thuận lợi, giá cả vật tư tăng ảnh hưởng đến sản xuất, Đảng bộ vận động nhân dân khắc phục khó khăn, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, ngân hàng chính sách xã hội cho nông dân vay trả chậm vật tư, phân bón. Các công trình thủy lợi như mương vai, cầu cống, ao hồ đầu nguồn dự trữ nước thường xuyên được tu sửa, nạo vét để chủ động nguồn nước. Năm 2004, tổng diện tích gieo cấy lúa đạt 253,34ha, hoàn thành 100% kế hoạch, trong đó diện tích cấy lúa cao sản đạt 140ha, năng suất bình quân 5,5 tấn/ha.

Về trồng màu, nhân dân chủ yếu trồng ngô. Năm 2004, diện tích ngô đạt 87ha, cho sản lượng 225 tấn. Cây chè được xác định là cây mũi nhọn, góp phần xóa đói giảm nghèo nên được nông dân tích cực chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Xã tiếp nhận và nhanh chóng triển khai dự án trồng chè năng suất cao, chất lượng tốt (giống chè cành 777 và LDP1), gắn với việc chuyển

đổi, cải tạo diện tích đất có hiệu quả thấp để trồng chè. Năm 2003, diện tích chè kinh doanh của xã là 75ha, cho sản lượng 487 tấn chè tươi, 25ha chè thâm canh cho sản lượng 250 tấn.

Là địa phương được Huyện ủy quy hoạch thuộc vùng cơ cấu kinh tế lâm - nông nghiệp nên chính quyền xã tập trung chỉ đạo phát triển nghề rừng. Công tác trồng và bảo vệ rừng đi vào nề nếp, chú trọng tu bổ. Đối với những diện tích rừng đã cho khai thác, Ủy ban nhân dân xã quản lý chặt chẽ. Thực hiện các dự án trồng rừng 327 và 661, các chỉ tiêu trồng rừng đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Diện tích trồng cây ăn quả có xu hướng giảm do phụ thuộc nhiều vào thị trường, giá cả không ổn định.

Chăn nuôi phát triển theo hướng đa dạng, phong phú về chủng loại vật nuôi. Tổng đàn gia súc, gia cầm tiếp tục được giữ vững. Nhân dân chú trọng công tác tiêm phòng, đặc biệt là trâu cày kéo, dự trữ thức ăn cho đàn gia súc vào mùa đông. Năm 2004 xã có 700 con trâu, 24 con bò. Đàn lợn, gia cầm phát triển mạnh, trong đó đàn lợn đạt mức 3.000 con. Đảng ủy chỉ đạo các cơ sở, ban ngành tập trung xây dựng một số mô hình trang trại tổng hợp lâm nghiệp, chăn nuôi. Năm 2003, xã có 6 trang trại nhưng hiệu quả chưa cao do thiếu vốn, cơ sở vật chất, khoa học - kỹ thuật.

Sản xuất nông - lâm nghiệp đạt được những kết quả đáng kể về diện tích, năng suất, sản lượng, bước đầu chú trọng đến giống, khoa học - kỹ thuật. Tuy nhiên, sản xuất vẫn còn hạn chế ở quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu giống cây trồng vật nuôi chậm, chưa tập trung, còn dàn trải và chưa vững chắc, việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất chưa nhiều, phần lớn vẫn theo kinh nghiệm cũ, chất lượng nông sản chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

Quy mô tiểu thủ công nghiệp của xã mới chỉ dừng lại ở các xưởng chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc... nhưng cũng thu hút được một số lao động tham gia. Sản phẩm phục vụ chủ yếu cho nhu cầu của nhân dân địa phương. Các hoạt động dịch vụ đa phần là cung cấp vật tư nông nghiệp, hàng hóa tiêu dùng.

Điện, đường, trường, trạm và các công trình phúc lợi công cộng, mương nội đồng được đầu tư lớn, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo nhân dân. Nguồn vốn đầu tư của Nhà nước được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, góp phần to lớn vào nhiệm vụ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân trên địa bàn. Được Nhà nước hỗ trợ và từ nguồn vốn đối ứng của nhân dân, xã Phủ Lý xây cầu Na Dau với số vốn 450 triệu đồng, cầu Na Nhạp với kinh phí 82 triệu đồng, trải đường nhựa, làm mới 2 cầu tràn qua khe suối, tổng giá

trị trên 500 triệu đồng, tu sửa đường liên thôn liên xóm, hạ cống thoát nước qua các trục đường... Giao thông đi lại thuận lợi, ô tô có thể đến xóm dễ dàng. Cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục và y tế, xã xây dựng 8 phòng học 2 tầng cho trường tiểu học, nhà hiệu bộ và 2 phòng trạm y tế. Công trình nước sạch trị giá 350 triệu đồng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Được sự hỗ trợ của cấp trên, sự tham gia tích cực của nhân dân, xã đã hoàn thành lưới điện trong tháng 10/2002 với 2km trung thế, 15,6km hạ thế với vốn đối ứng của nhân dân gần 500 triệu đồng. Nhân dân phấn khởi và sử dụng điện đúng mục đích, an toàn, đời sống tinh thần của nhân dân được nâng lên. Nhờ có điện, nhiều hộ gia đình đã mua được máy bơm nước, máy sao vò chè và các tiện nghi sinh hoạt phục vụ cho đời sống, sản xuất.

Về giáo dục, do xã không có trường trung học cơ sở nên học sinh học ở trường Trung học cơ sở xã Hợp Thành. Các phong trào trong nhà trường, đặc biệt là phong trào thi đua “Hai tốt” vẫn được giữ vững. Năm 2001, xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Năm 2002, trường Mầm non của xã được thành lập với 4 cán bộ, giáo viên và 75 cháu học sinh. Tỷ lệ huy động các nhóm trẻ ngày càng đạt kết quả cao, duy trì sỹ số hàng năm. Năm 2003, xã hoàn

thành phố cấp trung học cơ sở. Năm 2003, trường Tiểu học xây dựng thành công 1 lớp bán trú. Chất lượng giáo dục tăng, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng rõ rệt. Năm học 2003 - 2004, tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 88,5%, tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt 100%. Hội khuyến học cấp xã hoạt động có hiệu quả, động viên học sinh có thành tích cao trong học tập.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thường xuyên được quan tâm. Cơ sở vật chất của trạm y tế như phòng khám, giường bệnh khá đồng bộ. Cán bộ y tế duy trì chế độ trực trạm 24/24 giờ, khám bệnh cho trên 2.000 lượt bệnh nhân mỗi năm với tinh thần tận tình. Cán bộ y tế thôn bản phối hợp với cán bộ trạm y tế xã triển khai có hiệu quả các chương trình y tế. Các chương trình quốc gia về y tế như tiêm chủng mở rộng, cho trẻ em uống vitamin A... được thực hiện đầy đủ. Ngoài ra, trạm y tế còn tổ chức các đợt tắm màn chống muỗi nên địa bàn không xảy ra dịch sốt rét, sốt xuất huyết. Hội đông y được thành lập, nhanh chóng đi vào hoạt động.

Công tác tuyên truyền là yếu tố quan trọng góp phần vào thành công của chương trình kế hoạch hóa gia đình, làm thay đổi nhận thức của nhân dân. Các buổi nói chuyện, băng rôn, áp phích, cấp phát tờ rơi, báo chí, tập san được duy trì đều đặn. Tỷ lệ gia tăng



dân số tự nhiên giảm từ 1,31% (năm 1996) xuống 1,29% (năm 2000). Từ năm 2001, Ban dân số - gia đình và trẻ em gồm 12 đồng chí, 1 cán bộ chuyên trách do đồng chí Liêu Thị Đua - Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban cùng với 9 cộng tác viên ở các xóm và các trưởng tiểu ban. Trong giai đoạn 2000 - 2005, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình chuyển dần từ truyền thông sang dịch vụ.

Văn hóa xã hội có những chuyển biến tích cực. Thực hiện phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*, Ban vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đã được thành lập. Năm 2004, toàn xã có 367/545 hộ (đạt 67,33%), 5 xóm và 4 cơ quan đạt văn hóa. Cụm loa được lắp đặt ở 8/12 xóm, kịp thời truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình trong tỉnh, huyện. Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì. Các đoàn thể tích cực tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ nhân dịp lễ lớn, mừng xuân ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước. Phong trào thể dục thể thao với các môn bóng đá, cầu lông, bóng chuyền được duy trì, tổ chức giao lưu giữa các xóm với nhau.

Chính sách xã hội được duy trì thường xuyên. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên quan

tâm tới các chế độ dành cho các gia đình liệt sỹ, thương binh, người có công với nước. Hàng năm, các ban ngành đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà, phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe miễn phí. Trong năm 2004, xã đã xây dựng và bàn giao 1 nhà tình nghĩa, 2 nhà đại đoàn kết. Đảng bộ lãnh đạo các đoàn thể nhân dân đóng góp các loại quỹ để giúp đỡ các đối tượng chính sách xã hội đạt kết quả cao như quỹ người cao tuổi, quỹ chất độc màu da cam, quỹ trẻ thơ, quỹ vì người nghèo, quỹ tình nghĩa, quỹ ủng hộ dân quân...

Thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể tích cực phối hợp với cấp trên tổ chức các lớp tập huấn khoa học - kỹ thuật, vận động nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Để quản lý nguồn vốn vay một cách hợp lý, xã thành lập Ban điều hành, phân công cán bộ trực tiếp theo dõi, cùng với cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn nhân dân sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả. Trong giai đoạn 1996 - 2000, với số vốn cho nông dân vay trên 1,4 tỷ đồng, số hộ nghèo năm 2000 chỉ còn 110 hộ và đến đầu năm 2005 chỉ còn 31 hộ. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 1,5 triệu đồng (năm 1996) lên 1,7 triệu đồng (năm 2000), đến năm 2004 đạt 2,5 triệu đồng/người.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng trong quần chúng. Ban công an xã chủ động xây dựng kế hoạch, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xây dựng xóm bản bình yên. Tử sách pháp luật, các buổi phổ biến pháp luật được duy trì, góp phần xây dựng ý thức sống và làm việc theo pháp luật cho nhân dân. Đội ngũ công an viên được tập huấn nghiệp vụ, hoạt động có chất lượng, duy trì chế độ giao ban, kịp thời tiếp nhận những phản ánh của nhân dân về các hiện tượng tiêu cực nảy sinh trên địa bàn để có biện pháp xử lý. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm, thường xuyên tuyên truyền sâu rộng nội dung phòng chống HIV/AIDS, ma túy và các tệ nạn xã hội khác như bói toán, mê tín dị đoan. Các xóm đều thành lập tổ hòa giải để giải quyết những mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở, giảm bớt các đơn thư khiếu nại vượt cấp.

Các tiểu đội, trung đội dân quân duy trì thường xuyên tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao. Các đợt huấn luyện quân sự được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá khá, giỏi. Năm 1996, đồng chí Lưu Tô Sơn - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân tự vệ xã được Ủy ban nhân dân huyện tặng bằng khen vì có nhiều thành tích trong năm. Cuối năm

1997, xã Phủ Lý được chọn thí điểm triển khai pháp lệnh về dân quân tự vệ, tỷ lệ dân quân so với dân số đạt 3%. Do quản lý tốt lực lượng dân quân tự vệ, công tác tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

#### **IV. Xây dựng quê hương Phủ Lý ngày càng giàu đẹp, văn minh và hệ thống chính trị vững mạnh (2005 - 2013)**

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, trong 2 ngày 22 và 23/8/2005, Đảng bộ xã Phủ Lý tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đại hội tiến hành thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2000 - 2005, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII. Trong 5 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã đã phát huy truyền thống, đoàn kết, nhất trí, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước, vượt qua mọi khó khăn thử thách phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội, ổn định đời sống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần làm cho bộ mặt quê hương ngày một đổi mới đi lên. Tuy nhiên, so với yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa, công tác lãnh

đạo, chỉ đạo cần phải khắc phục một số nhược điểm: Kinh tế phát triển chậm, sản xuất vẫn nhỏ lẻ, chuyển dịch cơ cấu chưa mạnh; tệ nạn xã hội có những diễn biến khá phức tạp; cơ sở vật chất của 2 trường còn nhiều khó khăn; một số cán bộ trình độ nghiệp vụ, năng lực công tác còn yếu, trông chờ ỷ lại, thụ động; đoàn thể hoạt động còn yếu, công tác phát triển hội viên chậm, nhất là Hội Nông dân, Hội Phụ nữ..

Sau khi phân tích ưu điểm, hạn chế, Đại hội thông qua phương hướng, mục tiêu chung cho cả nhiệm kỳ: Kinh tế tăng trưởng bền vững, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng giá trị nông - lâm nghiệp, dịch vụ; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, nâng cao dân trí và tiến bộ xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ:

- Tăng trưởng bình quân đạt 11,6%, trong đó nông nghiệp tăng 20%, công nghiệp và xây dựng tăng 15%, thương mại và dịch vụ tăng 10%. Tổng sản lượng lương thực hàng năm tăng 4 - 5%. Hàng năm cải tạo 20ha chè kinh doanh và trồng mới 2ha chè có năng suất, giá trị kinh tế. Trồng mới mỗi năm 20ha rừng.

Dịch vụ tăng 3%, tiểu thủ công nghiệp tăng 2%/năm.  
Thu ngân sách toàn xã hàng năm tăng 10 - 15%.

- Thu nhập bình quân đầu người tăng 10%/năm, đến năm 2010 đạt 6 triệu đồng/người/năm; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 7 - 10% trên tổng số hộ nghèo; giảm tỷ lệ sinh thô hàng năm 0,3‰.

- Hàng năm phấn đấu 100% xóm, cơ quan, 90% số hộ gia đình đăng ký văn hóa; kết quả đạt 70% số hộ, 70% xóm và 100% cơ quan đạt văn hóa.

- Xây dựng Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 50% chi bộ trở lên đạt trong sạch vững mạnh; mỗi năm Đảng bộ kết nạp 8 đảng viên mới trở lên; đến năm 2010, 100% xóm có chi bộ lãnh đạo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí: Lưu Văn Thiết, Nguyễn Cao Sơn, Liêu Thị Đua, Trần Quốc Bình, Lưu Thị Luyện, Lã Văn Đặng, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Văn Thân, Nguyễn Thế Đậu, Hoàng Thanh Đóa, Triệu Hải Hiền. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lưu Văn Thiết được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Cao Sơn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Liêu Thị Đua làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, kinh tế của xã có sự chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa. Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản bình quân tăng 3%/năm. Nhiều công trình phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp với số vốn đầu tư 840 triệu đồng. Xã tích cực đầu tư kiên cố hóa mương dẫn nước, xây dựng trạm bơm điện, cải tạo ao hồ, đập đầu nguồn. Xác định khoa học - kỹ thuật có vai trò quan trọng trong việc tăng giá trị, trong 5 năm, Đảng bộ, các tổ chức quần chúng phối hợp với các ban ngành chuyên môn tổ chức được 46 lớp tập huấn, thu hút hơn 3.000 lượt người tham gia. Nhờ áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi hợp lý, thâm canh tăng vụ đã đưa năng suất, sản lượng nông nghiệp tăng trưởng ổn định. Diện tích gieo trồng lúa hàng năm đều đạt 100% kế hoạch. Sản lượng lương thực bình quân mỗi năm tăng 2,32%. Tổng sản lượng lương thực năm 2009 đạt 1.448,5 tấn, lương thực bình quân đầu người 516kg/người/năm, mỗi hec - ta gieo trồng cho giá trị bình quân 44 triệu đồng.

Cây chè tiếp tục được xác định là cây kinh tế mũi nhọn. Thực hiện đề án phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè, Đảng ủy chỉ đạo việc tăng cường đưa các giống chè mới có năng suất, chất lượng cao vào

sản xuất. Trong 5 năm, xã đã cải tạo và trồng mới 46ha chè năng suất cao. Đến năm 2010, diện tích chè kinh doanh 136ha, sản lượng bình quân 7 tấn/ha, sản lượng chè búp tươi 952 tấn.

Để phát triển kinh tế đồi rừng, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển cây keo lai và một số loại cây khác có giá trị kinh tế cao. Diện tích rừng trồng mới, trồng lại đạt 70ha, tổng diện tích rừng đạt 918ha, độ che phủ rừng 59,1%. Công tác phòng chống cháy rừng, khai thác được quản lý chặt chẽ. Nguồn lợi kinh tế từ rừng đã góp phần phát triển kinh tế địa phương, nâng cao thu nhập của nông dân và cải thiện môi trường.

Chăn nuôi phát triển theo hình thức trang trại. Đến năm 2010, toàn xã có 10 trang trại, chủ yếu chăn nuôi lợn, gà, đem lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, tạo việc làm cho người lao động. Sản lượng thịt lợn hơi đạt 151 tấn. Giá trị toàn ngành đạt 4,5 tỷ đồng.

Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có bước phát triển mạnh, bình quân tăng 3%/năm. Riêng năm 2009, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 350 triệu đồng. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung vào các ngành nghề có thế mạnh tại địa phương như chế biến lâm sản (có 3 cơ sở), chế biến chè búp, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí...



Trong công tác xây dựng cơ sở vật chất, Đảng bộ đẩy mạnh lãnh đạo việc thực hiện đề án phát triển kết cấu hạ tầng nhằm tạo thuận lợi cho sản xuất và giao lưu hàng hóa, thu hút đầu tư. Tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng từ năm 2005 đến năm 2009 đạt trên 13 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 800 triệu đồng. Trên cơ sở nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự ủng hộ của nhân dân, các công trình được xây dựng trong giai đoạn này gồm trạm y tế, trụ sở Ủy ban nhân dân, sân vận động. Đặc biệt, tuyến đường từ xã Phú Lý đi xã Hợp Thành đã được nhựa hóa, các tuyến đường liên xóm được mở rộng và xây dựng 4 phòng học khép kín trường tiểu học, công trình nước sạch Na Mạn, 4 nhà văn hóa kiên cố... Xã có 3 trạm biến áp, 13,5km đường dây, cung cấp điện cho 99,8% hộ.

Hoạt động tài chính thu hút đầu tư mạnh vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Số vốn 13 tỷ đồng từ ngân hàng được sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả cao. Hàng năm thu ngân sách đều đạt và vượt chỉ tiêu. Kế hoạch thu, chi được xây dựng chi tiết cho từng năm và có đánh giá cụ thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Thu ngân sách hàng năm bình quân tăng 12,4%.

Giáo dục có nhiều bước phát triển, công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được mở rộng. Nhân dân tạo điều kiện cho con em tham gia học tập ở tất cả các cấp, bậc học, ủng hộ phong trào khuyến học, khuyến tài. Toàn xã có 14 chi hội khuyến học với 357 hội viên đã khích lệ, động viên con em trong xã thi đua học tập đạt thành tích cao. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường hàng năm đạt 100%. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học được quan tâm. Năm 2008, trường Tiểu học xã Phủ Lý đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng góp phần vào việc mở mang dân trí, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Trong 5 năm, trung tâm đã mở 79 lớp với 2.371 lượt người được chuyển giao khoa học - kỹ thuật.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút được đông đảo nhân dân tham gia, góp phần rèn luyện sức khỏe. Năm 2009, xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ II. Xã có 7/12 xóm có địa điểm vui chơi, tổ chức các hoạt động văn nghệ, luyện tập thể thao, 10/12 xóm có nhà văn hóa. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* được duy trì và phát huy có hiệu quả. Số hộ đăng ký và đạt tiêu chuẩn văn hóa tăng cả về số lượng và chất lượng. Năm 2009, xã có 604 hộ đạt gia đình văn hóa (đạt 83,88%), 11/12 xóm đạt văn hóa.

Cán bộ trạm y tế có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, không để xảy ra các dịch bệnh trên địa bàn. Mạng lưới y tế được củng cố từ xã đến các xóm. Các chương trình quốc gia về y tế được triển khai thực hiện có hiệu quả. Năm 2006, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác dân số - gia đình - trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực. Cán bộ dân số tăng cường các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên ổn định ở mức 1%/năm. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 33,43% (năm 2005) xuống 19,44% (năm 2010).

Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn là nhiệm vụ chung của toàn xã hội. Chính quyền xã triển khai kịp thời chế độ chính sách đối với người có công. Trong 5 năm, Ủy ban nhân dân xã, các đoàn thể đã tổ chức 10 cuộc vận động lớn, huy động hàng nghìn ngày công xây dựng 40 nhà đại đoàn kết, nhà nhân đạo cho các gia đình chính sách, gia đình khó khăn. Thông qua Chương trình 134, 23 hộ nghèo là dân tộc thiểu số trong xã đã được bàn giao nhà mới. Do đã thực hiện tổng hợp các biện pháp xóa đói giảm nghèo nên đến năm 2004, xã còn 41 hộ nghèo.

Công tác quốc phòng - an ninh đảm bảo thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ

quan quân sự, công an làm tham mưu. Để tạo thế trận quốc phòng - an ninh vững mạnh, Đảng bộ lãnh đạo việc xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với quốc phòng toàn dân. Lực lượng dân quân duy trì thường xuyên diễn tập hoạt động chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ. Từ năm 2005 đến năm 2009, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tổ chức huấn luyện cho 425 lượt chiến sỹ dân quân, kết quả huấn luyện hàng năm được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá đạt từ khá trở lên. Do quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, tích cực phối hợp với các đoàn thể động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, xã luôn hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân, đảm bảo nhanh gọn, chất lượng.

Trước tình hình trật tự xã hội trên địa bàn và các xã lân cận có những diễn biến tương đối phức tạp, Ban công an chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, duy trì chế độ tuần tra canh gác, có biện pháp giáo dục phù hợp với những đối tượng có tiền án tiền sự. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng tăng cường chỉ đạo cán bộ an ninh quan tâm đến các hoạt động tôn giáo, không để diễn ra các hoạt động truyền đạo trái phép trên địa bàn, tuyên truyền nhân dân đề cao cảnh giác đối với các hoạt động truyền đạo. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong 5 năm (2005 - 2009), Ban công an giải quyết 61 vụ việc, đảm bảo đúng pháp luật.

Đảng bộ xác định, chỉ có xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn mới diễn ra thuận lợi, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đảng bộ luôn quán triệt, tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, các chỉ thị của Trung ương. Trên 90% cán bộ là đảng viên, cán bộ ngoài Đảng tham gia học tập.

Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ chính trị, Kế hoạch số 18 và Hướng dẫn số 08 của Ban Chỉ đạo Huyện ủy Phú Lương về tổ chức triển khai cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và nghiêm túc tổ chức thực hiện. Đảng bộ xác định cuộc vận động sẽ có tác dụng giúp cán bộ, đảng viên rèn luyện bản thân, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, giúp nhau cùng tiến bộ, góp phần xây dựng, củng cố tổ chức Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh.

Cuộc vận động tại xã được triển khai thành 5 bước. Ngay sau khi có hướng dẫn của Huyện ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cuộc vận động gồm 10 đồng chí, do đồng chí Lưu Văn Thiết (Bí thư Đảng ủy) làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch thực hiện, cùng với các

đảng ủy viên phụ trách cơ sở hướng dẫn thực hiện và tổ chức triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, phân thành các nhóm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn cơ sở. Sau khi hoàn thành bước 2, Ban chỉ đạo thống nhất với bí thư chi bộ thông báo tới các đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, hướng dẫn lấy ý kiến nhân dân. Sau khi được quần chúng đóng góp những khuyết điểm, tồn tại, các chi bộ đã tổ chức hội nghị thông báo kết quả đóng góp của quần chúng đối với tập thể chi bộ và cá nhân các đảng viên. Các tập thể và cá nhân viết thu hoạch và tiếp thu ý kiến đóng góp, xây dựng chương trình hành động, phương hướng sửa chữa khuyết điểm trình trước tập thể chi bộ để đóng góp ý kiến.

Kết quả 110 đồng chí, 21 cán bộ chưa phải là đảng viên, 13 chi bộ viết thu hoạch. Bên cạnh đó, Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể mở lớp học chuyên đề về tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh. Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có 17 thí sinh tham gia (trong đó có 5 thí sinh quần chúng) diễn ra thành công.

Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" đã tạo sự chuyển biến rõ rệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong xã, góp phần đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng

chính trị, đạo đức, lối sống. Cán bộ, đảng viên phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều công việc như giải phóng mặt bằng được giải quyết nhanh gọn, tạo lòng tin của nhân dân đối với trình độ đội ngũ cán bộ. Các tập thể có nhiều tiến bộ, điển hình là Chi bộ Đồng Cháy, Na Biếu.

Xác định cán bộ có vai trò quan trọng trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra, công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ luôn được quan tâm. Đảng bộ tiến hành quy hoạch cán bộ đảm bảo chất lượng theo chiều sâu, bổ sung những nhân tố mới, đồng thời đưa ra khỏi cương vị một số cán bộ không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức cho 328 lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, bồi dưỡng các chuyên đề về lý luận chính trị do huyện tổ chức. Qua việc triển khai chỉ thị, nghị quyết, các chuyên đề về lý luận chính trị, các chuyên đề của cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ từng bước đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo.

Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đều duy trì việc đánh giá chất lượng và xếp loại cán bộ, đảng viên

theo đúng hướng dẫn. Từ năm 2006 đến năm 2009, Đảng bộ không có đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2009, có 4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; trong tổng số 124 đảng viên được đánh giá thì có 21 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 81 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 22 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ liên tục đạt trong sạch vững mạnh, riêng năm 2009 đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Công tác phát triển đảng viên được coi trọng cả số lượng và chất lượng. Các chi bộ phát triển đảng viên tốt như: Chi bộ Khe Ván, Hiệp Hòa, Đồng Chợ, Khuân Rây, Tiểu học, Mầm non - y tế. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 36 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 141 đồng chí (năm 2009). Thực hiện Đề án chia tách chi bộ nhằm xóa thực trạng một số cơ quan, xóm bản không có chi bộ, số chi bộ đã được phát triển từ 12 chi bộ lên 16 chi bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được coi trọng và tăng cường. Đảng bộ kịp thời phổ biến các văn bản hướng dẫn, quy định về công tác kiểm tra. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã kiểm tra việc thực hiện các đề án về công tác xây dựng Đảng, đề án phát triển kinh tế, kiểm tra thực hành tiết kiệm,



chống tham ô lãng phí trong xây dựng kiến thiết, mua sắm tài sản công; việc thực hiện Điều lệ Đảng và tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Trong 5 năm, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật với hình thức cảnh cáo 2 đồng chí, khiển trách 1 đồng chí, xóa tên 3 đồng chí.

Hoạt động của hệ thống chính quyền có nhiều đổi mới. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 2004 - 2011) năm 2004, đồng chí Nguyễn Cao Sơn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân được nâng lên. Công tác chuẩn bị cho các kỳ họp được tiến hành chu đáo hơn đã tạo điều kiện cho các đại biểu thảo luận, đóng góp ý kiến, quyết định các chủ trương quan trọng về các chỉ tiêu kinh tế, xã hội và điều chỉnh một số chỉ tiêu cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Các cuộc giám sát và tiếp xúc xử trí mang lại hiệu quả thiết thực. Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại địa phương.

Ủy ban nhân dân căn cứ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, cụ thể hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân, chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu

nhiệm vụ cũng như tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên, giải phóng mặt bằng, giải quyết kịp thời các kiến nghị của nhân dân. Tích cực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân ban hành quy định, quy chế và trình tự giải quyết các thủ tục, đảm bảo nhanh gọn, không phiền hà cho nhân dân. Công tác cải cách tư pháp, tiếp dân, giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền được thực hiện nghiêm túc. Các kiến nghị của công dân đều được tiếp nhận và tổ chức giải quyết từ cơ sở xóm bản, không để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại kéo dài, vượt cấp.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị từ xã đến xóm có nhiều đổi mới, đạt hiệu quả. Công tác vận động quần chúng đã bám sát vào các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Việc thực hiện quy chế dân chủ được triển khai rộng rãi, nghiêm túc trên mọi lĩnh vực. Việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm theo chủ trương của cấp trên đúng tinh thần chỉ đạo và được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm các đồng chí lãnh đạo đều đạt trên 70% trở lên.

Mặt trận Tổ quốc đã tập hợp và thu hút nhân dân, duy trì khối đại đoàn kết toàn dân. Các cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu*

dân cư”, “Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn”, “Xóa đói giảm nghèo” được đông đảo nhân dân hưởng ứng và ủng hộ. Qua sự vận động của Mặt trận Tổ quốc, nhân dân tích cực tham gia củng cố chính quyền, mạnh dạn đóng góp ý kiến đối với cán bộ và tập thể bộ máy lãnh đạo.

Đoàn Thanh niên tổ chức có hiệu quả phong trào “năm xung kích, bốn đồng hành”, góp phần tích cực vào việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là tạo điều kiện cho đoàn viên, thanh niên phát triển kinh tế, Đoàn Thanh niên còn hướng dẫn Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động cho đội viên. Trong dịp hè, Đoàn Thanh niên tổ chức tiếp nhận đoàn viên từ các trường học về sinh hoạt hè tại địa phương. Tỷ lệ thu hút thanh niên vào Đoàn đạt 56% tổng số thanh niên trong xã. Trong 5 năm, Đoàn Thanh niên đã giới thiệu 53 đoàn viên cho Đảng bộ xem xét, kết nạp, đứng ra tín chấp vay vốn cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn trên 600 triệu đồng.

Các phong trào của Hội Phụ nữ xã luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Hội tổ chức phát động rộng khắp phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”

do Trung ương Hội phát động. Nhờ đẩy mạnh công tác củng cố tổ chức, tỷ lệ tập hợp đạt 68%. Hội đứng ra tín chấp cho hội viên vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội trên 580 triệu đồng. Trong 5 năm, Hội Phụ nữ đã giới thiệu cho Đảng bộ 18 hội viên ưu tú. Hàng năm, Hội luôn đạt danh hiệu tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

Hội Nông dân thường xuyên củng cố về tổ chức, đến năm 2009 có 641 hội viên, tỷ lệ tập hợp đạt 66%. Các hoạt động của Hội đã góp phần quan trọng phát triển kinh tế, xã hội trong những năm đổi mới ở Phủ Lý. Với số vốn tín chấp trên 1,8 tỷ đồng, nhiều hộ nông dân có điều kiện đầu tư cho sản xuất, thoát khỏi đói nghèo. Trong nhiệm kỳ, Hội đã giới thiệu hội viên ưu tú cho Đảng bộ 12 đồng chí. Hàng năm, Hội đều đạt khá và vững mạnh.

Thông qua các cuộc vận động, phong trào, Hội Cựu chiến binh không ngừng phát triển về mọi mặt. Đến năm 2009, Hội có 12 chi hội với 150 hội viên, tỷ lệ thu hút trên 80%. Phát huy truyền thống tốt đẹp của bộ đội cụ Hồ, hội viên Hội Cựu chiến binh luôn gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành chính sách, tăng cường phối hợp với Đoàn Thanh niên giáo dục thế hệ trẻ. Nhằm tạo điều kiện cho hội viên phát triển kinh tế gia đình, Hội đã đứng ra tín chấp cho hội viên trên

900 triệu đồng. Trong 5 năm, Hội liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Các tổ chức xã hội khác như Hội Người cao tuổi, Hội Đông y, Hội Cựu giáo chức, Hội Nạn nhân chất độc màu da cam, Hội Cựu thanh niên xung phong hoạt động rất tích cực, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Chỉ thị số 29-CT/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 74-KH/HU của Huyện ủy, trong 2 ngày 22 và 23/6/2010, Đảng bộ xã Phú Lý tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, khuyết điểm, chỉ rõ nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm. Về phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ, Đại hội nhất trí: Tiếp tục đẩy mạnh tốc độ chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ vững sản xuất nông nghiệp, quan tâm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, tăng cường thu hút đầu tư, đảm bảo kinh tế tăng trưởng bền vững. Đẩy mạnh đầu tư cho giáo dục, văn hóa xã hội, tăng cường các chính sách xã hội. Thực hiện tốt đề án xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở

Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện, củng cố chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đại hội đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể:

- Về kinh tế, cơ cấu kinh tế năm 2015: Nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 50%, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 35%, thương mại - dịch vụ chiếm 15%. Thu nhập bình quân đạt trên 10 triệu/người/năm. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 3 - 5%, sản lượng lương thực có hạt đạt 1.600 tấn, chăn nuôi tăng bình quân 3 - 5%/năm, trồng mới, trồng lại 20ha chè và 80ha rừng trở lên.

- Về văn hóa, xã hội: Củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, phấn đấu đến năm 2015 đạt chuẩn trung học phổ thông, phấn đấu 100% trường đạt chuẩn quốc gia. Hàng năm tạo việc làm mới cho trên 50 lao động, trong đó xuất khẩu lao động từ 3 - 5 người. Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 3% trở lên, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm xuống dưới 15%. Phấn đấu 100% xóm có nhà văn hóa, hàng năm 100% số xóm, 90% hộ gia đình đăng ký xây dựng đời sống văn hóa; duy trì 75% số hộ gia đình, 60% số xóm, 95% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Về hệ thống chính trị: 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, 95% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 15 - 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 13 đồng chí: Lưu Văn Thiết, Nguyễn Cao Sơn, Nguyễn Văn Thân, Trần Quốc Bình, Hoàng Thanh Đóa, Triệu Hải Hiền, Nguyễn Thế Đậu, Lâm Đức Lợi, Lã Văn Đăng, Mạc Thùy Liên, Triệu Văn Phú, Nguyễn Thị Minh Luân, Lã Thị Đào. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy khóa mới. Đồng chí Lưu Văn Thiết được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Cao Sơn được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Thân làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Bước vào những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, trong điều kiện vừa có thuận lợi, vừa có khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã, sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác xây dựng hệ thống

chính trị có nhiều chuyển biến, đời sống nhân dân trong xã có sự cải thiện và được nâng lên từng bước.

Trên lĩnh vực kinh tế, đến năm 2013, tổng diện tích gieo cấy đạt 264ha, năng suất lúa bình quân 4,87 tấn/ha (năm 2013), sản lượng thóc đạt 1.285,7 tấn. Diện tích cây hoa màu như ngô, khoai lang, lạc, đậu tương tăng. Mỗi năm, bà con nông dân trồng mới được 6 - 7ha chè, đều vượt kế hoạch đề ra. Phong trào phủ xanh đất trống đồi núi trọc tiếp tục được triển khai. Riêng năm 2011, xã trồng mới được 115ha rừng, đạt 143,8% kế hoạch.

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, Đảng bộ lãnh đạo việc tăng cường xây dựng xóm bản, gia đình, cơ quan văn hóa, khu dân cư tiên tiến. Năm 2013, có 695 hộ gia đình, 9 xóm và 4 cơ quan đạt văn hóa. Nhân các ngày lễ lớn, xã thường xuyên tổ chức giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao mừng Đảng, mừng xuân. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên quan tâm đến các gia đình chính sách, tổ chức thăm hỏi nhân dịp lễ tết, lúc ốm đau, thực hiện đầy đủ các chế độ do Nhà nước quy định. Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới) giảm.

Tháng 11/2010, trường Mầm non của xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy



học được đầu tư thêm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh. Hội khuyến học gồm 14 chi hội với gần 600 hội viên hoạt động có hiệu quả. Về y tế, cán bộ y tế thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, duy trì chế độ trực trạm, khám chữa bệnh cho trên dưới 2.500 lượt bệnh nhân mỗi năm. Công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm thường xuyên.

Nhìn chung tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội, những mặt trái của cơ chế thị trường, một số tệ nạn xã hội có xu hướng diễn biến phức tạp. Tình trạng vi phạm giao thông, trộm cắp vặt, buôn bán ma túy và trá hình ghi đề vẫn còn ở một số xóm trên địa bàn. Ban Chỉ huy quân sự xã quản lý tốt lực lượng dân quân dự bị động viên và lực lượng dân quân tự vệ, hoàn thành công tác huấn luyện dân quân tự vệ. Các chính sách hậu phương quân đội, việc bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo Quyết định 142, rà soát quân nhân tham gia bảo vệ biên giới... được thực hiện tốt.

Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, chương trình thực hiện công tác dân vận, tuyên giáo được xây dựng hàng năm. Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chính trị, tư

tưởng của Đảng bộ là triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI): “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với việc tiếp tục triển khai sâu rộng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong cuộc học tập chuyên đề “*Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh” gắn với công tác tổ chức và tiến hành Đại hội Đảng các cấp*”, có 140/145 đảng viên tham gia (đạt 96,5%) và 100 cán bộ tham gia học tập. Đảng bộ đã tổ chức trao tặng huy hiệu Đảng, giới thiệu và tiến hành kết nạp đảng viên mới, làm thủ tục phát thẻ và chuyển chính thức cho đảng viên. Chỉ tính riêng trong năm 2013, Đảng bộ đã kết nạp được 8 đảng viên mới, chuyển Đảng chính thức cho 6 đồng chí.

Cấp ủy làm tốt công tác tổ chức cán bộ, tập trung xây dựng, rà soát, bổ sung, quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ xã đến chi bộ, tổ chức sắp xếp, thay đổi những cán bộ hạn chế về năng lực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiếp tục được chú trọng, cử các đồng chí tham gia các lớp học trung cấp và đại học chuyên môn, các lớp tập huấn công tác Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Năm 2011, Đảng bộ đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 đúng luật, dân chủ, an toàn, tiết kiệm. Tỷ lệ đi bầu đạt 99,8%, các đơn vị tổ bầu cử bầu đủ số lượng quy định. Cử tri Phú Lý đã bầu 25 đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình. Ngay khi bắt đầu nhiệm kỳ mới, Hội đồng nhân dân tiếp tục tự đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp, giám sát thực hiện nghị quyết, tổ chức tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp. Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo cơ sở thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra, đảm bảo thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, giữ vững an ninh, củng cố quốc phòng toàn dân, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính...

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể triển khai tốt chương trình công tác tuyên truyền quần chúng nhân dân tích cực thực hiện các phong trào thi đua do cấp trên phát động và tổ chức Hội phát động. Qua vận động tuyên truyền, nhân dân tích cực hưởng ứng các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, xây dựng nhà đại đoàn kết, xóa nhà dột nát, xây dựng các câu lạc bộ. Công tác củng cố, xây dựng

tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên được quan tâm. Cuối năm 2013, Đảng bộ đã tiến hành đánh giá hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc và Đoàn Thanh niên đạt vững mạnh; Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ đạt vững mạnh xuất sắc.

Sau gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ xã Phủ Lý không ngừng lớn mạnh, đến năm 2013 đã có 177 đảng viên sinh hoạt trong 16 chi bộ. Đảng bộ luôn giữ vai trò lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng được một hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, làm nên những đổi thay cơ bản trên địa bàn. Các mặt văn hóa, xã hội có những bước tiến mới, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, lực lượng công an, quân sự của xã liên tục đạt thành tích tốt. Diện mạo quê hương thực sự khởi sắc.

## KẾT LUẬN

Ngay từ tháng 4/1945, chính quyền cách mạng đã được thành lập trên địa bàn. Tháng 11/1946, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành ra đời (gồm các đảng viên ở Hợp Thành, Phủ Lý, Ôn Lương ngày nay), đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong phong trào cách mạng tại Phủ Lý nói riêng và xã Hợp Thành nói chung. Dựa trên những lợi thế về địa hình, địa phương đã đón tiếp nhiều cơ quan của Trung ương về đóng quân: Báo Cứu quốc, Cục Bản đồ, Cục Quân báo... Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, nhân dân Phủ Lý đẩy mạnh sản xuất nhằm xây dựng hậu phương vững chắc, dốc sức chi viện nhân lực, vật lực góp phần vào thành công chung của cách mạng cả nước.

Trên cơ sở điều chỉnh địa dư hành chính, tháng 11/1953, Chi bộ Đảng xã Phủ Lý được thành lập trên cơ sở tổ Đảng Phủ Lý trong Chi bộ Đảng xã Hợp Thành với 16 đảng viên. Miền Bắc được giải phóng, Chi bộ Đảng và nhân dân Phủ Lý phấn khởi bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, trọng tâm là hợp tác hóa nông nghiệp. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn có nhiều đổi thay theo hướng tích cực. Quá trình đi lên

của cách mạng địa phương gắn liền với sự lớn mạnh và trưởng thành của Chi bộ. Đến năm 1966, Chi bộ Đảng xã Phủ Lý chính thức được chuẩn y thành Đảng bộ 2 cấp gồm 39 đảng viên. Sự kiện thành lập Đảng bộ có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành trong tổ chức Đảng, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng địa phương. Với tinh thần *“tất cả cho tiền tuyến”*, toàn thể nhân dân trong xã đem hết khả năng phục vụ kháng chiến, chi viện cho miền Nam ruột thịt, cùng với nhân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975.

Sau khi 2 miền Nam - Bắc thống nhất, Đảng bộ xã Phủ Lý lãnh đạo nhân dân cùng cả nước tập trung mọi sức lực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng từ năm 1986, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã mạnh dạn đổi mới tư duy, phát huy tiềm năng, thế mạnh để phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Đời sống nhân dân cả về vật chất, tinh thần từng bước được cải thiện và nâng cao. Kết cấu hạ tầng được đầu tư, xây dựng, diện mạo quê hương ngày càng khởi sắc. Tổ chức Đảng ngày một vững mạnh. Đến năm 2013, toàn Đảng bộ đã có 177 đảng viên, sinh hoạt trong 16 chi bộ. Các đảng viên đều giữ vững lập trường cách mạng,

tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trở thành những tấm gương cho quần chúng nhân dân.

Hòa vào phong trào cách mạng chung của cả nước, vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hàng nghìn người con Phú Lý đã xung phong ra chiến trường, 33 người đã hy sinh, 16 người để lại một phần máu thịt nơi chiến trường. Với những đóng góp lớn lao cho sự nghiệp cách mạng của đất nước qua các thời kỳ, Đảng bộ và nhân dân Phú Lý đã nhận được nhiều phần thưởng của Đảng và Nhà nước. Năm 2005, xã được công nhận danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp*. Năm 2011, Phú Lý được công nhận là một trong 19 xã thuộc An toàn khu. Về cá nhân, 4 gia đình và cá nhân được tặng bằng có công với cách mạng, 9 đồng chí được công nhận cán bộ tiền khởi nghĩa. Toàn xã có 11 cá nhân được tặng huân chương độc lập, 183 cá nhân được tặng huân huy chương kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và 350 huân huy chương các loại.

Gần 70 năm (1946 - 2013) xây dựng và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ là quãng đường không dài so với lịch sử dân tộc, nhưng đã chứng kiến những đổi thay lớn trên đất Phú Lý. Quá trình lãnh đạo cách mạng địa phương, trải qua nhiều

thăng trầm, lúc thuận lợi, khi khó khăn đã để lại cho Đảng bộ xã nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

*Thứ nhất: Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng. Trên cơ sở nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, Chi bộ, Đảng bộ phải vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh, đặc điểm, tình hình thực tế ở địa phương nhằm phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế, xã hội.*

Lịch sử cách mạng ở Phủ Lý đã chỉ ra, trong mọi giai đoạn cách mạng, điều quan trọng là Đảng bộ phải thấm nhuần sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, coi đó là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của xã. Chủ trương của Đảng xuất phát từ hoàn cảnh, yêu cầu của cách mạng cả nước nhưng mang tính khái quát chung và chỉ trở thành hiện thực khi được cụ thể hóa thông qua sự vận dụng của cấp ủy địa phương. Bằng tư duy sáng tạo, Đảng bộ phải xác định được nhiệm vụ trọng tâm, đề ra được những chương trình, nội dung cụ thể, nhiệm vụ và giải pháp thích hợp cho phù hợp với tình hình thực tế, tránh rập khuôn máy móc, giáo điều. Cơ cấu kinh tế cả nước đang có xu thế giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và xây dựng, nhưng Đảng bộ vẫn chủ trương tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp, tận dụng những ưu thế



sẵn có tại địa phương, đồng thời từng bước phát triển công nghiệp, dịch vụ. Lịch sử đấu tranh cách mạng đã chứng minh, tinh thần chủ động, khả năng sáng tạo là điều kiện quan trọng để tạo ra những bước tiến trong phong trào cách mạng. Ngược lại, từ những năm 60 đến đầu những năm 70, do tư tưởng ỷ lại, cán bộ không đoàn kết, hoạt động, uy tín của Đảng bộ giảm rõ rệt, cách mạng không có điều kiện phát triển.

*Thứ hai: Đảng bộ thường xuyên chăm lo đến công tác xây dựng Đảng vững mạnh về cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, củng cố khối đoàn kết nhằm nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ.*

Đảng bộ muốn vững mạnh là phải có đảng viên vững mạnh, đội ngũ cán bộ cốt cán có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức hoạt động. Sự chuyển biến của Chi bộ, Đảng bộ xã Phú Lý là quá trình thể hiện bước trưởng thành vượt bậc trong tổ chức Đảng. Để một Chi bộ, Đảng bộ yếu kém vươn lên đạt trong sạch vững mạnh nhiều năm liền, từ tập thể Đảng đến mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình, hoàn thiện bản thân qua từng chặng đường lịch sử. Trải qua 20 kỳ đại hội, Đảng bộ luôn coi trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ, chất lượng đảng viên để ngang tầm với vai trò là tổ chức cao nhất trong hệ thống chính trị. Để nâng cao năng

lực đội ngũ cán bộ, kiện toàn và củng cố tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới: Hiệu quả công việc là thước đo của trình độ cán bộ, Đảng bộ cần có kế hoạch tạo nguồn trước mắt cũng như lâu dài, lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị và năng lực thực tế vào cương vị chủ chốt. Muốn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, trước tiên phải xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Giai đoạn Chi bộ - Đảng bộ yếu kém cũng là giai đoạn xuất hiện nhiều tư tưởng khác nhau trong nội bộ, tình trạng chia bè phái... Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ “*như giữ gìn con ngươi của mắt mình*”<sup>(1)</sup>, là cơ sở cho khối đại đoàn kết toàn dân, đem lại sức mạnh to lớn vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

*Thứ ba: Phải chăm lo quyền lợi chính đáng của nhân dân, phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.*

Dân là gốc và là yếu tố quan trọng quyết định tới thắng lợi của cách mạng nên mọi chủ trương, chính sách phải lấy lợi ích của nhân dân làm đầu. Kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng đã chỉ ra, chỉ khi nào Đảng bộ gắn bó với dân, được dân tin tưởng, ủng hộ

---

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.497

thì cách mạng sẽ giành thắng lợi, ngược lại, nếu xa rời dân sẽ chuốc lấy thất bại. Muốn mọi chủ trương đều được ủng hộ và thực hiện có hiệu quả, Đảng bộ phải lắng nghe ý kiến, đáp ứng được những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đảng bộ cần phải tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng quê hương.

*Thứ tư: Phải tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, đẩy mạnh xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.*

Trong hệ thống chính trị, Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội. Trong quá trình hoạt động, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ để phát huy cao nhất sự chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Với chức năng là cơ quan quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, chính quyền đã thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng gắn liền với công tác vận động quần chúng của Đảng bộ. Lịch sử đã

chứng minh, khi Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố thì việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng bộ mới đạt hiệu quả cao nhất. Đặc biệt, sau khi triển khai Nghị quyết 08B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân, công tác vận động quần chúng có những chuyển biến rõ rệt, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng tăng cường đổi mới nội dung hoạt động, chăm lo lợi ích thiết thực về vật chất và tinh thần cho nhân dân, tạo nên sự gắn bó trong tổ chức, động viên mọi người làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước.

Quê hương Phủ Lý đang từng ngày thay đổi là cả nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Những kinh nghiệm rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo là tài sản quý báu trong hiện tại và tương lai, tạo nên tảng vững chắc để toàn Đảng bộ và nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn, xây dựng quê hương giàu đẹp, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ PHỦ LÝ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Địa chỉ</i>
1	Hoàng Đình Phùng	1911	Hiệp Hòa
2	Lưu Văn Khâm	1916	Na Biều
3	Hoàng Đoàn Kết	1917	Khuân Rây
4	Hoàng Văn Khóa	1920	Đồng Chợ
5	Cao Khắc Hưng	1922	Hiệp Hòa
6	Lưu Văn Phước	1924	Khe Ván
7	Hoàng Văn Điền	1925	Đồng Chợ
8	Hoàng Đức Tự	1926	Na Mọn
9	Phan Thành	1929	Đồng Rôm

**DANH SÁCH  
LIỆT SỸ XÃ PHỦ LÝ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
1	Hoàng Văn Cửu	Khuân Rây	1923	1946
2	Triệu Văn Giánh	Na Mọn	1923	1946
3	Hoàng Văn Nhật	Bản Eng	1934	1954
4	Lã Văn Hiếu	Na Dau	1940	1966
5	Lưu Bá Chúc	Đồng Rôm	1924	1967
6	Hoàng Văn Tôn	Đồng Chợ	1947	1967
7	Nguyễn Văn Quý	Khuân Rây	1945	1968
8	Hoàng Văn Phòng	Đồng Chợ	1943	1968
9	Hoàng Văn Tu	Na Biểu	1943	1969
10	Nguyễn Thanh Toan	Khe Ván	1945	1969
11	Lã Quý Quân	Na Dau	1945	1969
12	Hoàng Văn Tuấn	Đồng Chợ	1940	1970
13	Lưu Văn Soan	Đồng Chợ	1944	1970
14	Phan Thanh Liêm	Đồng Rôm	1947	1970
15	Hoàng Văn Bé	Bản Eng	1944	1970
16	Triệu Công Trước	Na Mọn	1949	1970
17	Lưu Văn Soi	Đồng Rôm	1951	1970
18	Trần Bá Huynh	Đồng Cháy	1950	1971
19	Bùi Đức Hạnh	Đồng Chợ	1949	1971

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,  
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ PHỦ LÝ QUẢ CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*

**PHAN CÔNG VÁT**

Bí thư Chi bộ  
1953 - 1954



*Đồng chí*

**HOÀNG VĂN NGŨ**

Bí thư Chi bộ: 1954 - 1966  
Bí thư Đảng ủy: 1966 - 1968



*Đồng chí*

**HOÀNG VĂN ĐÔ**

Bí thư Đảng ủy  
1968 - 1971

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY  
XÃ PHỦ LÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*

**NGUYỄN VĂN TIÊN**

Bí thư Đảng ủy  
1971 - 1974



*Đồng chí*

**HOÀNG VĂN SỬU**

Bí thư Đảng ủy  
1974 - 1976



*Đồng chí*

**HOÀNG ĐOÀN KẾT**

Bí thư Đảng ủy  
1976 - 1977



**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY  
XÃ PHỦ LÝ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**LA VIỆT HỒNG**  
Bí thư Đảng ủy  
1977 - 10/1979; 1984 - 1988



*Đồng chí*  
**HOÀNG KHA**  
Bí thư Đảng ủy  
10/1979 - 1981



*Đồng chí*  
**HOÀNG VĂN THÀNH**  
Bí thư Đảng ủy  
1981 - 1984

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY  
XÃ PHỦ LÝ QUẢ CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**TRIỆU TRUNG KỲ**

Bí thư Đảng ủy  
1988 - 1994



*Đồng chí*  
**NÔNG HẢI LONG**

Bí thư Đảng ủy  
1995 - 2000



*Đồng chí*  
**LƯU VĂN THIẾT**

Bí thư Đảng ủy  
1994 - 1995; 2000 - Đến nay

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN  
XÃ PHỦ LÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN NIÊN**  
Chủ tịch UBHC  
1953 - 1956



*Đồng chí*  
**HOÀNG VĂN ĐÔ**  
Chủ tịch UBHC  
1956 - 1957; 1960 - 1964



*Đồng chí*  
**HOÀNG VĂN KHÓA**  
Chủ tịch UBHC  
1957 - 1959



*Đồng chí*  
**TRIỆU VĂN TOÀN**  
Chủ tịch UBHC  
1959 - 1960

*Do gia đình không lưu giữ được di ảnh của đồng chí Nguyễn Văn Niên  
nên chúng tôi tạm thời để trống phần chân dung của đồng chí.*

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN  
XÃ PHỦ LÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**NÔNG ĐÌNH CỬ**  
Chủ tịch UBHC  
1964 - 1966



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN TIẾN**  
Chủ tịch UBHC: 1966 - 1971; 1974 - 1976  
Chủ tịch UBND: 1976 - 1979



*Đồng chí*  
**MA THỊ TÍNH**  
Chủ tịch UBHC  
1971 - 1973



*Đồng chí*  
**HOÀNG VĂN SỬU**  
Chủ tịch UBHC  
1973 - 1974

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN  
XÃ PHỦ LÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**LƯU VĂN THÍCH**  
Chủ tịch UBND  
1979 - 1982



*Đồng chí*  
**LA VIỆT HỒNG**  
Chủ tịch UBND  
1983 - 1991



*Đồng chí*  
**TRẦN VĂN RÔI**  
Chủ tịch UBND  
1991 - 1994



*Đồng chí*  
**LƯU VĂN THIẾT**  
Chủ tịch UBND  
1995 - 1999

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN  
XÃ PHỦ LÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**TRIỆU QUANG BIÊN**  
Chủ tịch UBND  
1999 - 2001



*Đồng chí*  
**LIÊU THỊ ĐUA**  
Chủ tịch UBND  
2001 - 2004



*Đồng chí*  
**NGUYỄN CAO SƠN**  
Chủ tịch UBND  
2004 - Đến nay

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
20	Hoàng Việt Hà	Bản Eng	1952	1971
21	Bùi Duy Bang	Đồng Cháy	1949	1972
22	Hoàng Ngọc Hoa	Bản Eng	1940	1972
23	Lưu Văn Tấn	Khe Ván	1939	1972
24	Triệu Văn Đồng	Khuân Rây	1950	1972
25	Hoàng Đức Thiện	Bản Eng	1954	1972
26	Ma Lăng Thỏ	Suối Đạo	1951	1972
27	Đặng Đình Thu	Suối Đạo	1948	1974
28	Hoàng Trung Việt	Hiệp Hòa	1954	1974
29	Dương Quý Phúc	Tân Chính	1951	1974
30	Lưu Ngọc Giây	Khe Ván	1955	1974
31	Phan Văn Điều	Đồng Cháy	1957	1979
32	Lưu Thế Hồ	Khe Ván	1958	1979
33	Phạm Đức Vượng	Đồng Cháy	1964	1985

**DANH SÁCH  
THƯƠNG BINH XÃ PHỦ LÝ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Hoàng Văn Đề	Na Dau	1949
2	Phan Văn Định	Na Mọn	1950
3	Đoàn Việt Hiền	Đồng Rôm	1956
4	Phan Văn Hội	Đồng Chợ	1955
5	Bùi Minh Kế	Bản Eng	1953
6	Liêu Hồng Liên	Bản Eng	1948
7	Hoàng Trọng Liên	Đồng Chợ	1952
8	Hoàng Phán	Na Dau	1944
9	Hoàng Văn Thuần	Đồng Cháy	1952
10	Đoàn Văn Việt	Tân Chính	1951



## DANH SÁCH CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ PHỦ LÝ (1966 - 2013)<sup>(1)</sup>

<i>Đại hội</i>	<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Nhiệm kỳ</i>
I	6/1966	1966 - 1967
II	1967	1967 - 1968
III	10/1968	1968 - 1971
IV	03/1971	1971 - 1973
V	05/1973	1973 - 1974
VI	1974	1974 - 1976
VII	19/03/1976	1976 - 1977
VIII	24/04/1977	1977 - 1979
IX	20/05/1979	1979 - 1981
X	03/10/1981	1981 - 1982
XI	04/1982	1982 - 1984
XII	12/1984	1984 - 1986
XIII	28/05/1986	1986 - 1988
XIV	10/11/1988	1988 - 1991

<sup>(1)</sup> Từ năm 1953 đến trước thời điểm được chuẩn y thành Đảng bộ (năm 1966), Chi bộ xã Phủ Lý có tổ chức các kỳ đại hội.

<i>Đại hội</i>	<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Nhiệm kỳ</i>
XV	21/3/1991	1991 - 1994
XVI	17/5/1994	1994 - 1995
XVII	14/12/1995	1995 - 2000
XVIII	12/11/2000	2000 - 2005
XIX	22/8/2005	2005 - 2010
XX	22/6/2010	2010 - 2015

**DANH SÁCH**  
**BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY**  
**XÃ PHỦ LÝ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phan Công Vát	Bí thư Chi bộ	1953 - 1954
2	Hoàng Văn Ngũ	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy	1954 - 1966 1966 - 1968
3	Hoàng Văn Đồ	Bí thư Đảng ủy	1968 - 1971
4	Nguyễn Văn Tiến	Bí thư Đảng ủy	1971 - 1974
5	Hoàng Văn Sửu	Bí thư Đảng ủy	1974 - 1976
6	Hoàng Đoàn Kết	Bí thư Đảng ủy	1976 - 1977
7	La Việt Hồng	Bí thư Đảng ủy	1977 - 10/1979 1984 - 1988
8	Hoàng Ka	Bí thư Đảng ủy	10/1979 - 1981
9	Hoàng Văn Thành	Bí thư Đảng ủy	1981 - 1984
10	Triệu Trung Kỳ	Bí thư Đảng ủy	1988 - 1994
11	Nông Hải Long	Bí thư Đảng ủy	1995 - 2000
12	Lưu Văn Thiết	Bí thư Đảng ủy	1994 - 1995 2000 - Đến nay

**DANH SÁCH  
CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ PHỦ LÝ  
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Niên	Chủ tịch UBHC	1953 - 1956
2	Hoàng Văn Đờ	Chủ tịch UBHC	1956 - 1957 1960 - 1964
3	Hoàng Văn Khóa	Chủ tịch UBHC	1957 - 1959
4	Triệu Văn Toàn	Chủ tịch UBHC	1959 - 1960
5	Nông Đình Cư	Chủ tịch UBHC	1964 - 1966
6	Ma Thị Tính	Chủ tịch UBHC	1971 - 1973
7	Hoàng Văn Sửu	Chủ tịch UBHC	1973 - 1974
8	Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND	1966 - 1971 1974 - 1976 1976 - 1979
9	Lưu Văn Thích	Chủ tịch UBND	1979 - 1982
10	La Việt Hồng	Chủ tịch UBND	1983 - 1991
11	Trần Văn Rồi	Chủ tịch UBND	1991 - 1994
12	Lưu Văn Thiết	Chủ tịch UBND	1995 - 1999
13	Triệu Quang Biên	Chủ tịch UBND	1999 - 2001
14	Liêu Thị Đua	Chủ tịch UBND	2001 - 2004
15	Nguyễn Cao Sơn	Chủ tịch UBND	2004 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN  
MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ PHỦ LÝ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Đoàn Viết Bằng	
2	Lưu Văn Phước	
3	Liêu Văn Đính	1979 - 1989
4	Trần Văn Rồi	1989 - 1990
5	Liêu Ngọc Hiền	1990 - 1993
6	Nguyễn Văn Cát	1993 - 1995
7	Mạc Quang Thừa	1995 - 1996
8	Hoàng Văn Tinh	1996 - 2003
9	Nguyễn Văn Thân	2004 - 2010
10	Liêu Thị Đua	2010 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH  
XÃ PHỦ LÝ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Tuyền	09/1992 - 12/1997
2	Liêu Ngọc Hiền	12/1997 - 08/2001
3	Hoàng Quốc Hòa	08/2001 - 10/2006
4	Nông Hải Long	11/2006 - Đến nay

**DANH SÁCH BÍ THƯ  
ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH  
XÃ PHỦ LÝ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nông Đình Cư	1953 - 1956
2	Lưu Văn Vui	1956 - 1960
3	La Việt Hồng	1961 - 1965
4	La Đình Đệ	1965 - 1968
5	Lưu Thị Lược	1968 - 1970
6	Trần Văn Rồi	1970 - 1976
7	Hoàng Quang Hợp	1976 - 1977
8	Lưu Việt Cường	1978 - 1981
9	Lý Đình Thi	1981 - 1983
10	Hoàng Trung Hiếu	1984 - 1987
11	Hoàng Văn Đương	1987 - 1992
12	Hoàng Văn Hảo	1992 - 1998
13	Lưu Văn Thế	1998 - 2002
14	Trần Quốc Bình	2002 - 2006
15	Lâm Đức Lợi	2006 - Đến nay

**DANH SÁCH HỘI TRƯỞNG,  
BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ  
XÃ PHỦ LÝ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nông Thị Quyết	1953 - 1963
2	Hoàng Thị Chấm	1964 - 1976
3	Nông Thị Hoa	1977 - 1993
4	Liêu Thị Đua	05/1996 - 2001
5	Lưu Thị Luyện	1994 - 04/1996 06/2001 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN  
XÃ PHỦ LÝ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Đình Giáp	1988 - 1993
2	Hoàng Ngọc Dân	1994 - 06/1997
3	Nguyễn Cao Sơn	07/1997 - 1999
4	Hoàng Thanh Đóa	2000 - 2001
5	Bùi Quang Hữu	01/2002 - Đến nay

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ PHỦ LÝ  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

(Tính đến ngày 31/12/2013)

Stt	Họ và tên	Thời gian vào Đảng	Loại huy hiệu (năm)				
			60	55	50	40	30
<b>Truy tặng</b>							
1	Hoàng Ngọc Thăng*	15/11/1946					x
2	Hoàng Như Toán*	08/11/1948					x
3	Cao Khắc Hưng*	19/12/1948					x
4	Lưu Văn Khâm*	08/12/1959					x
5	Nguyễn Văn Tiến*	18/05/1960					x
6	Hoàng Văn Thứ*	08/06/1960					x
7	Hoàng Văn Sửu*	10/09/1964					x
8	Trần Văn Êm*	07/12/1968					x
<b>Trao tặng</b>							
9	Hoàng Đức Tự*	30/10/1948	x				
10	Ngô Thị Chính*	01/05/1949	x				
11	Hoàng Văn Tuyền	04/06/1958		x			
12	Phan Thành*	16/02/1947			x		
13	Nông Thị Quyết*	28/04/1949			x		
14	Hoàng Văn Míu*	1951			x		

Dấu \* chỉ các đồng chí đã qua đời.



Stt	Họ và tên	Thời gian vào Đảng	Loại huy hiệu (năm)				
			60	55	50	40	30
15	Lưu Văn Thích*	31/08/1957			x		
16	Hoàng Văn Thành	09/12/1959			x		
17	Lương Công Năng	11/01/1960			x		
18	Hoàng Văn Điền	18/05/1960			x		
19	Nguyễn Thị Hồng	05/12/1960			x		
20	Triệu Thị Luân*	11/02/1961			x		
21	Liêu Văn Đính*	26/03/1961			x		
22	Lã Văn Lô	25/08/1961			x		
23	La Việt Hồng	16/06/1963			x		
24	Hoàng Thị Cài	22/05/1964			x		
25	Hoàng Thị Rộng*	28/06/1950				x	
26	Hoàng Văn Đô*	21/04/1950				x	
27	Hoàng Thị Chấm*	08/12/1959				x	
28	Hoàng Văn Lệnh*	15/04/1961				x	
29	Lưu Văn Tường	04/1964				x	
30	Hoàng Ka	16/08/1964				x	
31	Lưu Tô Sơn*	16/08/1964				x	
32	Nguyễn Thị Thu	25/12/1964				x	
33	Triệu Thị Kiều*	05/1965				x	
34	Mã Thị Cầu*	28/06/1965				x	
35	Lưu Văn Chung	13/10/1965				x	

Stt	Họ và tên	Thời gian vào Đảng	Loại huy hiệu (năm)				
			60	55	50	40	30
36	Hoàng Văn Hòe	03/12/1966				x	
37	Vi Thanh Nhấn	08/12/1966				x	
38	Ma Thị Tính	17/07/1967				x	
39	Hoàng Thanh Hương*	16/12/1967				x	
40	Lưu Thị Ban	14/08/1968				x	
41	Hà Thị Minh Tâm	12/05/1969				x	
42	Trần Văn Rồi	14/09/1970				x	
43	Hoàng Quốc Hòa	16/10/1971				x	
44	Liêu Hồng Liên	10/12/1971				x	
45	Hoàng Trọng Liên	10/09/1972				x	
46	Liêu Ngọc Hiền	25/01/1973				x	
47	Lương Tố Chinh	28/09/1973				x	
48	Lý Thị Nhau	03/03/1974					x
49	Nông Hải Long	26/08/1974					x
50	Từ Đức Hùng	08/09/1976					x
51	Lưu Thị Huấn	07/04/1977					x
52	Lưu Văn Thiết	07/04/1977					x
53	Hoàng Văn Tinh	07/04/1977					x
54	Phan Thanh Hội	27/01/1978					x
55	Cao Thị Yên	22/11/1978					x
56	Đoàn Việt Hiền	30/03/1979					x

Stt	Họ và tên	Thời gian vào Đảng	Loại huy hiệu (năm)				
			60	55	50	40	30
57	Liêu Thị Đua	19/11/1978					x
58	Hoàng Như Tôn	26/07/1980					x
59	Hoàng Quốc Việt	24/04/1981					x
60	Nguyễn Cao Sơn	07/05/1982					x
61	Triệu Quang Biên	10/05/1982					x
62	Hoàng Đức Thuận	06/12/1982					x
63	Hoàng Công Minh	22/02/1983					x
64	Triệu Trung Kỳ	18/10/1983					x

## MỘT SỐ NGƯỜI CON QUÊ HƯƠNG PHỦ LÝ TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT<sup>(1)</sup>

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
<i>Hệ công an nhân dân</i>			
1	Lưu Tường	Na Biều	Trung tá Nguyên TPCSBV TTXH CA t. Thái Nguyên
2	Hoàng Hữu Thọ	Na Dau	Thượng tá - TPCS 113 CA tỉnh Bắc Kạn
3	Hoàng Đức Thuận	Đồng Chợ	Trung tá - Nguyên Phó phòng CSGT tỉnh Bắc Kạn
4	Lưu Đức Bài	Đồng Chợ	Trung tá - Nguyên ĐT đội AN huyện Phú Lương
5	Phan Thanh Hiền	Đồng Rôm	Trung tá - Nguyên ĐT đội phụ trách xã CA huyện Phú Lương
6	Hoàng Quốc Thịnh	Bản Eng	Trung tá - Phó phòng AN CA tỉnh Bắc Kạn
<i>Hệ quân đội nhân dân</i>			
1	Hoàng Văn Tuyền	Suối Đạo	Đại úy - Nguyên Trưởng ban CS tỉnh đội Bắc Thái

<sup>(1)</sup> Do chưa có thời gian sưu tầm, Ban chỉ đạo mới thống kê được danh sách một số người con quê hương thành đạt, tiêu biểu như trên. Những trường hợp còn lại, chúng tôi sẽ tiếp tục sưu tầm và đưa vào lần tái bản.

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Vi Thanh Nhấn	Tân Chính	Thiếu tá - Nguyên tiểu đoàn trưởng D743 TCKT
2	Lưu Tô Sơn	Đồng Rôm	Thiếu tá - Nguyên Phó Ban chỉ huy quân sự h.Phú Lương
3	Liêu Hồng Liên	Bản Eng	Thiếu tá - Nguyên Trung đoàn phó Chính trị E481 F346
4	Lưu Ngọc Quang	Khe Ván	Trung tá - Nguyên TPCS tỉnh đội Đà Nẵng
5	Nông Hải Long	Bản Eng	Đại úy - Nguyên tiểu đoàn trưởng D11 F363
<i>Đơn vị hành chính dân sự</i>			
1	Hoàng Ngọc Thăng	Khuân Rây	Nguyên Phó chánh án TAND tỉnh Bắc Thái
2	Hoàng Đoàn Kết	Khuân Rây	Nguyên Trưởng phòng HTX mua bán tỉnh Bắc Thái
3	Vi Văn Mai	Bản Eng	Nguyên Trưởng phòng Lương thực h.Phú Lương
4	Nguyễn Đức Huấn	Hiệp Hòa	Nguyên Chánh án TAND Tp. Thái Nguyên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Chức vụ</i>
5	Phan Thành	Đồng Rôm	Nguyên TVTU Bí thư HU Định Hóa
6	Lưu Văn Sang	Đồng Rôm	Nguyên HT Trường đoàn phân hiệu I Thái Nguyên
7	Lưu Văn Giầu	Đồng Rôm	Nguyên Chủ tịch MTTQ Tp. Thái Nguyên
8	Lưu Văn Hơn	Đồng Rôm	Nguyên TP thống kê du lịch Hải Phòng
9	La Kim Sinh	Na Dâu	Nguyên Trưởng phòng tổ chức được Bắc Thái
10	Lã Văn Lô	Đồng Chợ	Nguyên Trưởng phòng được huyện Phú Lương
11	Lương Công Năng	Na Biều	Nguyên Thư ký công đoàn Sở giao thông Bắc Thái
12	Lưu Viết Tuyền	Đồng Rôm	Nguyên Chánh văn phòng tỉnh Yên Bái
13	Lưu Thị Tân	Đồng Rôm	Nguyên Thẩm phán TAND tỉnh Thái Nguyên
14	Trần Trọng Tuyên	Na Dâu	Nguyên Phó ban tổ chức HU Phú Lương
15	Phan Thị Bích Hạnh	Đồng Rôm	Nguyên cán bộ Ủy ban dân tộc TƯ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Chức vụ</i>
16	Hoàng Văn Hòe	Hiệp Hòa	Nguyên Cửa hàng trưởng lương thực Phú Lương
17	Hoàng Quốc Trọng	Đồng Chợ	Nguyên Cửa hàng trưởng bách hóa Tp. Thái Nguyên
18	Nguyễn Thế Đề	Hiệp Hòa	TVTU Chánh án TAND tỉnh Thái Nguyên
19	Trần Thị Đến	Na Dâu	Nguyên Chuyên viên cao cấp Bộ Tài chính
20	Bùi Đức Ngọc	Na Biều	Nguyên Trưởng phòng địa chính huyện Phú Lương
21	Hoàng Thị Mùi	Khuân Rây	Nguyên Trưởng phòng tài chính h. Bắc Hà, Lào Cai
22	Hoàng Văn Võ	Khuân Rây	Trưởng phòng thi hành án Tp. Thái Nguyên
23	Lưu Văn Thiết	Đồng Rôm	Nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo HU Phú Lương
24	Hoàng Thị Ngân	Đồng Rôm	Thẩm phán TAND huyện Phú Lương
25	Phan Thị Huyền	Đồng Rôm	Cán bộ Ủy ban dân tộc Trung ương
26	Hoàng T. Minh Toàn	Đồng Chợ	PGĐ Bệnh viện đa khoa huyện Phú Lương

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I (1930 - 1954)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 1966.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phấn Mễ, *Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946 - 2005)*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2009.

6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh, *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.

7. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, *Huyện Phú Lương Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007.



8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

10. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

11. Nguyễn Duy Tiến, *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho Nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002.

12. Tổng cục Hậu cần - Cục Quân y, *Lịch sử Kho 708 (1951 - 2011)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.

13. Văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ và chính quyền xã Phủ Lý qua các thời kỳ còn lưu giữ được.

14. Viện nghiên cứu Hán - Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.

15. Viện Sử học Việt Nam, *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.



# MỤC LỤC

<b>Lời giới thiệu.....</b>	<b>5</b>
<b>Chương I: Phủ Lý - vùng đất, con người, truyền thống và cuộc vận động giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945.....</b>	<b>9</b>
I. Phủ lý - vùng đất, con người và truyền thống...	9
II. Nhân dân Phủ Lý dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	18
<b>Chương II: Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).....</b>	<b>27</b>
I. Xây dựng, củng cố chính quyền và chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (9/1945 - 12/1946).....	27
II. Thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1947 - 1954).....	34
	<b>221</b>

<b>Chương III: Chi bộ - Đảng bộ xã Phú Lý lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 - 1975).....</b>	<b>51</b>
--	-----------

I. Khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965).....	51
---	----

II. Đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 - 1975).....	75
---	----

<b>Chương IV: Đảng bộ xã Phú Lý lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1985).....</b>	<b>97</b>
--	-----------

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).....	97
--	----

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985) .....	112
---	-----

<b>Chương V: Đảng bộ xã Phú Lý lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1986 - 2013).....</b>	<b>123</b>
--	------------

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990).....	123
--	-----

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	134
---	-----

III. Đổi mới quản lý, phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996 - 2005).....	146
IV. Xây dựng quê hương Phú Lý ngày càng giàu đẹp, văn minh và hệ thống chính trị vững mạnh (2005 - 2013).....	166
<b>Kết luận</b> .....	191
<b>Phụ lục</b> .....	199
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	218

*Đơn vị nghiên cứu, biên soạn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG  
VĂN HÓA VIỆT**

*Điều hành*

**Nhà báo Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty**

**Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng Biên tập**

**Th.S Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng Nội dung**

*Biên soạn*

**Nguyễn Văn Dương**

*Biên tập, chế bản*

**Th.S Lịch sử Trần Thị Diễm**

**Nguyễn Thị Mai**

*Thiết kế mỹ thuật*

**Vũ Hoàng Anh**

---

*In 300 cuốn khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH Thương mại và bao bì dễ can*

*Giấy phép xuất bản số: 198/GP - STTTT*

*Do Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09 tháng 03 năm 2015*

*In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2015*